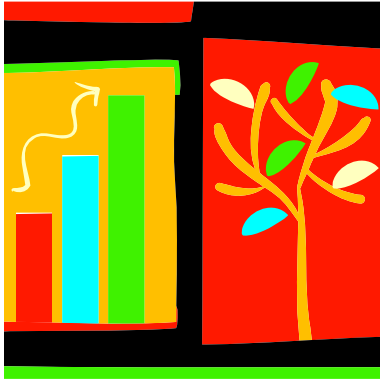


E.Bulwer Lytton

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA THÀNH POMÉI



Chương 1

CHÂN DUNG GLAUCUS

Một chàng trai hãy còn rất trẻ tuổi, vóc người nhỏ nhắn, mặc một chiếc áo dài có nếp, rộng và trông khá quý phái. Anh ta nói với Diomède:

- Nay Diomède! Thật là một cuộc gặp gỡ thú vị! Tối nay ông có đến dự tiệc ở nhà Glaucus không?

- Không, anh bạn Claudius thân mến ạ! Anh ta không mời tôi. –

Diomède trả lời. – Anh ta định chơi khăm tôi đấy. Người ta nói những bữa tiệc do anh ta tổ chức thuộc loại sang trọng nhất thành Pompéi đấy.

- Điều đó thì chắc chắn rồi, tuy vẫn không đủ rượu cho tôi uống. Anh ta không có máu của người Hy Lạp, vì theo anh ta nói thì rượu chỉ làm cho đầu óc nặng nề mà tôi hôi.

- Tôi nghe nói anh ta thích làm bạn với những quân bài hơn với rượu.

- Glaucus là bạn của mọi thú vui. Và vì anh ta thường mở tiệc chiêu đãi, nên chúng tôi đều là bạn của anh ta.
 - Anh nói đúng lắm. Nhưng anh đã bao giờ đến thăm hầm rượu của tôi chưa?
 - Tôi chưa nghĩ đến điều đó, Diomède ạ!
 - Vậy hôm nào thuận tiện, mời anh đến dùng bữa tối với tôi. Tôi luôn có sẵn cá biển ngon và tôi sẽ mời cả quan tòa Pansa cùng đến dự.
 - Ồ, đừng quá long trọng như vậy. Thôi, trời đã xế chiều, tôi phải đến bể tắm công cộng. Còn ông định đi đâu vậy?
 - Tôi đến nhà của vị quan phụ trách tài chính để bàn vài công việc, sau đó đến đền thờ Isis. Chào anh.
- “Đồ khoác lác! Đồ lão xược! Đồ mất dạy! Claudius lảo bầm khi thấy Diomède đã đi xa. – Nó cứ tưởng việc khoe các bữa tiệc cùng hầm rượu sẽ làm cho ta quên nó chỉ là con của một tên nô lệ vừa được trả tự do. Mà quả thật cũng có lúc mình đã quên khuấy điều đó khi thắng bạc. Bọn thường dân giàu có đó đúng là cái kho tiền cho bọn quý tộc thích tiêu xài như mình”.
- Vừa lảo bầm, Claudius vừa đi vào con đường Domitienne, đầy người và xe cộ. Những tiếng chuông xe vang rộn bên tai Claudius. Anh mỉm cười gật đầu chào những đoàn người xe lộng lẫy nhất và cũng kỳ lạ nhất.
- Anh đây à, Claudius? - Giọng đùa cợt quen thuộc của một chàng trẻ tuổi vang lên. Anh ta đang ngồi trên một chiếc xe trang hoàng lộng lẫy do hai con ngựa thuộc nòi quý hiếm kéo. Chủ nhân của chúng có dáng người cân đối như một pho tượng. Nguồn gốc Hy Lạp của anh ta thể hiện qua mái tóc vàng rủ xuống thành từng lọn cũng như sự hòa hợp tuyệt mỹ của đường nét khuôn mặt.

- Nhớ tối nay tới nhà tôi dùng bữa nhé! – Anh ta nói tiếp.

- Có ai quên lời mời của Glaucus đâu!

- Tôi định đến bề tấm.

- Nếu vậy, tôi cho xe quay lại để cùng đi với anh. – Glaucus nói.

Hai chàng trẻ tuổi vừa chuyện trò vừa đi dạo qua các đường phố.

Những cô gái nông thôn ngồi cạnh những chiếc giỏ đựng trái cây; đám nô lệ đầu đội các vò nước đi lại vội vã; trong các quán rượu, đám khách lười nhác vui cười, la hét. Tất cả tạo thành một khung cảnh sầm uất náo nhiệt.

Trong bóng râm trước cổng một ngôi đền, có một cô gái đang đứng, tay phải ôm một giỏ hoa, tay trái ôm cây đàn nhỏ ba dây. Hòa theo tiếng đàn, cô hát một điệu cậ kỳ lạ gần như man rợ. Mỗi khi dừng tiếng hát, cô lại mời các khán giả mua hoa, rồi tiền lại rơi vào cái giỏ hoặc để thưởng cho điệu hát hoặc vì thương hại vì cô ta mù.

- Đó là cô gái người Thessalie của tôi. – Glaucus vừa nói vừa dừng bước.

- Tôi muốn lấy bó hoa tím này, cô Nydia dịu hiền! – Chàng kêu lên và bỏ vào chiếc giỏ một nắm tiền lẻ. Giọng của cô hôm nay nghe hay quá!

Cô gái mù giật mình khi nhận ra tiếng nói của chàng trai Athène.

Gương mặt của cô đỏ dần lên.

- Ông đã về rồi sao? – Cô gái khẽ hỏi.

- Phải, tôi mới quay về Pompéi được vài ngày. Khu vườn của tôi đang đòi bàn tay của cô Nydia xinh đẹp tới chăm nom đấy.

Nydia sung sướng mỉm cười nhưng không trả lời. Glaucus mang theo bó hoa tím đã chọn, vui vẻ rời khỏi đám đông đang xúm lại mua hoa của Nydia.

- Cô gái ấy là một trong những khách quý của anh à? – Claudius hỏi.
- Vâng, tôi mến cô bé đó lắm. Vả lại cô bé sinh ra trên xứ sở mà ngọn núi Olympe linh thiêng đã in bóng trên chiếc nôi của cô. Nydia là người xứ Thessalie.
- Xứ sở của các mục phù thủy!
- Đúng vậy! Nhưng theo tôi thì ở người đàn bà nào cũng có bản chất phù thủy cả!
- Chính xác! Mà kìa! Tôi vừa nhận ra một người đẹp của Pompéi. Nàng Julia, con gái của lão Diomède giàu có! – Claudius kêu lên trong khi một cô gái trẻ mặt che mạng tiến lại gần họ cùng với hai nữ tì đi theo sau.
- Xin chào nàng Julia xinh đẹp! Claudius nói.
- Julia kéo mạng che mặt lên, kiêu hãnh để lộ khuôn mặt xinh đẹp của giống người La Mã, đôi mắt đen láy long lanh, má đỏ hồng.
- Kìa Glaucus, anh đã về? – Nàng vừa nói vừa chăm chú nhìn chàng trai Athène, rồi giọng nàng nhỏ đi. – Anh đã quên hết bạn bè năm ngoái rồi chăng?
- Thưa nàng tiên Julia, thần Jupiter chỉ cho phép chúng tôi quên bạn bè trong chốc lát thôi. Nhưng thần Vệ Nữ uy nghi hơn, lại không đồng ý ban cho tôi khoảnh khắc đó.
- Glaucus thì chẳng bao giờ thiếu những lời văn hoa cả.
- Làm sao mà không văn hoa được, nhất là khi đứng trước một thiếu nữ tuyệt sắc như nàng.
- Xin hẹn gặp lại cả hai chàng ở đền trang của cha tôi. – Julia vừa nói vừa quay về phía Claudius.
- Chúng tôi sẽ khắc ghi ngày chúng tôi đến thăm nàng bằng một viên đá trắng. – Claudius trả lời nhã nhặn.

Julia bỏ tấm mạng che mặt xuống , từ từ đưa mắt nhìn chàng trai Athène lần cuối cùng. Cái nhìn đó như vừa âu yếm vừa trách móc ngọt ngào.

- Julia quả thật là xinh đẹp! – Glaucus nói.

- Năm ngoái anh đã nói câu đó với vẻ nồng nhiệt hơn.

- Tôi công nhận là đúng như vậy. Lúc ấy, tôi bị choáng mắt khi nhìn thấy nàng lần đầu tiên và nghĩ nàng như là một viên ngọc.

- Chà! – Claudius trả lời. – Nói cho cùng, tất cả đàn bà đều như nhau. Hạnh phúc cho những người nào cưới được những cô vợ vừa đẹp vừa giàu sang!

Glaucus thở dài.

- Chưa đến giờ tắm. – anh chàng hy Lạp nói. – Chúng ta hãy trốn khỏi thành phố ồn ào này và ngắm biển khơi một lát. Mặt trời ban trưa đang thích mỉm cười với sóng biển.

- Rất vui lòng! – Claudius trả lời.

Pompéi là hình ảnh thu nhỏ của nền văn minh thời đại đó. Trong khoảng không gian chật hẹp bao giờ quanh bằng những bức tường, thành phố này có đủ mọi thứ xa hoa phù phiếm mà của cải cho phép tạo ra. Trong những cửa hàng chật hẹp nhưng lộng lẫy, trong các lâu đài nhỏ bé, trong các bể tắm, trong các cuộc hội họp, trong sự tinh tế tội lỗi của dân chúng, người ta nhận ra một mô hình của toàn đế quốc. Đó là một món đồ chơi trẻ con , một thứ đàn kéo quân, ở đây hình như tạo hóa đã thu nhỏ mọi hình ảnh trên trái đất và sau đó đã đùa giỡn và xoá bỏ kịp thời để cho hậu thế ngạc nhiên thấy rằng dưới mặt trời không có thứ gì trường tồn cả.

Trong một vùng biển phẳng lặng như gương. Những chiếc tàu đánh cá lướt nhanh từ bờ này sang bờ khác, và từ phía xa người ta còn

trông thấy những cột buồm cao vút của hạm đội do thuyền trưởng Pline chỉ huy.

- Claudius! – Chàng trai Hy Lạp nói sau một lúc im lặng. – Anh đã từng yêu chưa?

- Có, tôi yêu rất nhiều.

- Người nào yêu nhiều. – Glaucus nói. – Người đó chưa bao giờ yêu thật sự!

- Vậy anh yêu thật sự rồi đấy à? Tôi không hề ngờ như vậy.

- Tôi chưa yêu. Nhưng tôi sẽ yêu nếu tôi gặp được người tôi mong ước.

- Người đó dễ tìm thôi. Phải chăng con gái ông Diomède đã làm anh xao xuyến? Cô ấy quý anh lắm. Anh đừng tìm cách giấu giếm. Có thần Hercule chứng giám, tôi xin nhắc lại: Cô ấy vừa trẻ đẹp vừa giàu sang.

- Tôi không muốn bán mình cho con gái ông Diomède đẹp đấy. Nhưng cách cư xử của cô nàng không có vẻ gì là của một thiếu nữ thơ ngây, tâm hồn cô ta rộng tuếch, cô ta chỉ biết có thú vui và giải trí.

- Anh là người ích kỷ! Vậy cô nào đã hưởng sự may mắn làm cho anh xao xuyến?

- Cách đây vài tháng, tôi đang ở Néapolis, một thành phố của lòng tôi vì nó còn giữ lại được một ít phong tục và dấu vết có gốc tích Hy Lạp. Một hôm, tôi vào đền thờ nữ thần Minerve, để cầu nguyện cho đô thành đã không còn được Pallas mỉm cười. Ngôi đền vắng tanh. Các kỷ niệm ở Athène hiện lên một cách thật rõ ràng trong ký ức tôi. Tưởng chỉ có riêng mình trong ngôi đền tôi đã thốt lên những tình cảm chất chứa trong lòng bấy lâu nay. Nhưng một tiếng thờ dài đã

làm tôi ngưng ngay lời nguyện cầu. Tôi quay lại và thấy xuất hiện một thiếu nữ ngay sau lưng. Cô ta nghĩ nơi đây không có ai nên kéo mạng che mặt lên. Anh Claudius ạ, chưa bao giờ tôi được thấy một khuôn mặt đẹp như thế. Về u buồn lại càng khiến cho nét mặt của nàng càng thêm dịu dàng và quý phái. Điều mà người ta không tả ra được, tôi cũng không rõ là điều gì, nó từ tâm hồn mà ra và các nhà điêu khắc đã dùng Psyhé để làm hình ảnh tượng trưng, làm cho nàng có dáng dấp của một tiên nữ. Mắt nàng cũng ứa lệ. Tôi đoán ngay nàng cũng như tôi. Nàng gốc người Athène và những điều tôi cầu khẩn cho Athène đã làm cho nàng mỉm lòng.

- Nàng cũng là người Athène? – Tôi hỏi. Nghe thấy tiếng tôi, nàng đỏ mặt và kéo mạng che mặt lại, và trả lời:

- Hải cốt tổ tiên tôi vẫn nằm yên bên bờ sông Ilyssus. Tôi sinh ra ở Néapolis nhưng gia đình tôi là người Athène. Tâm hồn tôi là tâm hồn của người Athène.

- Vậy chúng ta cùng cầu nguyện! – Tôi nói. – Và lúc đó vị tư tế đã tới, chúng tôi vẫn đứng cạnh nhau, cùng hoà lời cầu nguyện với ông ta. Rồi chúng tôi lại cùng đặt hoa lên bàn thờ. Tôi cảm thấy một cơn xúc động dịu dàng kỳ lạ trào lên từ đáy lòng mình.

Chúng tôi yên lặng ra khỏi đền. Tôi định hỏi địa chỉ của nàng thì một chàng trẻ tuổi, mặt hao hao giống nàng đứng ở cửa đền bước tới cầm lấy tay nàng. Nàng quay lại, chào từ biệt tôi bằng mắt. Đám đông ngăn cách chúng tôi. Từ đó, tôi không gặp lại nàng nữa.

Tôi đã quay lại và tìm khắp thành phố Néapolis mà không sao lần ra dấu vết của cô gái đồng hương. Tuy chưa yêu, nhưng tôi nhớ nhung và nuôi tiếc hình bóng nàng.

Claudius đang định trả lời, bỗng một giọng đàn ông chậm rãi nhưng

mạnh mẽ cắt lên cắt đứt ý tưởng chàng.

Đó là một người cao lớn, tuổi gần tứ tuần. Nước da rám nắng và đen xạm cho biết ông ta có gốc tích phương Đông. Khuôn mặt gãy khúc làm mất hẳn vẻ thanh thoát. Đôi mắt đen to, soi mói. Một vẻ bình tĩnh sâu xa, pha lẫn nỗi sầu thảm hình như luôn luôn chất chứa trong ánh mắt. Dáng đi bệ vệ. Một vài nét lạ kỳ trong cách ăn mặc và màu sẫm của bộ áo dài làm tăng thêm vẻ đạo mạo của ông ta.

Hai chàng trẻ tuổi chào kẻ mới đến và kín đáo làm một dấu hiệu trên ngón tay. Vì Arbacès người Ai Cập, nổi tiếng là người mang điềm gở.

- Phong cảnh nơi đây phải thật là tuyệt, mới kéo được chàng Claudius vui tính và Glaucus được mọi người trọng vọng ra khỏi các đường phố ồn ào – Arbacès nói với họ trong khi vẫn giữ nguyên nụ cười lịch sự nhưng lạnh lùng.

- Vậy thiên nhiên thiếu những cảnh quyền rũ chẳng? – Chàng Hy Lạp hỏi.

- Phải, đối với ai ham thích lạc thú.

- Câu trả lời nghiêm khắc nhưng thiếu sáng suốt. Thú vui luôn thích những điều trái ngược. Ra khỏi cuộc truy hoan, chúng tôi muốn được yên tĩnh. Và trong yên tĩnh chúng tôi muốn lao vào những cuộc truy hoan.

- Những nhà triết học trẻ cũng nghĩ như vậy. – Người Ai Cập nói. -

Họ lẫn lộn sự chán chường với sự trầm tư và tưởng hiểu được cái thú của những giờ khắc cô độc, vì họ đã chán ngấy kẻ khác rồi.

- Còn tôi, - anh kêu lên. – Tôi chưa bao giờ biết chán cả.

Arbacès lại mỉm cười.

- Suy cho cùng, anh lợi dụng thời gian quá đầy. Vả lại, đối với chúng

ta, những kẻ xa lạ trong xứ sở này, xa các mồ mả của tổ tiên, chúng ta còn có gì nữa để lưu luyến nếu không phải là lạc thú hay sự hối tiếc? Vui thú dành cho anh, hối tiếc dành cho tôi.

Rồi quần áo lại, hẩn từ từ lánh đi.

- Tôi chẳng còn được thoải mái nữa. – Claudius nói. - Cứ bắt chước những thằng Ai Cập rồi có ngày chúng ta đưa cả bộ xương người vào bàn tiệc của mình.

- Một người kỳ lạ! – Glaucus lẩm bẩm, vẻ trầm ngâm. - Đối với các thú vui hẩn như người đã chết, hẩn lạnh nhạt đối với mọi sự vật trên đời.

•
• •

Trời đã ban cho Glaucus đủ mọi điều, từ vẻ đẹp, sức khỏe, của cải, tài năng, dòng dõi danh tiếng, trái tim nồng nhiệt, tâm hồn thơ mộng. Nhưng trời đã bắt chàng phải làm một người dân mất tự do. Chàng đã sinh ra ở Athène, một thuộc địa của La Mã. Sớm làm chủ một gia tài vô cùng to lớn, Glaucus đã lao vào các cuộc vui chơi và say sưa trong lạc thú xa hoa.

Ngôi nhà của chàng ở Pompéi đã khá điêu tàn. Tuy nhiên, vẻ đẹp của nó không chê vào đâu được, nếu được sửa sang đôi chút.

- Anh Glaucus! – Quan tòa Pansa nói. – Tôi phải công nhận rằng ngôi nhà của anh tuy không rộng, nhưng đúng là một viên ngọc. Bức tranh vẽ Achille chia tay với Briséis thật là tuyệt. Từ cấu trúc đến biểu hiện và màu sắc của nó tinh tế và lộng lẫy làm sao!

- Xin thần Bacchus ban phúc lành cho chúng ta! – Glaucus vừa nói vừa kính cẩn nghiêng mình trước bức tranh.

Khách khứa ngả mình trên giường. Bữa tiệc bắt đầu.

- Đây sẽ là chén rượu cuối cùng tôi uống. – Chàng Salluste trẻ kêu lên. - Nếu đó không phải là thứ rượu ngon nhất ở Pompéi.

- Cuộc đấu thú dữ sắp tới sẽ khai mạc vào ngày nào? – Claudius ngắt lời.

- Vào ngày 8 tháng mười. – Pansa đáp. – Hôm nay là ngày lễ thần Vulcain. Chúng tôi đã dành cho cuộc đấu ấy một con sư tử non, con thú đẹp lắm.

- Thế người ta định cho nó xé xác ai? – Claudius nói tiếp. – than ôi, tội nhân lại hiếm quá. Ông Pansa, khổ cho ông cứ phải kết án một kẻ vô tội để nộp cho con sư tử.

- Quả thật, ít lâu nay tôi cũng đã nghĩ đến điều đó. – Quan toà nghiêm nghị trả lời. - Thật là một luật lệ tồi tệ nghiêm cấm chúng ta không được nộp nô lệ cho các thú dữ. Chúng ta không có quyền được sử dụng của cải theo ý của mình hay sao?

- Thật là một chính sách sai lầm! – Claudius nói. - tự dừng lại đi phá bỏ cái trò chơi ưa thích của dân chúng.

Câu chuyện lúc đó bị ngắt quãng bởi tiếng nhạc sáo và người ta thấy hai nô lệ mang vào một chiếc mâm lớn.

- Anh ta định đãi chúng tôi món gì thế, anh Glaucus thân mến? – Salluste kêu lên, mắt long lanh thêm thường.

- Có thần Pollux! – Pansa ngạc nhiên. – Một con nai con nguyên vẹn! Với món ăn mới này, chúng ta phải rót thêm rượu nữa!

- Họ phải đào tạo một đấu sĩ. – Viên quan tòa nói, vẫn bận nghĩ về cuộc tổ chức đấu trường.

- Nữ thần Pallas ơ! – Glaucus kêu lên, trong khi người nô lệ thân tín đặt lên trán của anh một vòng hoa mới. – Tôi cũng thích những cảnh man rợ đó, nếu là thú đấu với thú. Nhưng khi một người cũng xuong

cũng thật như chúng ta bị đẩy vào đấu trường, coi như là bị xả thân ra từng mảnh một, thì sự thích thú trở thành ghê tởm. Các anh là người Ý, các anh thích cảnh đó. Còn chúng tôi là người Hy Lạp, chúng tôi thấy xót thương cho nạn nhân nhiều hơn.

- Món nai ngon quá! – Salluste nói.

- Đầu bếp của anh chắc ở Cicil. – Pansa nói thêm.

- Vâng, ở Cyracuse.

- Tôi muốn đem nó ra đánh cuộc với anh. – Claudius nói.

- Nhất định tôi thích cuộc đấu mà anh thách thức hơn cuộc đấu giữa người với mãnh thú. – Glaucus nói. – Nhưng tôi không muốn mất người đầu bếp tài ba. Anh cũng chẳng có gì quý giá như vậy để đánh cuộc.

- Ông Pansa, ông ném thử chén rượi Lesbos này. – Salluste nói.

- Tôi xin uống chúc mừng các nàng tiên “sắc đẹp”. – Pansa vừa nói vừa rót đầy cốc của mình rồi uống cạn.

Các nhạc công dạo đàn theo làn điệu xứ Ionia trong lúc bọn trẻ ngâm thơ.

- Điệu nhạc! – Claudius kêu lên. – Đúng là thuần túy của xứ Ionia, âm thanh này là tôi nhớ đến một người. Các bạn ạ! Tôi xin uống chúc mừng nàng Ionia xinh đẹp!

- Ionia, một cái tên Hy Lạp. – Glaucus nói. – Ionia là ai thế?

- À, vì anh mới về Pompéi, nếu không anh đáng bị đi đày vì tội không biết người đó! – Lépidus nói, vẻ quan trọng.

- Nàng thuộc loại người đẹp hiếm có trên đời! – Pansa nói tiếp. -

Giọng nàng mới hay làm sao!

- Chắc thức ăn của nàng phải toàn là những lưỡi chim yến. –

Claudius nói.

- Anh Glaucus, nàng lone là một người xa lạ mới đến Pompéi được ít ngày. Nàng có giọng hát như Sapho, những bài hát do chính nàng sáng tác. Nhan sắc của nàng lại hết sức lộng lẫy, không bút nào tả xiết. Nàng giàu có và cũng rất độ lượng.

- lone chỉ có mỗi một điều khiếm khuyết. Những người con trai của cả thành Pompéi đi theo gót chân nàng. Nhưng nàng lại không muốn lấy chồng.

•
• •

Câu chuyện trở nên ồn ào. Rượu vào lời ra. Nàng lone lại trở thành nhân vật được chúc tụng của các thực khách.

- Đáng lẽ chúng ta sẽ thức cho đến lúc các ngôi sao trên trời lặn đi, nhưng chúng ta nên chiêm ngưỡng ngôi sao mà hào quang của nó làm lu mờ ánh sáng của những vì sao khác. – Lépidus kết luận.

Tuy chàng vẫn thực lòng nài ép các thực khách dừng bỏ bữa tiệc vội. Glaucus không sao nén nổi sự háo hức mà những lời khen ngợi nàng lone đã gọi lên. Họ bèn quyết định sẽ đi ngay đến nhà cô nàng Hy Lạp xinh đẹp. Sau khi băng qua đường phố nhộn nhịp của Pompéi đến nhà lone. Dưới cổng của một khu vườn ngào ngạt hương hoa, họ thấy các khách mời bao giờ quanh đang khen ngợi và chúc tụng nàng.

- Có phải anh vừa bảo tôi nàng là người Athène? – Glaucus khẽ hỏi.

- Không, nàng ở Néapolis.

- Ở Néapolis! – Glaucus nhắc lại.

Lúc đó đám người vây quanh lone giãn ra, trước mắt chàng trai Hy Lạp là hình bóng lộng lẫy như tiên nga đã ám ảnh tâm trí chàng suốt mấy tháng nay.

•
• •

Arbacès lang thang dọc theo bờ biển đang chói lọi mặt trời ban trưa. Khi Diomède đến chỗ đông người nhất, hắn dừng lại ngắm cảnh nhộn nhịp ở đó với một nụ cười cay đắng.

- Chúng mày thật là bọn điên rồ! – Hắn lẩm bẩm. – Dù là thú vui hay công việc, bao giờ chúng mày cũng say mê lao theo. Tao sẽ khinh bỉ chúng mày kể cả dân Hy Lạp lẫn bọn La Mã. Chính nhờ chúng tao, nhờ đất nước chúng tao, chính nhờ nền khoa học sâu sắc của Ai Cập mà bọn chúng mày mới lấy trộm được ngọn lửa tạo ra linh hồn chúng mày, đều bắt nguồn từ đây. Tri thức của chúng mày, thơ ca của chúng mày, cả luật pháp, cả nghệ thuật, những uy danh vô cùng man rợ của chúng mày. Chúng mày đã ăn cắp hết của chúng tao. Và bây giờ chúng mày lại làm chủ chúng tao. Con phượng hoàng đang bay lượn trên thân thể con rắn của sông Nil. Chủ của chúng tao không phải là người của đất nước chúng tao. Tâm hồn tao, với sự thông thái hơn người, sẽ trói buộc chúng mày. Uy lực của ma quỷ ngự trị trong sự mê tín dị đoan. Thèbes có thể sụp đổ, Ai Cập có thể chỉ còn là danh từ nhưng toàn vũ trụ sẽ cung cấp các đồ đệ cho Arbacès này.

Khi hắn vào trong thành phố, cái dáng cao lớn của hắn nổi hẳn lên giữa đám người chen chúc ở quảng trường. Hắn đi về phía ngôi đền nhỏ bé và xinh xắn thờ thần Isis.

Khi Arbacès đến gần các hàng rào ngăn cách bên ngoài với khu thâm cung, Một thầy tu bước ra chào hắn. Về mặt của lão thầy tu khó mà làm cho người ta có cảm tình. Đầu tóc cắt ngắn, dẹt xuống, cái trán thấp trông có vẻ hợp với một tên mọi châu Phi. Đôi mắt đen

và nhỏ đảo lộn trong hai cái hốc vàng khè. Đôi môi dày và nhợt nhạt, gò má nhô cao, màu đã tái xanh, tất cả tạo thành một con người mà ai trông thấy cũng không muốn đến gần.

- Calénus! – Gã Ai Cập nói với gã thầy tu kỳ quái. – Anh có thể cho tôi vào nghỉ trong một căn buồng nào đó được không?

- Được! – Tên thầy tu trả lời rồi dẫn hắn vào một gian phòng gần cửa.

- Anh biết không – Arbacès nói giọng thì thầm – Cách đây ít lâu, tôi gặp hai anh em lone và Apoecides. Họ vừa đến vùng này. Cha mẹ họ đều có quen biết tôi, có nhờ tôi đỡ đầu cho họ. Tôi đã làm đầy đủ bổn phận. Chàng trai tính tình ngoan ngoãn hiền lành, đã chịu nghe theo những lời khuyên bảo của tôi. Tôi đã dạy cho Apoecides phải thờ phụng nữ thần Isis. Tôi đã cho anh ta biết một vài điều bí ẩn.

- Anh ta thuộc về chúng mình! – Calénus nói. – Nhưng khi kích động lòng tin của anh ta, ông đã làm cho anh ta hoảng sợ và không để mình bị lừa bịp nữa. Anh ta chối từ các buổi lễ của chúng ta. Nhiều người gặp anh ta giao du với nhóm người bị tình nghi là có dính với các giáo phái vô thần mới. Trong đó có những người cơ đốc giáo.

- Đó chính là điều tôi nghi ngờ. – Arbacès mơ màng nói. – Qua những lời trách móc mà anh ta đã nói với tôi lần gặp nhau vừa rồi. từ lâu nay, anh ta cứ tránh mặt tôi, nhưng tôi vẫn muốn tiếp tục dạy bảo anh ta. Còn cô em gái của anh ta, nàng lone kiều kiêu, chắc anh đoán là tôi muốn nàng trở thành bà hoàng của tôi, nàng sẽ là vợ tôi, là nữ thần Isis của tôi.

- Tôi chưa nhìn thấy nàng nhưng ai cũng bảo nàng lone là một nàng Hélène mới. – Calénus nói.

- Phải, chưa ai có một sắc đẹp hoàn hảo như nàng. Không những

thế, nàng còn có một tâm hồn xứng hợp với tâm hồn của ta. Tài của nàng vượt lên trên các phụ nữ khác. Hai anh em họ đều còn trẻ và giàu có, lone là một cô gái kiêu hãnh và có nhiều khát vọng...

Khi anh trai của nàng từ biệt tôi để xin vào đền của các anh, nàng cũng đến Pompéi để được gần anh mình. Tài năng và sắc đẹp của nàng mỗi người đã biết. khách đến dự những ngày lễ mà nàng tham gia rất nhiều.

Tôi khuyến khích nàng hưởng thụ cuộc sống đầy hiếu danh và lạc thú đó. Tôi thích thấy nàng lăn vào những cuộc chơi trác táng xa hoa của thành phố ăn chơi này. Tôi muốn nàng ném đủ rồi chán chường đám đông người nông cạn hời hợt kia. Bản chất kiêu hãnh sẽ làm cho nàng khinh rẻ họ và cuối cùng nàng cảm thấy cần phải yêu. Tôi sẽ tự hào để cho uy tín của tôi gây tác dụng, tôi sẽ chiếm lấy trái tim nàng. Và không phải vì tuổi trẻ, sắc đẹp tươi vui mà tôi tìm cách khuất phục cho được nàng lone. Điều tôi muốn phải chiếm cho được là khát vọng của nàng. Và cuộc đời Arbacès này chỉ là một chuỗi chiến thắng liên tục những khát vọng như thế.

- Sao! Ông không sợ các tình địch à?

- Tôi không sợ ai cả. Nàng cho dân La Mã là man rợ.

- Nhưng ông là người Ai Cập, ông không phải là người Hy Lạp.

- Nước Ai Cập. – Arbacès trả lời. – Là mẹ đẻ của các thần linh thành Athène. thần Minerve là một trong những thần linh của tôn giáo chúng tôi. Người sáng lập ra là Cécrops, con của Said, một phụ nữ Ai Cập. Nàng đã hiểu điều đó và trong sâu thẳm tâm hồn mình, nàng sùng bái các triều đại cổ nhất của thế gian. Tuy vậy, ít lâu nay, không khỏi có đôi chút hoài nghi, lo nghĩ. Nàng trầm tĩnh hơn thường lệ. Điệu nhạc mà nàng thích là điệu nhạc buồn. Đôi khi nàng khóc

không có duyên có. Có thể đó là khởi đầu của tình yêu chăng? Dù lúc này nàng đang gặp phải điều gì, thì tôi thấy mình cũng phải tác động lên mơ ước của nàng và lên trái tim nàng. Vì lẽ đó, tôi nghĩ đến anh.

- Tôi giúp được gì cho ông?

- Tôi dự định mời nàng đến dự một buổi lễ ở nhà tôi. Tôi muốn làm cho nàng mê muội đi. Nhưng chúng ta phải quyến rũ người anh của nàng đã. Anh nghe đây, kế hoạch của tôi là thế này...

•
• •

Một bóng người bước lên bậc cửa phòng của Glaucus. Đó là cô bé Nydia, một tay nàng cầm lăng hoa, tay kia giữ cái vò bằng đồng đầy nước. Nàng đẹp và dịu dàng, các đường nét trên thân thể đều hài hoà khó ai biết rằng nàng đã bị mù vì đôi mắt vẫn hiền và trong trẻo.

- Người ta nói ông Glaucus ở đây có phải không? – Cô hỏi. – Tôi vào được không ạ?

- à, cô Nydia của tôi. – Chàng Hy Lạp nói. – Cô đấy à? Cô lớn nhanh quá! Sang năm, cô gái sẽ phải suy nghĩ, và biết trả lời cho những người tỏ tình với cô đấy.

Má của Nydia ửng đỏ.

- Tôi mang đến cho ông ít hoa. – Cô nói mà không để lộ niềm xúc cảm. – Nó chẳng đánh giá bao nhiêu, nhưng đều còn tươi vì tôi vừa mới hái xong. Ông thấy hoa ở vườn của ông ra sao?

- Tuyệt đẹp! Chắc các thần linh đã trông nom chúng.

- Hôm nay trời nóng quá. Không thấy tôi chắc mấy bông hoa tưởng tôi bỏ rơi chúng. Đã hơn một tuần bị bệnh, tôi không đến tưới cho chúng được. – Cô bối rối quay người lại.

- Cô Nydia, vậy mà cô lại trông hồng hào hơn năm rồi.
- Tôi thường bị mệt luôn! – Cô gái mù khốn khổ nói giọng xúc động. –
Và càng lớn lên tôi càng tiếc là mình đã bị mù loà, không trông thấy
gì cả. Nhưng thôi để tôi đi chăm sóc các bông hoa đã.
Cô khẽ chào rồi lần ra khu vườn.

Xong công việc, cô gái Thessalie quay về nhà mình. Cô xa lánh các
phố chúi lòa và đi vào khu nhà mà những người lịch sự ít lui tới. Cô
gõ vào cửa sau của một quán rượu. Có người mở cửa. Một giọng
nói cục cằn ra lệnh cho cô kiểm tra lại số tiền mà cô đã nhận được.
Trước khi cô trả lời, một tiếng nói khác vang lên:

- Đừng bận tâm về các món tiền nhỏ nhặt đó, Burbo. Bạn của chúng
ta sắp cho gọi cô bé đến hát vào bữa tiệc hôm nay đây và ông cũng
biết rằng ông ta sẽ trả rất hậu cho cái giọng oanh vàng của cô ấy.

-Ồ, không! Tôi mong rằng sự việc đừng đưa đến những chỗ như
vậy. – Nydia run rẩy kêu lên. – Tôi sẵn sàng đi ăn mày từ tinh mơ
đến tối, nhưng đừng đưa tôi đến nhà ông ta.

- Sao vậy? - Vẫn tiếng đó hỏi lại.

- Bởi vì...tôi còn trẻ dại. Và các phụ nữ đến đó cùng với tôi không
cùng hạng người với một đứa con gái khốn khổ và... và...

- Và là một đứa nô lệ trong nhà Burbo. – Tiếng người đó nói tiếp
cùng với một tràng cười thô bạo.

Cô gái Thessalie đặt lẵng hoa xuống đất, úp mặt vào đôi bàn tay, nước
nở khóc.

•
••

Một buổi chiều, ngày thứ năm kể từ lần gặp gỡ đầu tiên ở Pompéi,
Glaucus cùng với lone và một số bạn bè, đang trở về sau một

chuyến đi chơi ngoài vịnh. chiếc thuyền lướt nhẹ trên mặt nước phẳng lặng như một tấm gương. Trong khi cả nhóm chuyện trò vui vẻ, Glaucus nằm dưới chân lone không dám nhìn thẳng vào nàng, lone phá tan sự im lặng.

- Người anh khốn khổ của tôi! – Nàng vừa nói vừa thở dài. - Giờ này không biết anh đang làm gì?

- Anh của nàng! – Glaucus nói. – Tôi chưa được gặp. Tôi chỉ quan tâm đến nàng, tôi không nghĩ đến điều gì khác nữa. Nếu không, tôi đã hỏi nàng. Anh nàng có phải là người trẻ tuổi đã đưa nàng về khi nàng từ biệt tôi ở ngôi đền nữ thần Minerve ở Néapolis?

- Chính anh ấy đấy.

- Anh nàng đang ở đây?

- Vâng.

- Ở Pompéi mà lại không chung nhà với nàng? Sao thế?

- Anh tôi còn nhiều công việc khác. – lone buồn rầu trả lời. – Anh tôi hiện là tu sĩ ở đền thờ Isis. Một người Ai Cập có tài hùng biện đỡ đầu cho chúng tôi đã dẫn dắt anh tôi đến với tôn giáo đó.

lone thở dài rầu kéo cái mạng che mặt.

- Tôi mong rằng anh tôi đừng quá hấp tấp. – Nàng nói sau lúc im lặng. – Như một người mang khát vọng quá lớn, có thể anh tôi không thực hiện được tất cả những khát vọng đó.

- Như vậy trong hoàn cảnh mới ấy, anh nàng không được sung sướng. Thế còn cái người Ai Cập đó, ông ta có phải là thầy tu không? Vì lợi ích gì mà ông ta lại đưa anh nàng vào tôn giáo đó?

- Không. Ý định của ông ta là mưu cầu hạnh phúc cho chúng tôi. Ông ta tưởng như vậy làm cho anh tôi được hạnh phúc. Chúng tôi mồ côi cả chàng lẫn mẹ.

- Cũng như tôi! – Glaucus nói.

Ione đưa mắt nhìn chàng rồi nói tiếp:

- Arbacès muốn thay thế cha chúng tôi rồi anh sẽ biết ông ta. Ông ta mến những người danh vọng.

- Ông Arbacès? Tôi biết ông ta rồi. Tôi đã từng có những ngày gặp gỡ và nói chuyện với ông ta. Nhưng nếu không có lời ca ngợi của nàng, tôi không muốn kết thân với ông ta.

- Sự bình tĩnh, lạnh lùng của ông ta. – Ione trả lời trực tiếp. – Có thể do những nỗi đau khổ mà ông ta đã trải qua. Anh hãy nhìn ngọn núi lửa Vésuve, bây giờ trông nó thật yên tĩnh, hiền hoà. Thế nhưng, xưa kia nó đã từng sinh ra bao giờ ngọn lửa và ngày nay đã mãi lui tàn.

Họ cùng đưa mắt về phía ngọn núi đó. Một đám mây đen, to, đang bốc lên như một đềm dũ, tạo cảm giác ghê rợn xem vào giữa phong cảnh đẹp đẽ này. Bóng tối bất ngờ che phủ mắt họ. Một niềm xúc cảm trào dâng do tình yêu chớm nở đem lại và mối linh cảm hiểm họa càng thúc đẩy họ sát cánh bên nhau. họ rời mắt khỏi ngọn núi và nhìn sát vào mắt nhau trong đắm say ngây ngất.

•

• •

Từ lâu nay, Arbacès ít đến nhà Ione và khi hấn đến, hấn không gặp Glaucus. Hấn không biết tình yêu bất ngờ của Glaucus chen vào giữa nàng và mưu đồ của hấn. Đặc biệt chú trọng đến người anh của Ione, hấn buộc phải bỏ các cuộc đi thăm người em gái và hoãn các ý định của hấn lại. Sự kiêu ngạo và tính vị kỷ của hấn bất thần nổi dậy. Hấn run lên khi nghĩ hấn có thể mất một học trò dễ bảo và nữ thần Isis mất một bày tôi nhiệt tình. Hấn tự hứa sẽ không để cho

Apoecides thoát khỏi tay hắn.

Đó là ý nghĩ của hắn trong lúc đi qua một vườn cây trong thành phố gần cách nhà hắn và nhà Ione. Bỗng hắn trông thấy người tu sĩ trẻ tuổi đang dựa vào một thân cây nhìn đám người qua lại và không hề chú ý đến hắn.

- Apoecides! – Hắn nói rồi thân mật để tay lên vai chàng trẻ tuổi.

Người tu sĩ giật mình. Ý định đầu tiên của chàng là chạy trốn

Arbacès.

- Con trai của ta! – Tên Ai Cập nói. – Có việc gì xảy ra mà con lần tránh ta như vậy?

Apoecides nín lặng và đứng im lìm, mắt nhìn xuống đất, môi chàng run lên.

- Nói đi, con thân yêu của ta! – Tên Ai Cập nói tiếp. – Nói đi! Con có cần nói với ta điều gì không?

- Với ông? Không! Vì tôi coi ông là một kẻ thù!

- Chúng ta cần giải bày cho rõ. – Arbacès nói khẽ, rồi khoác tay người tu sĩ mặc cho anh cưỡng lại, hắn đưa anh đến chiếc ghế dài đặt dưới vườn cây.

Apoecides đang vào tuổi thanh xuân. Tuy vậy trông anh ta có vẻ già dặn hơn tên Ai Cập. Khuôn mặt nhỏ nhắn nhợt nhạt bộc lộ sự mệt mỏi. Đôi mắt trũng sâu long lanh như người lên cơn sốt. Lưng còng xuống quá sớm. Trên bàn tay nhỏ nhắn như tay phụ nữ các mạch máu nổi lên xanh nhợt.

- Con bảo ta là kẻ thù của con? – Arbacès nói. – Ta biết nguyên nhân của sự buộc tội vô lý đó. Ta đã đưa con vào với các tu sĩ thờ nữ thần Isis. Con đã phản đối những điều lừa bịp, gian dối của họ và con cho rằng ta đã đánh lừa con?

- Ông biết những sự lừa lọc của hình thức thờ cúng đó. - Tại sao ông lại giấu tôi? Ông thường ca ngợi với tôi về cuộc sống thanh tịnh của những người phục vụ cho khoa học, vậy mà ông đã vút tôi vào đánh bạn với một bầy ngu đần và dâm ô chỉ giỏi lừa bịp và thô bạo. Ông nói với tôi họ chỉ là những người từ bỏ mọi thú vui ngoài xã hội để tu dưỡng, vậy mà ông đẩy tôi vào giữa đám người đầy tội lỗi xấu xa.

Arbacès ngắt lời chàng tu sĩ:

- Điều mà ta đã hứa là sự thật, người thân yêu, người học trò của ta. Điều mà con phàn nàn vừa rồi chỉ để thử thách con thôi. Con đừng nghĩ đến những sự dối trá thấp hèn đó nữa. Đã đến lúc ta không để con sống lẫn lộn với những nô lệ của nữ thần Isis nữa. Họ chỉ là bầy tôi hạ cấp ở đền thờ. Con xứng đáng được đưa vào trong thâm cung uy nghiêm, từ nay ta sẽ là người đưa đường chỉ lối cho con. Lúc này con đang nguyên rửa tình bạn của ta, rồi đây con sẽ sống để mà thờ phụng nó.

- Vậy ông còn định dạy bảo tôi điều gì nữa? Lại những trò lừa bịp mới, lại những...

- Không! Ta đã đem con xuống vực thẳm của sự nghi ngờ. Ra sẽ đưa con lên tột đỉnh của lòng tin. Con đã thấy những điều sai trái. Rồi con sẽ rõ những chân lý mà chúng ta đại diện. Đêm nay, con hãy đến gặp ta.

Xúc động, kích thích, mê mẩn bởi những lời lẽ của tên Ai Cập.

Apoecides chìa bàn tay nhỏ cho hắn. Linh hồn mãnh liệt và sâu thẳm của Arbacès lại ngự trị được những mơ ước non trẻ của chàng. Nghiêm nghị và từ tốn, Arbacès đi về phía nhà lone. Vừa đến cửa thì một giọng nói tuy rất êm ái nhưng cũng đủ sức làm hắn chói tai.

Ngôn ngữ của chàng Glaucus trẻ và đẹp trai khiến trái tim hắn lần

đầu tiên sôi lên vì ghen tức. Dưới mái hiên, hắn thấy Glaucus đang ngồi cạnh lone. Chiếc vòi nước giữa khu vườn thơm ngát tung lên trời lớp bọt trắng bạc, tỏa hơi mát dịu êm. Các tỳ nữ của lone luôn luôn thay nhau đứng gần nàng, và trong cuộc sống tự do nàng vẫn giữa cách cư xử kín đáo. Dưới chân Glaucus có để một chiếc đàn thất huyền mà ban nãy chàng đã gảy dạo một khúc nhạc Lesbos. Arbacès nhìn đôi trai gái xinh đẹp ấy, mặt mắt hắn sự nghiêm nghị cố hữu. Hắn cố nén mình, từ từ lại gần, nhẹ nhàng, rón rén không để ai nghe thấy tiếng chân.

- Vậy mà, - Glaucus nói. - Chỉ mãi đến lúc yêu nhau, chúng ta mới cảm nhận được hết ý tưởng mà các thi sĩ đã thể hiện trong những bài thơ tình của họ. Tình yêu như ánh mặt trời xua đi màn đêm u tối, nó chính là một thứ sức mạnh mà thần linh đã ban cho loài người.

-Ồ, những gì mà chàng vừa nói tuyệt vời quá. Glaucus cao quý ạ! Cả hai người giật mình khi thấy sau lưng họ bộ mặt lạnh lùng và có vẻ hơi chế giễu của tên Ai Cập.

- Một người khách bất ngờ! – Glaucus vừa nói vừa đứng dậy cười gượng gạo.

- Tôi rất mừng khi thấy cả hai người cùng đến. – lone nói với Arbacès và Glaucus. – Vì ông và chàng sẽ trở nên đôi bạn thân thiết của nhau.

- Tôi sợ có một sự cách biệt nào đó! – Tên Ai Cập nói. – Khi đem tôi so sánh với Glaucus. Tôi vui lòng đón nhận tình bạn của chàng, nhưng tôi lấy gì đền bù cho chàng được? Chúng tôi có hợp với nhau không?

- Ông Arbacès, ông nói phải. Chúng ta có thể trọng vọng lẫn nhau nhưng không thể trở thành bạn thân được. – Glaucus vui vẻ trả lời.

Sau một lúc im lặng, hướng về lone, Arbacès nói:

- Tôi thật không may, nàng lone xinh đẹp, hai ba lần trước tôi tới thăm nàng mà không được gặp, tại sao vậy?

- Biển cả dịu êm đã thu hút và lôi kéo tôi để đó. – lone hơi bối rối trả lời.

- Nàng biết không, Euripide đã từng phát biểu: “Phụ nữ chỉ nên sinh hoạt trong gia đình và công chuyện của họ chỉ giới hạn ở đó thôi”.

- Thi sĩ ấy thật là bảo thủ, trơ tráo! – Glaucus đáp lại. – Ông ta thù ghét phụ nữ.

- Ông ta nói là căn cứ trên phong tục của người Hy Lạp các ông. Có điều đó là nước Hy Lạp vẫn được tâng bốc của anh. – Glaucus ạ!

- Thời đại đã khác và dĩ nhiên phong tục cũng thay đổi. Nếu tổ tiên chúng tôi được biết nước Hy Lạp đã sản sinh ra nàng lone thì hẳn các bậc tiền bối đã theo một luật lệ khác.

- Anh học cái khuôn phép lý sự đó ở La Mã đấy à? – Arbacès nói, không giấu nổi bức tức.

- Ở đâu chẳng được, miễn là tôi không học nó theo khuôn phép Ai Cập. – Glaucus vừa trả lời vừa đùa với sự dây chuyền của chàng.

- Thôi nào! – lone chấm dứt câu chuyện không hợp ý muốn của nàng. Thôi nào! Ông Arbacès đừng nên quá nghiêm khắc với con gái nuôi của ông. Mồ côi, không được sự chăm sóc của người mẹ, cuộc sống độ lập của tôi hợp với nam giới hơn nữ giới, có thể tôi bị chê bai. Than ôi! Phải chăng chỉ có nam giới mới được tự do và không bị phán xét về phẩm hạnh?

Glaucus kêu lên:

- Mong rằng nàng luôn luôn đi theo con đường mà trái tim vô tội của nàng đã vạch ra!

Khi Glaucus đã ra về rồi, Arbacès kéo ghế lại ngồi gần lone và nói với nàng bằng một giọng dịu dàng đầy giả tạo:

- lone hiền dịu, nàng đừng nghĩ rằng tôi có ý cản trở tự do mà nàng đang được hưởng. Nhưng dù sao tôi cũng phải nhắc nhở nàng chú ý đến những điều mình nói có thể làm lu mờ thanh danh của một cô gái còn trẻ đẹp. Tôi van nàng đừng vướng vào sai lầm đó.

- Ông định nói điều gì?

- Tên ăn chơi trụy lạc đó, tên Glaucus đang điếm đó, nàng biết nó đã bao giờ lâu rồi?

Arbacès nói câu đó, mắt nhìn thẳng vào lone. Ngả người ra phía sau lẩn tránh ánh mắt đó, lone ngập ngừng trả lời:

- Chàng là một người cùng xứ sở với gia đình tôi. Tôi chỉ mới biết chàng có một tuần nay. Nhưng, tại sao ông lại hỏi như vậy?

- Nàng thứ lỗi cho tôi. – Arbacès nói. – Tôi tưởng nàng biết hẳn lâu hơn nữa kia, nó là tên đại ba hoa, đặt điều dối trá, tòe tẹt!

- Có thần linh chứng giám, ông hãy kể rõ ràng cho tôi nghe những gì ông biết.

- Tôi thấy nàng cũng nên biết điều này, tên Glaucus đó đã khoe khoang công khai, ở bề tẩm công cộng, về tình yêu của nàng dành cho hắn. Hắn đùa cợt - kể cả sự chinh phục đầy kết quả của hắn vào trái tim nàng. Tôi phải công nhận hắn đúng một phần. Hắn ca ngợi sắc đẹp của nàng, điều đó không ai chối cãi được? Nhưng hắn lại dè bĩu cười chê khi thằng Claudius hỏi hắn đã yêu nàng đến mức định cưới nàng làm vợ chưa.

lone gục xuống ghế, mặt tái nhợt.

- Thú thật – Arbacès tấn công tiếp. – Tôi cũng tức giận thấy tên tuổi của nàng được đem ra làm trò đùa như một vũ nữ rẻ tiền nào đó.

Tôi sốt ruột chờ cho đến buổi sáng hôm nay để kể hết cho nàng nghe. Tôi lại gặp Glaucus ở đây. Và tôi đã mất hết bình tĩnh. Nàng thứ lỗi cho tôi chứ?

lone không trả lời. nàng đặt tay mình vào tay hắn.

- Chúng ta đừng đả động đến điều đó nữa! – Hắn nói. – Nhưng nàng nên nghe lời tôi và suy nghĩ thêm. Nàng không nên đau khổ. lone, vì một đứa lêu lổng như Glaucus, không đáng để cho nàng quan tâm. Sự lãng mạn chỉ làm thương tổn ta khi nó đến từ một người mà ta yêu mến. Người mà lone tuyệt mỹ ban cho tình yêu đích thực của mình phải khác hẳn Glaucus.

- Yêu! – lone vừa lẩm bẩm, vừa bối rối mỉm cười. – À, vâng, yêu! Tên Ai Cập đã khéo léo và khôn ngoan đâm mũi gươm tẩm độc vào lòng kiêu hãnh của nàng. Hắn định ninh đã gây ra một vết thương vào cái mà hắn coi như một chút lãng mạn bẩm sinh của cô gái. Rồi hắn từ biệt lone, quyết tâm theo dõi nàng hằng ngày.

•
• •

Bóng đêm tỏa xuống thành phố ồn ào nhộn nhịp. Apoecides đi về phía nhà tên Ai Cập. Anh tránh các phố sáng đèn và đông người. Bỗng một bóng người vượt qua anh nói:

- Apoecides! – Người đó vừa nói vừa lấy tay làm nhanh một dấu chữ thập trước ngực.

- À té ra là anh! – Người tu sĩ trả lời, mặt tái nhợt đi. – Anh muốn gì?

- Tôi không muốn làm ngắt quãng sự trầm tư của anh. – Người lạ mặt nói tiếp. Nhưng lần trước gặp nhau anh đón tiếp tôi về niềm nở hơn.

- Olythus! Anh thấy, tôi đang mệt mỏi nên không đủ sức bàn luận với

anh về những vấn đề mà anh quan tâm trong buổi tối hôm nay được.

- Ô, trái tim yếu hèn! Anh buồn rầu và mệt mỏi, vậy là anh định xa lánh nguồn mạch có thể làm cho anh thoải mái, có thể chữa lành những khắc khoải của anh. Anh Apoecides, tôi không lấy làm ngạc nhiên nếu anh thấy tôi làm phiền anh, tôi đã làm lung lay thế giới tinh thần của anh, nếu anh bị rơi vào sự ngờ vực anh hãy tìm sự xác tín. Nhưng anh cố gắng nhẫn nại nghe tôi: bóng tối sẽ tan đi, đông tố sẽ trở lại bình yên và chính Đức Chúa, như người ta đã thấy Chúa bước trên biển Samarie, sẽ tiến lên trên các ngọn sóng lớn của tinh thần anh để giải phóng tâm hồn cho anh. Tôn giáo chúng tôi đòi những ân tứ vô tận, nó khuấy đục lên một giờ nhưng đền đáp lại, nó sẽ cho anh sự trường tồn và vĩnh cửu.

- Các lời hứa hẹn như vậy. –Apoecides trả lời, giọng dễ dãi. – Là những trò bịp bợm mà người ta không ngừng dùng nó để đánh lừa mọi người. Chính bằng những lời nói tương tự mà người ta đã làm tôi phủ phục xuống dưới chân tượng nữ thần Isis.

- Nhưng, - Olynthus nói tiếp. – Một tôn giáo ngược với luân thường đạo lý có thể tôn thờ được không? Người ta bảo anh tôn thờ các vị thần! Hành động của các vị thần đó ra sao? Đặc điểm của những vị thần đó như thế nào? Phải chăng các thần linh đó được mô tả như những kẻ phạm tội đen tối nhất? Vậy mà người ta bảo anh phải phụng thờ chúng như những thần linh xứng đáng nhất! Chính Jupiter là kẻ giết chàng. Còn những thần bên dưới chỉ là những kẻ làm theo những tật xấu của vị thần đó. Người ta cấm anh không được giết người, anh lại thờ phụng những kẻ sát nhân. Bây giờ anh hãy nhìn vị chú cao cả duy nhất mà tôi muốn đưa anh đến chiêm ngưỡng. Đi, để tôi dẫn lối chỉ đường cho anh. Anh hãy nghe lời của

Chúa.

“Hãy đến với ta! – Chúa phán truyền. – các người đều mang một gánh nặng. Ta sẽ ban cho các người sự bình yên”

- Bây giờ tôi không thể đi theo anh được. – Apoecides nói. - Hẹn lần khác nhé.

- Bây giờ, ngay bây giờ! – Olynthus nồng nhiệt vừa kêu lên vừa cầm lấy tay Apoecides.

Nhưng Apoecides lúc đó cũng chưa định từ bỏ tín ngưỡng mà anh đi theo và vẫn còn tin tưởng vào người lời hứa hẹn của tên Ai Cập.

Giật mạnh tay mình khỏi tay Olynthus. Anh chạy trốn thật nhanh.

Apoecides đến một nơi vắng vẻ trong thành phố và dừng lại trước căn nhà đơn độc của Arbacès. Anh đi qua vườn nho và lại gần chiếc cổng rộng, hai bên thềm có đặt các bức tượng Nhân sư Ai Cập. Ánh trăng lặng lẽ chiếu xuống làm tăng thêm vẻ trang nghiêm cho cảnh vật. Anh gõ cửa. Một nô lệ người Ai Cập to lớn mở cửa và ra hiệu cho anh vào.

Anh tiến vào một căn phòng rộng được chiếu sáng bởi những cây đèn to lớn bằng đồng đen, tường kẻ đầy những chữ cổ màu sẫm, vẽ cổ kính của căn phòng trái ngược hẳn với màu sắc sáng sủa, hình dáng mỹ lệ mà dân Ý vẫn quen dùng. Từ đầu căn phòng, một nô lệ khác bước tới gặp a.

- Tôi hỏi ông Arbacès – Người tu sĩ nói, bản thân anh tự thấy giọng mình ru run.

Người nô lệ lặng lẽ đưa Apoecides về một căn nhà phía ngoài, theo một cầu thang hẹp rồi đưa anh qua nhiều căn phòng. Chỗ nào tượng con nhân sư cũng là vật nổi bật nhất. Cuối cùng họ đến một căn phòng có ánh sáng tù mù. Apoecides nhìn thấy Arbacès đang

ngồi trước một chiếc bàn nhỏ, trên có vài cuộn giấy mở ra. Cách đó một quãng, một cái giá nhỏ nghi ngút trầm hương đang cháy. Bên cạnh một quả cầu lớn vẽ cả vũ trụ. Phía đối diện, một bức rèm che kín. Ánh trăng lọ qua khung cửa sổ mở chéo trên nóc nhà.

- Apoecides mời anh ngồi! – Gã Ai Cập nói mà không đứng dậy.

Apoecides vâng lời.

- Anh định hỏi tôi đến những điều huyền bí của linh hồn con người.

Đó là người điều mà anh muốn được giải đáp phải không? –

Arbacès hỏi.

Apoecides tỏ ý đồng tình.

- Là con người cần phải có tín ngưỡng. – Lão Ai Cập nói tiếp giọng nghiêm nghị. – Con người phải đặt hy vọng vào tôn giáo mới sống được. Tôi đã nói với anh, các vị thần mà người ta đã phải đốt bao nhiêu trầm hương để lễ bái, chỉ là những kết quả của sự sáng tạo. Tôi đã nói với anh, các tập quán, lễ nghi chúng ta chỉ là những trò giả dối bày ra cho đám đông vì lợi ích của chính họ. Cho nên chúng ta vẫn cứ phải giữ lấy các sự lừa bịp vô tội đó, cứ để cho họ giữ lấy cái tín ngưỡng thời xưa để lại mà họ thấy thân thiết và tôn kính. Phải, tôi muốn giữ lại cái lễ nghi đó vì nó có lợi ích cho đám đông. Nhưng đối với bản thân tôi, phải coi là ngoại lệ. Tôi dạy cho thiên hạ khôn ngoan, anh minh. Tôi giữ cho tôi sự tự do. Tôi soi sáng cuộc đời cho kẻ khác và tôi hưởng cuộc đời của tôi. Đời chúng ta quá ngắn ngủi; nên biết tận dụng nó trong lúc chúng ta còn làm chủ nó.

Đối với chúng ta, thời gian như ly rượu sẽ cạn, bông hoa úa tàn thường đến khá sớm... Một phần, tôi sẽ giảng cho anh quy luật của tạo hóa, các huyền bí sâu xa nhất của nó, khoa học mà những đứa ngu ngốc gọi là pháp thuật, và những sự bí mật của các vì sao.

Được như vậy anh mới làm đầy đủ bổn phận của anh với loài người. Nhưng tôi cũng cho anh quen với thú vui mà những kẻ tầm thường không bao giờ được hưởng.

Khi tên Ai Cập nói xong, xung quanh hắn nổi lên một điệu nhạc, âm thanh nghe như mê hoặc kỳ bí mà những nhạc công nổi tiếng xứ Lydie cũng chưa bao giờ dạy đến. Nó như những làn sóng bất ngờ xâm nhập vào các giác quan làm say lòng người.

Khi tiếng nhạc vừa dứt, Arbacès nắm lấy tay Apoecides và dẫn anh đi, trong khi anh ta vẫn còn như đang say lao đảo, anh ta lúng túng tiến đến chiếc rèm ở cuối phòng. Chiếc màn từ trước vẫn đen thẫm, bỗng sáng rực lên như có hàng ngàn bó đuốc chiếu sáng, lấp lánh màu xanh da trời. Đây đó bỗng bành những đám mây hồng nhẹ nhàng. Giữa các đám mây được vẽ với một nghệ thuật tuyệt vời, nổi lên những gương mặt đẹp như những nàng tiên.

- Ôi , cảnh gì kỳ lạ vậy, ông Arbacès? – Apoecides hỏi, giọng xúc động. – Sau khi phủ nhận sự tồn tại của thần thánh, ông muốn phát hiện cho tôi...

- Thú vui của các vị thần đó! – Arbacès nói.

Khi họ lại gần bức rèm, một điệu nhạc dưới dương kỳ lạ, mãnh liệt sôi nổi lại vang lên và bức rèm tách ra rồi biến mất như tan vào không khí. Một cảnh quyến rũ như chưa bao giờ hiện ra trước mắt chàng tu sĩ trẻ tuổi. một phòng tiệc được đặt muôn ngàn bó đuốc chiếu sáng rực rỡ làm cho không khí ấm áp, sức nức trầm hương và hoa cỏ lạ. Trên những cây cột thon vút lên tận mái nhà có treo những tấm thảm trắng điểm lốm đốm những ngôi sao vàng. Giữa hai đầu căn phòng, hai cái vòi phun nước bắn ra những tia bụi nước tạo thành sự quang hợp trông như một khối kim cương. Dưới chân họ,

theo tiếng nhạc trong cõi vô hình, một cái bàn đặt sẵn đủ loại thức ăn tỏa hương ngào ngạt. Ghế, giường bày xung quanh bàn đều lót thảm màu xanh đã trời thêu chỉ vàng.

- Anh đã tham dự vào bữa tiệc, anh uống rượu đi! – Arbacès lúc ấy mới kêu lên. - Đừng xấu hổ vì anh còn trẻ tuổi. ngày mai anh sẽ hiểu rõ mọi vấn đề.

Và hắn lấy tay chỉ vào cái ỗ. Apoecides nhìn theo. Trên một bức gỗ, giữa các tượng thần Bacchus và Vệ nữ Isali, anh trông thấy một bộ xương người.

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA THÀNH POMÉI

Chương 2 CÔ BÉ MÙ LÒA

Bây giờ chúng ta hãy dạo qua một khu vực của thành phố Pompéi. Ở đó không có các vị chủ nhân của những cuộc vui chơi mà chỉ có các nạn nhân của họ. Đây là khu vực dành riêng cho các đấu sĩ, bọn đánh thuê, các kẻ khốn nạn, bọn vagabonds, bọn đấu trường xó chợ, họ là những đồ vật lợi hại của đấu trường.

- Có thần Pollux chứng giám! – Một người trong đám đấu sĩ kêu lên, người tựa vào tường, vừa lấy tay vỗ vào lưng một người to béo - Rượu mà ông bán cho chúng tôi, ông Burbo, ông Silène cáo già, đã làm cho máu chúng tôi thành nước lã đấy!

Người vừa nhận lời trách móc đó, tay để trần, đeo tạp dề trắng, chính là chủ quán rượu, tuổi trung niên, nhưng tay chân hắn còn to khỏe, rắn chắc mà các đồ vật có mặt ở đó phải thềm thuồng.

- Đừng đùa! – Người chủ quán to lớn nói. - Rượu của tao đủ tốt cho cái hạng sắp sửa ăn đất nhà xác.

- Ông dám oang oang cái mồm như vậy à, lão quạ già? – Người đấu sĩ lại nói. - Nếu ta được túi tiền ở đấu trường, ước vọng của ta không bao giờ đến cửa hàng bán thịt này để gặp lão nữa.

- Này, nghe nó nói – Lão chủ quán hét lên. – Sporus, Niger, Tétraiides, nó bảo nó thắng bọn chúng mày đó.

- À. – Một đấu sĩ nói. – Ông chủ thuê tao lại nói giọng khác hẳn.

- Thôi đủ rồi! – Lydon nói, tay khoanh lại mắt trừng trừng nhìn đối thủ, vẻ thách thức. Giờ so tài cao thấp cũng gần đến rồi. Các ông hãy giữ giá trị các ông cho đến lúc đó.

- Thần Hercule ơi! – Tên chủ quán nói, không chút bức dọc. – Ý nghĩ hay đó! Thế mới xứng đáng là một đấu sĩ được huấn luyện tốt.

- Tốt! - mẹ Stratonice nói. – Tôi khuyên các ông chơi bời cho tử tế. Vì có vài ông quý tộc trẻ, những người chủ và những người đánh cuộc của các ông đã cho người nhà báo trước là sẽ đến thăm các ông đây. Họ muốn ngắm các ông thật kỹ lưỡng trước khi tổ chức cuộc đấu lớn ở vũ đài. Họ cũng biết chúng ta chỉ tiếp những đấu sĩ nổi tiếng nhất ở Pompéi.

- Phải! – Burbo vừa nói vừa uống cạn ly rượu, một vò rượu chén thẳng bao nhiêu lần như ta, chỉ thích những người dũng mãnh thôi. Lydon, uống đi! Ta cho đằng ấy cũng có một cái hậu vận khá giả như ta!

- Vào đây! - Mẹ Stratonice nói với chồng, vừa âu yếm kéo tay lão.

- Đừng kéo mạnh thế, đồ quỷ cái!

- Suyt! - Mẹ khẽ nói. – Calénus vừa lên đến đây, ăn mặc cải trang, đi bằng lối cồng sau. Tôi mong rằng ông ta đem tiền đến.

- Ồ, ồ! Tôi đi gặp ông ta. – Burbo nói. – Trong lúc đó bà nhớ để mắt tới mấy cái ly và chú ý tới tiền ăn uống của mỗi đứa. Đừng để bọn chúng quỵt tiền.

- Vậy ra các ông chủ định đến xem gân sức của chúng tôi. – Ai bảo cho mẹ biết thế Stratonice?

- Lépidus. Ông ta đi cùng với Claudius, người đánh cuộc sành sỏi nhất Pompéi và chàng Hy Lạp trẻ tuổi Glaucus.

- Tétraidès nói với mẹ chủ quán. – Cô nô lệ trẻ và đẹp của bà đâu rồi? Cô gái mù mà mắt vẫn long lanh ấy mà? Đã lâu rồi tôi không trông thấy cô ta.

- Ồ, nó yếu đuối quá, không kham nổi một quán rượu. Chúng tôi cho nó đi bán hoa trong thành phố và hát cho các phu nhân nghe. Như vậy nó kiếm được nhiều tiền hơn là ở đây hầu hạ các ông.

- Thôi, đừng chuyện gẫu nữa, bà chủ! Mang thức ăn cho tôi, tôi đói rồi. – Sporus nói.

- Tôi cũng vậy! – Niger vừa rầu rĩ nói theo vừa liếc con dao vào lòng bàn tay.

Quán trong một chiếc áo khoác có mũ trùm kín mà người La Mã ưa dùng khi đi khỏi nhà. Calénus ngồi trong gian phòng riêng nhỏ của tên chủ quán rượu, ngay lối ra vào khuất kín thường thấy trong mọi

ngôi nhà ở Pompéi.

Trước mắt hắn, lão Burbo oai vệ cẩn thận đếm, một cọc tiền mà tên thầy tu vừa lấy ra khỏi túi trên một cái bàn đặt ngăn giữa chúng.

- Ông thấy đó! – Calénus nói. – Chúng tôi trả tiền rất hậu hĩnh. vậy ông phải cảm ơn tôi.

- Vì vậy tôi mới nhận lời. Ông Calénus thân mến! – Burbo trả lời vừa bỏ tiền vào một cái túi đã. – Cô bé Nydia của tôi thật là một nàng Hespérider, là kho vàng của chúng tôi.

- Nó hát và chơi thụ cầm như nàng tiên Muse! – Calénus lại nói. – Chính vì tài năng đó mà người chủ của chúng tôi bao giờ cũng chi tiền rất rộng rãi.

Ngay lúc đó, bọn chúng nghe thấy có tiếng động nhẹ ở ngoài cửa. Tên thầy tu vội kéo sụp cái mũ choàng xuống.

- Đứng ngại! – Tên chủ quán nói. – Có lẽ đó chỉ là con bé mù thôi.

Quả thật, Nydia mở cửa bước vào.

- À, bé con! Thế nào? Mạnh khỏe chứ? Sao mày tái nhợt đi thế? Mày phải thức quá khuya trong bữa tiệc đó à?

- Ông chủ ơi! Ông chủ có thể bắt tôi chết đói, tùy ý ông, ông có thể đánh đập tôi, giết chết tôi. Nhưng từ nay trở đi, tôi xin ông đừng bắt tôi đến ngôi nhà ấy nữa.

- Mày lại phản kháng hả? Liều chừng! – Burbo dữ tợn hét lên.

- Khốn khổ thân tôi! – Cô kêu lên rồi oà khóc nức nở.

- Có chuyện gì thế? – Con mụ nanh độc nói, vừa nhìn hết kẻ này đến người kia.

Nydia nhảy xổ ra phục dưới chân mụ Stratonice.

- Ôi bà chủ! – Nàng vừa khóc vừa nói. – Bà cũng là một phụ nữ, bà cũng có thời kỳ trẻ thơ như tôi. Bà hãy thương tôi! Xin bà hãy cứu tôi với! Tôi không muốn đến những bữa tiệc kinh khủng đó nữa.

- Im ngay cái mồm! – Mụ vừa nói vừa kéo tay cô bé một cách thô bạo.

- Bọn nô lệ chúng mày không được quyền cãi!

- Bà nghe tôi! – Nydia van nài. – Tôi đã hầu bà rất tận tụy. Bà cứ sai bảo tôi làm các việc khác, tôi xin vâng lời ngay. Nhưng bây giờ tôi xin nói: từ nay tôi sẽ không đến chỗ đó nữa! Nếu tôi bị cưỡng bức, tôi sẽ đến xin với quan chánh án che chở cho.

Mắt mụ yêu tinh quắc lên, một tay mụ túm lấy tóc cô bé, tay kia giơ lên, chỉ cần một cái đập khẽ của mụ cũng đủ sức đè nát cô bé mảnh mai và yếu đuối. Nhưng mụ đã thấy điều gì đó và tay mụ ngừng lại, mụ kéo Nydia tới sát tường, Vớ lấy một chiếc dây thừng trên trên đó quất vào người cô thật mạnh. Ngay sau đó, tiếng kêu của cô gái mù khốn khổ vang lên khắp căn nhà. Chào các bạn dũng cảm của tôi! –

Lépidus vừa nói vừa khom người bước qua cánh cửa thấp lè tè để vào căn nhà của Burbo. – Chúng tôi đến xem ai trong các anh là người xứng đáng với lòng tin của ông chủ chúng ta.

Bọn đấu sĩ kính cẩn đứng cả dậy khi thấy ba chàng trẻ tuổi bước vào. Đó là ba người nổi tiếng và giàu có bậc nhất thành phố Pompéi, tiếng nói của họ rất có uy tín ở đấu trường.

- Thật là những đấu thủ đẹp! – Claudius nói với Glaucus. - Họ đúng là những đồ vật!

- Thật tội nghiệp! Sao họ không sung vào lính có tốt hơn không? – Glaucus nói.

- À Niger, đánh đấm ra sao? – Lépidus hỏi. Anh đấu với ai?

- Sporus đã thách tôi rồi. – Tên khổng lồ trả lời. – Và tôi chắc đó sẽ là một cuộc tử chiến.

- Hẳn rồi! – Sporus nói, nhấp nháy đôi mắt.

•

• •

- Nó dùng kiếm, tôi dùng thông lọng và đinh ba. Tôi mong rằng kẻ sống sót sẽ được toàn thân để giữ vòng hoa trên đầu cho thật trang trọng.

- Đừng ngại, chúng ta sẽ làm cho đầy túi tiền của nhà người. – Claudius nói. – Nào, người đấu với Niger à? Anh Glaucus, đánh cuộc nào, tôi lấy Niger.

- Tớ đã bảo mà! – Niger kêu lên vẻ đắc thắng. – Ông Claudius đã biết tớ. Thế là coi như mày chết rồi, Sporus nhé!

Claudius lấy các thẻ bài ra.

- Tôi cuộc mười đồng, được chưa anh?

- Được thôi! – Glaucus nói - Nhưng người này là ai thế? Trước đây tôi chưa bao giờ gặp anh ta.

Glaucus nhìn Lydon, một con người mà tay chân rắn chắc nhưng thanh thoát hơn đám đồ vật kia. Hình dáng Lydon còn thoáng chút tao nhã, cao quý. Nghề nghiệp mới chưa xóa đi hết dáng vẻ đáng mến trong con người anh ta.

- Đây là Lydon, người trẻ nhất trong bọn chúng tôi. Nó mới chỉ dùng kiếm gỗ thôi. – Niger nói. – Nhưng máu nó cũng khá. Nó đã trêu Tétriadès rồi.

- Chính nó đã thách thức tôi. – Lydon nói. – Tôi cũng đã nhận đấu với nó.

- Vậy người định đấu ra sao? – Lépidus hỏi.

- Dù sao cũng là chỗ quen biết ta khuyên người nên đợi một ít lâu rồi hãy đấu với Tétriadès.

Lydon mỉm cười vẻ coi thường.

- Đưa tay xem nào, Lydon! – Lépidus nói với vẻ thành thạo.

- Người đầu bếp duỗi tay ra. Cánh đó tuy không to lớn như của bọn kia nhưng bắp thịt rắn chắc làm ba người khách đều kêu lên thán phục. Được! – Người định dùng vũ khí gì?

- Đầu tiên, chúng tôi đấu bằng bao giờ tay sắt. Sau đó, nếu cả hai đều còn sống sẽ dùng kiếm. – Tétraidès vội vàng nói.

- Bằng bao giờ tay sắt? – Glaucus kêu lên. – Người hớ rồi Lydon! Người gầy quá đừng đấu bằng bao tay sắt!

- Không thể được! – Lydon trả lời.

- Tại sao?

- Tôi đã thua với ông chủ rồi, bởi chính nó thách tôi.

- Nhưng nó không bắt buộc anh cứ phải dùng một thứ vũ khí đã chỉ định!

- Danh dự bắt buộc tôi. – Lydon đáp.

- Tôi đặt cuộc vào Tétraidès, hai ăn một về đấu tay không. – Claudius nói. – Và một ăn một về đấu kiếm. Bằng lòng không, Lépidus?

- Anh cứ đặt ba ăn một, tôi cũng chẳng cuộc. – Lépidus nói. – Lydon chẳng phải đấu đến kiếm.

- Glaucus, anh nghĩ sao? – Claudius nói.

- Tôi nhận cuộc ba ăn một.

Claudius ghi ván cuộc vào thẻ bài.

- Thưa ông chủ, ông thứ lỗi cho! – Lydon nói khẽ với Glaucus. - Kể chiến thắng sẽ được bao nhiêu ạ?

- Có thể đến bảy trăm đồng.

- Nhiều như vậy cơ à? Ông có chắc không?

- Phải, ít ra thì cũng như vậy. nhưng thật nhục cho mày! Một người Hy Lạp chỉ nghĩ đến danh dự, chứ đừng nghĩ đến tiền. Ôi, bọn ý chúng mày bao giờ cũng vẫn là người Ý.

Khuôn mặt người đấu sĩ ửng đỏ.

- Ông Glaucus, ông đừng đánh giá tôi như vậy, tôi nghĩ đến cả hai. Nếu tôi không thiếu tiền, tôi đã chẳng làm đấu sĩ.

Vào lúc đó, một tiếng kêu lo lắng và kinh sợ làm mọi người giật mình.

- Tha thứ cho tôi ! Tha thứ cho tôi ! Tôi còn bé bỏng, lại mù loà! Như vậy chưa đủ khổ hay sao?

- Nữ thần Pallas chứng giám, tôi có quen cái giọng này: Đó chính là tiếng khóc của cô gái vẫn bán hoa cho tôi ! – Glaucus hét lên rồi lao về phía có tiếng kêu la đó vọng đến.

Chàng giật tung cánh cửa và thấy Nydia oằn oại trong tay mù già đang nổi tam bành. Sợi dây thừng đâm máu đang vung lên trong

không khí. Chàng đưa tay giật mạnh nó.

- Mụ điên à? – Glaucus vừa nói vừa giằng lấy Nydia trong tay mụ. – Sao mụ dám hành hạ đứa con gái non nớt như vậy? Khốn khổ cho Nydia của tôi !

- À, ông đấy ư, ông Glaucus? – Cô gái bán hoa kêu lên với một niềm sung sướng. Nước mắt ngừng lại trên má cô. Cô mỉm cười ép mình lên ngực chàng và dùng hai tay bám chặt vai chàng.

- Đồ hỗn xược! Ông là ai mà dám chen vào giữa một phụ nữ tự do với tên nô lệ của mình? Chắc ông không phải là dân La Mã!

- Bà chủ, ăn nói cho cẩn thận! – Claudius vừa nói vừa cùng Lépidus bước vào. – Đó là anh bạn của tôi. Bà phải giữ mồm giữ miệng.

- Tại sao con Nydia này lại được trọng vọng như vậy? – Mụ Stratonice vừa nói vừa lau mồ hôi trán.

Glaucus nhìn Burbo.

- Này ông – Chàng nói. – Đó là người nô lệ của ông. Nàng hát hay, quen chăm sóc hoa. Tôi muốn đem biếu một nô lệ như vậy cho một phu nhân đài các. Ông có muốn bán cô ta cho tôi không ?

- Bán Nydia của chúng tôi? Không đâu! - Mụ Stratonice nói.

- Đồ ngốc! – Claudius nói. – Ông phải biết nể mặt tôi chứ. Nếu cứ trái ý tôi, ông bà bị tai họa ngay. Ông Burbo không phải là khách hàng của ông anh họ tôi, ông Pansa ấy à? Tôi không phải là nhà tiên tri ở đấu trường về các nhà vô địch à? Tôi chỉ cần nói một câu thôi cũng đủ cho ông bà đập hết các vò rượu của mình và đóng các cửa hàng lại. – Glaucus! Đứa nô lệ đó thuộc về anh rồi đấy!

- Đến mười ngàn tôi cũng không bán đứa con gái yêu quý đó! – Burbo ranh mãnh trả lời. – Tôi nhường nó cho ông chỉ cốt để cho ông Claudius được vui lòng. Ông ta sẽ giới thiệu tôi với ông Pansa và ông ấy sẽ cho tôi cái chân xếp chỗ ngồi ở đấu trường, ông Claudius nhé.

- Ông sẽ được cái chức vụ đó. – Claudius vừa nói, vừa mỉm cười. – Ông Hy Lạp này có thể làm cho ông giàu sang được đấy.

- Bây giờ tôi sẽ đi theo ông. Thật hạnh phúc quá! – Nydia lẩm bẩm.

- Phải, tạm thời lúc này là như vậy! Chúng ta đi thôi!

•
••

Mặt trời ban mai chiếu xuống mảnh vườn nhỏ có nhiều hương hoa trong khu nhà của chàng trai Athène, Glaucus nằm buồn rầu và lơ đãng trên bãi cỏ dịu mát.

- Đã được ba ngày về nhà ta rồi, Nydia thân mến! Cô có được sung sướng không?

- Ôi, có ạ, tôi sung sướng lắm! – cô nô lệ thở dài nói.
- Bây giờ - Glaucus nói tiếp. – Tôi muốn nhờ cô một việc.
- À, tôi có thể giúp gì được cho ông?
- Tuy cô còn trẻ thơ, cô sẽ là người tâm phúc của tôi. Cô đã bao giờ nghe thấy ai nói đến nàng lone chưa?
- Mặt cô gái tái đi và cô thở hổn hển.
- Có ạ. Tôi nghe nói nàng sinh trưởng ở Néapolis và xinh đẹp lắm.
- Đẹp lắm! Nàng sinh trưởng ở Néapolis nhưng gốc gác lại là người Hy Lạp. chỉ có nước Hy Lạp mới sinh được một thiếu nữ kiều diễm như vậy. Cô Nydia ạ, tôi đã yêu nàng ta.
- Tôi cũng nghĩ vậy! – Nydia bình tĩnh nói.
- Tôi yêu nàng và nhờ Nydia nói với nàng điều đó. Tôi sẽ đưa Nydia tới nhà nàng. Cô sẽ vào phòng của nàng lone chơi đàn và cậu hát cho nàng nghe.
- Ông muốn xa lìa tôi?
- Cô sẽ ở nhà lone. – Glaucus nói giọng như muốn trách: Cô còn mong ước gì hơn nữa?
- Nydia oà lên khóc, Glaucus đứng dậy kéo nàng về phía chàng, dịu dàng như một người anh.
- Cô khóc vì không rõ tôi đang lo toan hạnh phúc cho cô. lone đáng yêu và tốt bụng lắm, cô ta dịu dàng như hơi thở mùa xuân. lone sẽ là một người chị của cô. lone sẽ biết thưởng thức tài nghệ đầy hấp dẫn của cô. Hơn ai hết, lone sẽ yêu cái dáng mộc mạc của cô vì cô cũng giống như của lone. Nhưng tôi không muốn ép buộc đâu Nydia ạ!
- Tôi đến đây để hầu hạ ông. Ông cứ sai bảo. Ông thấy đấy, tôi có khóc nữa đâu.
- Thế mới là Nydia của tôi. Cô đi đến nhà lone. Cô sẽ trao cho lone bức thư này. Cô sẽ lắng nghe giọng đọc của lone . Khi nào ta gặp nhau, cô sẽ cho biết cô có gặp thuận lợi hay không. Mấy hôm nay, tôi không được phép gặp lone. Chắc có điều gì bí ẩn trong đó. Cô cố tìm hiểu nguyên nhân sự phũ phàng đó. Khi nào thuận tiện cô lại nói với lone về tôi. Nhưng cô còn ngây thơ quá. Có thể cô không hiểu hết những lời tôi định nói.
- Vâng.
- Cô sẽ giúp tôi ?
- Vâng.
- Cầu thần linh phù hộ cho cô, Nydia dịu dàng ! – Chàng cảm động nói. Rồi chàng hôn lên trán Nydia !
- Bây giờ tôi đi hái hoa.

Nydia im lặng cầm lấy cái bình chạm trổ rất đẹp từ tay Glaucus và ra vườn hái hoa. Trong bình là những bông hoa đua sắc và hương thơm ngào ngọt. Không một giọt nước mắt. Nydia nhận những lời chỉ dẫn cuối cùng. Nàng sờ soạng tìm tay Glaucus, đưa lên môi, rồi che mặt bằng tấm mạng, Nydia ra đi.

•
••

Một nô lệ bước vào phòng của lone, báo tin có người của Glaucus đến, lone hơi ngập ngừng.

- Cô ta bị mù và nhất định chỉ giao bức thư cho một mình nàng.

- Chàng muốn gì ở ta? Chàng viết gì đây?

Nàng tự hỏi, và trái tim lone đập rộn ràng.

Rèm cửa kéo lên. Tiếng bước chân êm lướt trên nền đá hoa. Nydia bước vào cùng với những bông hoa quý giá, theo sau là một tỳ nữ của lone. Nydia dừng lại một lúc như chờ đợi một tiếng động định hướng cho cô đi về phía lone.

- Nàng lone cao quý! – Nydia nói, giọng dịu dàng và rụt rè. – Nàng hãy ken tiếng để tôi có thể biết, tôi nên bước chân đi về phía nào để được đặt dưới chân nàng một món quà.

- Cô gái xinh đẹp! – lone cảm động nói. – Cô đừng mất công bước vượt qua cái thềm nhẵn trơn đó. Người nô lệ của tôi sẽ mang thay cho tôi những thứ mà cô định biếu tôi.

- Tôi phải đưa bông hoa này đến tận tay nàng. – Nydia trả lời.

Lấy tai nghe để định hướng, Nydia tiến từ từ lại gần lone, quỳ trước mặt nàng, trao cho nàng cái bình hoa, lone cầm lấy chiếc bình đặt trên bàn bên cạnh.

- Tôi mới làm được có một nửa nhiệm vụ. – Cô nói, rồi rút bức thư của Glaucus ở thắt lưng ra.

lone cầm bức thư, bàn tay nàng run rẩy mà Nydia cũng cảm nhận được. Nàng mở ra và đọc:

“ Tôi viết cho lone những điều mà tôi không dám nói ra với nàng.

Mấy ngày qua, tôi lo sợ lone lâm bệnh. Nhưng các nô lệ của nàng đều đảm bảo rằng không phải như vậy và điều đó làm tôi yên tâm.

Glaucus có làm gì phật ý lone? đã năm ngày rồi, tôi bị cấm không được gặp nàng! Mặt trời đã mọc chưa? Tôi cũng không hay. Bầu trời có tươi đẹp không? Tôi cũng không biết. Mặt trời của tôi, vũ trụ của tôi, chính là lone. Phải chăng tôi đã làm phật ý nàng? Nàng không muốn gặp tôi. Nàng cấm cửa tất cả những kẻ xu nịnh thường đến vây quanh ngào ngọt bên nàng. Sao nàng lại để tôi lẫn vào bọn họ? Không thể như vậy. Tôi không giống như họ. Ai đã vu khống tôi với

nàng? Nàng có bao giờ tin điều vu oan. Cho dầu lời tiên tri của chính Delphor có nói là nàng không xứng đáng cho tôi thờ kính, tôi cũng không tin. Nàng để cho tôi được gặp, nghe tôi trình bày; sau đó, nếu nàng muốn, nàng cứ đuổi tôi đi mãi mãi.

Tôi chưa có ý định tỏ tình yêu với nàng sớm như vậy, nhưng những lời đó cứ thoát khỏi trái tim tôi. Tôi cũng không thể kìm nó lại được. Vậy nàng hãy nhận lấy trái tim và ước vọng của tôi. Chúng ta đã gặp nhau trước cửa đền Nữ thần Pallas. Sao chúng ta lại không gặp nhau trước một bàn thờ êm dịu và cổ xưa hơn?

Một điều nữa, lone, thứ lỗi cho sự liều lĩnh của tôi. Vì đâu nàng lại mền người Ai Cập âm u đó? Những người Hy Lạp, từ lúc lọt lòng, chúng tôi đã biết

con người Arbacès không phải là kẻ mà người ta tin cậy được. Phải chăng chính hắn đã vu khống tôi với nàng? Nàng đừng tin những điều hắn nói. Nếu nàng tin hắn, ít nhất nàng cũng cho tôi biết, lone còn nợ Glaucus điều đó.

Chào nàng”.

Đối với lone, một đám mây mù hình như đang tan dần trước mắt nàng. Sao nàng lại có thể nghi ngờ lòng ngay thẳng của chàng và tin vào lời Arbacès?

Những giọt nước mắt lăn trên má nàng. Nàng quay về phía Nydia:

- Em ngồi xuống, - nàng nói. – Trong khi tôi viết thư trả lời. Em hãy nghỉ ngơi và chờ đợi được chứ? Tên em là gì hồi em gái xinh đẹp?

- Người ta gọi tôi là Nydia.

- Quê cô ở đâu?

- Dạ, vùng Olympe xứ Thessalie.

- Em sẽ là bạn của tôi, gần như là đồng bào của tôi. Nói xong lone viết thư trả lời cho Glaucus :

“Glaucus, sáng mai mời chàng đến gặp tôi. Tôi đã cư xử không đúng đối với chàng, nhưng ít ra tôi cũng cho chàng biết người ta chê bai chàng ra sao? Chàng đừng nghi ngờ ông Ai Cập, và cũng đừng nghi ngờ ai cả. Trong bức thư chàng nói chàng đã hiểu nhiều điều. Than ôi! Trong vài dòng viết vội tôi cũng muốn như chàng vậy.

Chào chàng”.

- Đi đi, Nydia, em sẽ tự tay đem bức thư này cho ông Glaucus.

Nhưng rồi em quay lại đây ngay. Nếu khi quay trở lại mà chưa thấy tôi về - chiều nay có thể như vậy – thì phòng của em sẽ ở bên cạnh phòng tôi. Nydia, tôi không có em gái, vậy em làm em gái tôi nhé!

Cô gái Thessalie hôn tay nàng lone .

Khi Nydia đi rồi, lone đắm mình trong những mơ màng êm đẹp và

tươi thắm. Nàng biết Glaucus yêu nàng. Nàng không tự hỏi vì sao Glaucus bị vu khống. Nàng chỉ chắc chắn chàng bị vu oan. Nàng rùng mình khi nghĩ đến Glaucus khuyên nàng nên thận trọng đối với Arbacès. Và nỗi lo lắng thầm kín mà con người bí mật đó gây ra cho nàng giờ đây đã trở thành khủng khiếp.

Nàng thức tỉnh giấc mơ khi các tỷ nữ báo đã tới giờ nàng hẹn đi thăm Arbacès. Nàng rùng mình. Nàng không muốn nhớ đến lời hứa.

•
••

Khi thực hiện sự uỷ thác xong, Nydia quay trở về. Nàng hỏi người nô lệ của lone hiện lone ở đâu. Câu trả lời đã khiến Nydia kinh sợ và lạnh toát cả người: “lone đã ở nhà ông Ai Cập Arbacès”.

- Không thể như vậy được!

- Không, đúng như vậy đây nàng quen ông Arbacès từ lâu rồi?

- Từ lâu? Trời! Thế nàng có đến thăm ông ta luôn không?

- Chưa bao giờ cả.

Nydia ngập ngừng một lúc. Cô lại đặt bó hoa xuống đất, gọi người nô lệ vẫn đi theo cô, rồi cả hai rời khỏi nhà không nói một câu.

Khi cô gái đã về nhà Glaucus, cô được tin chàng vừa ra khỏi nhà với một số bạn bè. Không ai biết chàng đi đâu.

- Không nên để mất thời giờ. – Nydia nghĩ, rồi cô hỏi chuyện người nô lệ đi theo dẫn đường cho cô. Người nô lệ nói:

- Tất cả mọi người ở Pompéi đều biết lone có một người anh, trẻ tuổi, giàu có đang vào tu đền thờ thần Isis.

- Một tu sĩ ở đền thờ Isis? Trời! Tên chàng là gì?

- Apoecides.

- Tôi hiểu cả rồi! – Nydia lẩm bẩm. - Cả hai anh em đều là nạn nhân của lão Arbacès. Phải, chính cái tên mà ta nghe nói ở nhà ông ta. A! Chàng sẽ rõ ngay nguy cơ của em gái...

Nydia đứng dậy, cầm lấy cái gậy và đi ngay đến đền thờ nữ thần Isis.

- Không có ai ở đây cả! – Người nô lệ ở đây bảo. – Cô muốn hỏi ai?

Cô không biết là các tu sĩ không ở hằng trong đền à?

- Anh nhầm! Tôi nghe thấy có tiếng thờ dài. Nhìn kỹ lại xem!

Người nô lệ ngạc nhiên và lầu bầu đưa mắt lơ dờ nhìn xung quanh.

Trước một trong những bàn thờ mà đồ lễ còn đầy cả một khoang chứa chật hẹp, có một người đang cầu nguyện.

- Hỏi người tu sĩ thờ thần Isis! – Nydia kêu lên. - Bầy tôi của nữ thần cổ kính nhất, hãy nghe lời tôi!

- Ai gọi tôi đây? – Một tiếng hỏi khe khẽ vọng đến.

- Hình như tôi nhận ra tiếng nói của ông. Ông là người tu sĩ

Apoecides? - Phải! – Người tu sĩ trả lời, vừa rời bàn thờ bước tới gần hàng rào. – Vì cô đã biết tôi, cô chỉ cần nhớ lại nét mặt của tôi thôi.

- Tôi bị mù! – Nydia trả lời. – Ông thề đi thề chính ông là người mà tôi đang tìm.

- Tôi xin thề. Thề có...

- Suyt! Khế chứ! Đưa tay của ông ra đây. Ông quen Arbacès? Có phải ông đã đặt vòng hoa dưới chân thần chết rồi? A, tay ông lạnh ngắt. Ông hãy nghe thêm: Ông đã đọc lời thề ghê rợn chưa?

- Cô là ai? Cô ở đâu đến? Tại sao cô lại tái nhợt như vậy? –

Apoecides lo lắng hỏi.

- Ông nghe lời tôi, ông có một người em gái phải không?

- Nói đi! Có chuyện gì xảy ra cho em gái của tôi?

- Ông đã biết bữa tiệc của thần chết. Có lẽ ông thích tham gia vào đó? Ông có thích thấy em gái của ông ở đó không? Ông có thích thấy Arbacès cùng dự với ông không?

- Trời! Nó dám làm như vậy sao? Cô gái nhỏ này, nếu cô định trêu tôi, cô liều hồn!

- Tôi nói với ông hoàn toàn đúng sự thật. Lúc này lone đang ở nhà Arbacès. – Chào ông, tôi đã làm đầy đủ bổn phận của tôi rồi.

- Dừng lại! Dừng lại! Nếu cô nói đúng như vậy, làm thế nào để cứu được em tôi? Họ sẽ từ chối không cho tôi vào cái nhà đó. Lối đi trong nhà tôi lại chưa quen.

- Để tôi bảo người nô lệ về đã. Ông sẽ đi với tôi. Tôi sẽ dẫn ông đến một cánh cửa bí mật. Tôi sẽ cho ông biết mật hiệu. Ông sẽ lọt được vào trong đó. Khi đi ông nhớ mang theo vũ khí.

•

• •

Khi lone vào căn phòng rộng của tên Ai Cập, nàng chợt cảm thấy nổi kinh hoàng xâm chiếm lấy mình như anh mình đã cảm thấy trước đây. Cũng như Apoecides, lone linh cảm như có điềm báo chẳng lành trên bộ mặt các nhân sư bày trong phòng.

Tên nô lệ cao lớn mỉm cười mở cửa cho nàng, rồi hắt đi trước dẫn đường. Nàng vào đến cửa phòng. Arbacès quần áo lễ lếp lánh như ngọc, tiến lại. tuy đang giữa trưa, ngôi nhà vẫn tù mù. Những ngọn đèn chiếu ánh sáng lên các bậc lát đá hoa và trần nhà màu ngà. Mọi phía đầy vàng bạc, châu báu. Arbacès và lone đi giữa một hàng rào nô lệ quỳ phục xuống khi họ lại gần, và dâng những vòng, nhẫn, kim cương và tên Ai Cập cố mời nàng nhận mà không được.

- Tôi vẫn thường nghe nói ông giàu có. – lone nói. – Nhưng tôi không ngờ gia tài của ông lớn như vậy.

- Tôi muốn đem đúc số vàng này lại thành một chiếc mũ để nàng đội đầu.

- Trời ơi! Cái khối lượng ấy sẽ đè bẹp tôi mất!

- Kể nào không giàu có thì không biết được hạnh phúc cuộc đời.

Vàng là tên phù thủy có thể tạo ra mọi việc giỏi nhất trên trái đất này.

Họ vào một căn phòng có phủ những rèm trắng thêu chỉ bạc. Tên Ai Cập vỗ tay một cái như có phép màu, một cái bàn lộng lẫy hiện ra trước mắt họ. Một chiếc ngai màu đỏ chói, cùng hiện ra bên lone .

Ngay lúc đó, tiếng nhạc vô hình bỗng nổi lên.

Arbacès ngồi xuống dưới chân lone và những đứa trẻ đẹp như những “thần ái tình” đến phục vụ bữa tiệc. sau bữa tiệc, tiếng nhạc nhỏ dần. Arbacès nói”

- Trong cái thế giới tối tăm và mơ hồ này, nàng đã bao giờ nghĩ về tương lai chưa? Có bao giờ nàng ước mong được vén tấm màn số phận để biết trong bóng đêm vô tận việc gì phải xảy ra? Nàng có muốn xem nghệ thuật của tôi và xem những sự việc sẽ xảy ra cho chính nàng không?

- Khoa học có thể đạt đến mức đó ư?

lone rùng mình. Nàng nghĩ đến Glaucus số phận của họ có đi liền với nhau không? Bán tính bán nghi, nể vừa sợ người chủ kỳ lạ đó, nàng yên lặng một lúc rồi trả lời:

- Nhưng mà... biết được tương lai thì khi đối diện với hiện tại ta càng thêm lo lắng.

- Không, lone. Chính tôi cũng đã để mắt tới tương lai của nàng rồi và những hình bóng hiển hiện cho số phận của nàng đang sống trong vườn ngự uyển. giữa đám hoa hồng, nó chuẩn bị sẵn sàng cho nàng những bông hoa tươi đẹp để cho nàng đội trên đầu. Và số phận vốn thường tồi tệ với bao giờ kẻ khác, với nàng chỉ là những chuỗi ngày hạnh phúc chan chứa tình yêu.

Trái tim lone lại thì thầm: “Glaucus!”. Nàng nhẹ nhàng tỏ vẻ ưng thuận. tên Ai Cập đứng dậy cầm lấy tay nàng dắt qua phòng tiệc. Bức rèm cửa tự mở ra như có phép màu. Điệu nhạc rộn ràng hơn. Họ đi qua những dãy cột mà hai bên có hai vòi phun những dòng nước tỏa hương thơm ngào ngạt.

- Ông dẫn tôi đi đâu thế, ông Arbacès? – lone ngạc nhiên hỏi.

- Đến đây! – Hắn vừa trả lời, vừa chỉ tay về phía trước mặt. – Đến ngôi đền của thần số phận...

- Họ cùng bước vào một gian phòng chật hẹp. Phía cuối có treo một bức màn đen, Arbacès kéo tấm màn. Bóng tối bao giờ ohủ lấy hai người.

- Nàng đừng sợ! Sẽ có ánh sáng ngay bây giờ. – Tên Ai Cập nói. Hắn vừa dứt lời, một luồng ánh sáng dịu êm lan ra xung quanh họ. Khi mọi vật đã được trông rõ, lone nhận ra nàng đang ở trong một căn phòng xung quanh đều che vải đen. Ở giữa phòng, có một bàn thờ nhỏ trên mặt bàn đặt một chiếc lư trầm bằng đồng đen. Phía trên là một bức tượng bằng đá hoa tạc hình đầu người đội một chiếc vòng tết bằng rơm, lone nhận ra đó là tượng nữ thần cao quý xứ Ai Cập, Arbacès đang đứng trước bàn thờ. Hình như hắn đang bận rớt vào chiếc lư trầm một thứ chất lỏng đựng trong một chiếc bình bằng đồng. Bỗng từ chiếc lư phụt lên một ngọn lửa màu xanh. Tên Ai Cập đưa tay lại gần lone và đọc vài câu thần chú. Chiếc màn từ sau bàn thờ từ từ mở ra và lone nhìn thấy một bức tranh rộng lớn. Nàng càng nhìn càng thấy những hình ảnh rõ nét dần: cây cối, sông ngòi, ruộng đồng, bãi cỏ. Cuối cùng là một chiếc bóng lướt qua, dừng lại trước mặt nàng, cử động rồi nổi rõ thành hình người, lone nhận ra chính dáng điệu, cử chỉ của nàng. Rồi một bóng dáng khác hiện ra từ đầu đến chân mặc toàn đồ đen, mặt che kín. Cái bóng đó quỳ xuống dưới chân chiếc bóng lone.

Tim lone đập mạnh.

- Nàng có muốn biết bóng kia là ai không?

- Có ! – lone dịu dàng nói.

Arbacès giơ bàn tay lên. Cái bóng hình như trút bỏ cái áo khoác đang che kín nó, lone rùng mình. Đó chính là Arbacès đang quỳ dưới chân nà.

- Số phận của nàng như vậy đó! – tiếng tên Ai Cập vang lên. – Nàng sẽ là vợ của Arbacès.

lone rùng mình. Tấm màn đen khép lại. Arbacès bằng xương bằng thịt, quỳ phục dưới chân lone.

- Mời ông đứng dậy, ông Arbacès! – Nàng nói. – Ông là người đỡ đầu của tôi, là bạn, là người dạy bảo tôi. Ông đừng nghĩ tôi ghét bỏ tình yêu của ông... nhưng... ông phải bình tĩnh nghe tôi nói.

- Được! dù lời nàng có làm ta tan nát cõi lòng!

- Tôi đã yêu một người khác rồi. – lone nói với giọng quả quyết.

- Trời đất quỷ thần ơi! Nàng đừng đùa cợt với tôi.

- Than ôi! – lone thở dài.

Hoảng sợ trước cơn thịnh nộ bất ngờ, nàng óa lên khóc. Bức thư trong ngực nàng rơi ra, Arbacès cầm lấy. Đó chính là bức thư nàng vừa nhận buổi sáng. Arbacès đọc hết bức thư, rồi hắn nói, giọng bình tĩnh, uất ức.

- Có phải nàng yêu người viết bức thư này không?

lone thở dài, không trả lời.

- Nàng nói đi!... Chính vì nó! Tên nó là Glaucus phải không?

lone chấp hai tay lại, nhìn xung quanh như tìm một lối thoát.

- Nàng nghe đây, nàng không thể về tay nó được!

Sự tuyệt vọng làm cho lone có một sức lực siêu phàm. Nàng lao về chỗ nàng đã đi qua ban nãy, nàng dùng tay hất tấm rèm ra. Nhưng nàng đã bị Arbacès túm ngay lại. Nàng gục xuống rã rời và kêu lên một tiếng thật to. Vừa lúc đó, chiếc rèm bị bật tung ra. Arbacès thấy một bàn tay to lớn đè lên vai hắn. Hắn quay lại và bắt gặp đôi mắt nẩy lửa của Glaucus và khuôn mặt tái nhợt đầy đe dọa của Apoecides.

- A! – Hắn hét lên. - Tại sao chúng mày dám xông vào đây?

Ngay lập tức, Glaucus định đánh ngã tên Ai Cập. Hai đối thủ ôm chặt lấy nhau, tay kẻ này tìm cổ họng kẻ kia. Mắt nẩy lửa, bắp thịt căng cứng, mạch máu phồng lên, miệng thở phì phò, hàm răng nghiến lại. Cả hai đều cùng có sức mạnh lạ lùng và sự căm hờn, họ xô đẩy nhau trong khoảng không gian chật hẹp, lúc thì ở trước bàn thờ, lúc thì ở chân cột.

- Ôi, nữ thần cổ kính! – Arbacès bất ngờ hét lên và đưa mắt nhìn lên tượng nữ thần! Hãy giáng sấm sét lên kẻ thù người bày tôi của nữ thần.

Tiếng kêu đó vừa dứt, bức tượng bỗng chuyển động. Xung quanh đầu bức tượng những tia chớp phát ra và đôi mắt sáng rực như than hồng gchăm chú nhìn chàng Hy Lạp, vẻ tức giận vô tả.

Ngạc nhiên, hoảng sợ vì sự kiện kỳ lạ xuất hiện bất ngờ đến mức hoang đường trước lời kêu cứu của kẻ thù. Lòng mộ đạo và sự cuồng tín đã làm cho chàng sững sờ, chết lặng.

Đầu gối chàng run lên, kinh hoàng và bất lực trước đối thủ, Arbacès không để cho Glaucus trấn tĩnh lại.

- Đồ khốn nạn, mày phải chết. – hắn hét lên, tiếng hắn vang như sấm, hắn lao vào chàng Hy Lạp, - Thần Isis đòi mạng mày làm vật hiến tế,

Bị đánh vào lúc còn đang mê hoảng do thói dị đoan, Glaucus loạng choạng. Sàn đá hoa nhẵn như gương khiến chàng trượt chân ngã sóng soài. Arbacès đè ngay chân lên ngực đối thủ đã bị đánh quy. Apoecides, do đã hiểu rõ cái trò bịp bợm lạ lùng đó nên không chút sợ hãi. Anh lao vào, tay vung con dao găm. Nhưng tên Ai Cập đã đề phòng và giữ được tay anh lại, giằng mạnh lấy con dao từ bàn tay yếu đuối của người tu sĩ, rồi đánh anh ngã quy. Đến lượt hắn,

Arbacès vung con dao lên với vẻ đắc thắng.

Glaucus coi như số phận của mình đã được quyết định, anh cam chịu bất cần như một đấu sĩ bị đo ván. Bỗng bất ngờ sàn nhà tung lên dưới chân họ, một con quỷ ghê gớm hơn nữ thần của tên Ai Cập đã trở mình. Đó chính là một cơn động đất sẽ xảy ra. Nó vượt lên trên tất cả những pháp thuật, cả sự giận dữ của loài người. Nó đã thức dậy sau giấc ngủ dài hàng trăm năm.

Vào lúc Arbacès tin chắc vào chiến thắng của hắn, xa xa, dưới lòng đất những tiếng động có âm thanh đùng đục vang lên, các rèm, màn bay tung, xoắn vào nhau như cơn giông tố. Cái bàn thờ đùng đưa, lư hương chao đảo. Đầu

tượng nữ thần rời ra, rơi từ trên đỉnh cột xuống. Vào đúng lúc tên Ai Cập cúi xuống để kết liễu cuộc đời của đối thủ thì khối đá hoa đã rơi trúng vào người hắn đang gập xuống giữa hai vai và cổ Glaucus, hắn hốt hoảng buông chàng ra.

- Đất đã bảo toàn những người con của nó. – Glaucus vừa nói vừa đứng dậy. - Động đất thế mà lại may. Chúng ta phải nhớ ơn các vị thần.

Glaucus đến vực Apoecides ngồi dậy rồi lật mặt Arbacès lên xem. Hắn đã bất tỉnh. Máu từ trong mồm phun ra ướt đầm chiếc áo quý giá của hắn và loang khắp sàn nhà.

Mặt đất lại rung lên, Glaucus và Apoecides phải vịn vào nhau mới đứng vững, cơn địa chấn đã kết thúc. Glaucus ôm lấy lone rồi cùng Apoecides chạy trốn.

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA THÀNH POMÉI

Chương 3

LỜI TIÊN TRI CỦA

MỘT TÍN ĐỒ THIÊN CHÚA GIÁO

Vào giờ đó, khu quảng trường Pompéi rất nhộn nhịp. Suốt vỉa hè rộng lớn lát đá phiến, từng nhóm người bàn tán sôi nổi về mối hiểm họa vừa mới xảy ra. Chỗ này là một đám đông phụ nữ và nô lệ đang la hét. Chỗ kia, người ta thấy bọn đồ tể ngồi trong cửa hàng, của cải bày ra trước mặt, trong khi bọn lái buôn, thủy thủ xúm xít lại với nhau, trong những bộ quần áo đủ kiểu. Phía khác, một số người áo thụng dài đang bước nhanh lên bậc thềm của một toà nhà lộng lẫy.

Ở đó có những luật sư, lém lỉnh và dài dòng cùng các quan toà sắt đá và dữ tợn. Giữa các khoảng trống là những bệ đá cao bên trên đặt những bức tượng, đặc biệt nhất là tượng Cicéron. Xung quanh sân, một dãy cột trụ đều đặn và đối xứng theo lối kiến trúc Hy Lạp. Thỉnh thoảng đám người ở dưới lại giãn ra, kính cẩn nhường lối cho vị trưởng lão đến đền thờ Jupiter tại một góc quảng trường, cũng là nơi hội họp của Viện Nguyên lão.

Đứng ở bậc cửa đền Jupiter, một người đàn ông trạc năm mươi tuổi, tay khoanh lại, cau mày, vẻ khinh miệt. Quần áo của ông ta rất giản dị. Trán cao và hói, chút tóc còn lại phía sau đầu bị che kín bởi một cái mũ choàng liền với áo.

- Cái tên trơ tráo kia là ai thế? – Một lái buôn hỏi người bán vàng bạc.

- Đây là Olythus! – Người bán vàng bạc trả lời. – Nó theo đạo Gia tô, dân Nazaréen.

- Cái bộ lạc kinh khủng ấy anh? Nghe nói, ban đêm khi chúng họp lại để làm lễ, bao giờ chúng cũng giết một đứa trẻ mới sinh để làm vật hiến tế, tài sản, tiền bạc, chúng dùng làm của chúng hết. nếu luật lệ như vậy mà đặt ra, thì lái buôn và chủ hiệu sẽ ra sao nhỉ?

- Vì thế chúng mới không đeo đồ trang sức. – Người chủ nói. - Tất cả các vật trang trí ở Pompéi đều có hình con rắn, vậy mà khi chúng nhìn thấy rắn, chúng lại nguyên rủa.

- Các ông biết không – một người thứ ba nói chen vào. – Gã đó là một thợ khắc đồ đồng, hôm nọ y đi ngang qua trước cửa hàng của tôi, thấy tôi đang chạm một bức tượng nữ thần Minerve, hấn dấm cau mày nói với tôi rằng nếu bức tượng bằng đá, hấn sẽ đập vỡ ngay. Đập vỡ tượng nữ thần? – Tôi hét lên với nó. - Nữ thần à? – Tên Gia tô giáo trả lời, đó là con quỷ cái. Rồi nó bỏ đi, nguyên rủa các thần linh, như vậy nó có đáng tội chết không chứ?

- Chúng nó là bọn ăn mày đã đốt phá thành Rome dưới thời Néron. – Người chủ hiện lẩm bẩm.

Olythus đã bắt đầu nhận thấy hiệu quả mà ông tạo ra. Ông đưa mắt nhìn xung quanh, ngắm những bộ mặt chăm chú của đám đông, họ vừa nhìn ông, vừa thì thầm với nhau. Về phía mình Olynthus nhìn đám người, mới đầu có vẻ thách thức rồi sau đó mặt ông lộ vẻ thương xót. Kéo kín áo choàng, ông bỏ đi, vừa lẩm bẩm đủ cho mọi người nghe thấy.

- Tất cả đều mù quáng, sự rung chuyển đêm qua chưa phải là điềm báo trước cho các người biết ngày cuối cùng hay sao? Than ôi, ngày tận thế cận kề, các người sẽ lâm vào tình trạng như thế nào?

Olythus vượt qua đám đông đi về một trong những ngõ ngách vắng người nhất của quảng trường. Ông dễ dàng nhận ra một bộ mặt tái nhợt và nghiêm nghị đang đưa mắt chăm chú nhìn ông.

Phủ một chiếc áo choàng rộng che kín bộ áo thầy tu, chàng Apoecides trẻ ngấm nhìn vị môn đồ của giáo phái mới mẻ và bí mật mà chàng đã gần như ngả theo.

- Phải chăng ông ta là một kẻ lừa bịp? - Rồi chàng, tự nghĩ. – Một người giản dị trong cuộc sống, không thể là người giả dối.

Nhìn về mặt của Apoecides, có lẽ Olythus đã đoán ra đến những gì diễn ra trong tâm hồn chàng, ông lại gần ánh mắt cương nghị, về mặt điềm tĩnh. Ông nói với anh thẳng thắn, chân thành.

- Cầu cho chàng được bằng an! – Ông vừa nói vừa chào Apoecides.

- Than ôi! – Apoecides trả lời.

Rồi chàng ngừng lại khi nhận thấy những kẻ vô công rồi nghề đang tò mò chăm chú để ý và tự hỏi tại sao một người theo đạo Gia tô lại có thể trò chuyện đến với một tu sĩ thờ nữ thần Isis. Do vậy chàng khẽ nói tiếp:

- Chúng ta không thể nói chuyện ở đây được. Tôi muốn đi theo ông ra bờ sông. Chắc ông biết có một con đường vào giờ này rất vắng vẻ.

Olythus tỏ vẻ đồng tình. Ông vượt nhanh qua các con phố. Đôi chỗ, ông đưa mắt, hoặc ra hiệu một cách kín đáo với vài người bộ hành, mà qua trang phục có thể khẳng định họ thuộc vào tầng lớp cuối cùng của xã hội.

Apoecides theo Olythus ra đến bờ sông Sarnus. Họ đứng lại.

- Từ hôm anh đột ngột từ biệt tôi! – Olythus nói. – Anh có được hạnh phúc không? Dưới lớp áo thầy tu của mình, anh có hài lòng không? Anh đã được nghe tiếng nói của thần linh chưa? Anh đã gặp một vài nhà đoán số trong đền Isis chưa?

- Than ôi! Trước mặt ông; à một con người khốn khổ. Từ thuở còn trẻ, tôi đã tin tưởng vào phẩm hạnh của một người hướng đạo. Tôi mong ước một số phận như những người sống trong hang đá và các ngôi đền đơn độc, đã thấu suốt các lẽ huyền vi của tạo hoá. Bị mê hoặc bởi những lời tiên tri thần bí của một tên bịp bợm, tôi đã khoác chiếc áo này, đến khi tìm hiểu sự thật, tôi phát hiện ra đó chỉ là một tên đại bịp. Bây giờ, tấm mặt nạ đã rớt xuống rồi. Tôi chỉ thấy hân chỉ là một đứa khốn nạn mà trước kia tôi cứ tin nó là hiện thân của thánh thần. Đối với tôi, trái đất trở nên âm u, tôi đã rơi xuống tận đáy vực thẳm. Tôi không biết, trên đời này có thần linh hay không. Chúng ta có phải là những đứa trẻ lạc loài không? Bên kia thực tại

buồn rầu và hữu hạn này, chỉ là hư vô hay còn tồn tại một thế giới khác?

Olythus đáp:

- Tôi không lấy làm lạ khi thấy anh hoang mang như vậy! – Olythus nói tiếp. – Chúa đã xuất hiện tám mươi năm nay nhưng loài người vẫn chưa tin vào ngài. Chưa tin vào một tương lai vĩnh hằng sau cõi chết, đã có một luật pháp mới đầu độ lượng và yêu thương cho những ai thấy và tin. Đã có một thiên đường, một Olympe chắc chắn dành cho những ai được phục sinh, anh hãy nghe lời tôi, Apoecides! Với tất cả lòng nhiệt thành của người đưa tin. Olythus chắc chắn thuyết phục được người anh em của mình đi theo con đường chính đáng. Ông truyền cho Apoecides những lời hứa hẹn của phúc âm. Đầu tiên ông nói đến những đau khổ và những phép lạ của Chúa Kitô. Ông vừa nói vừa khó. Rồi ông nói đến sự xuất hiện vinh quang của đáng cứu thế.

- Chúng ta cùng đi! – Ông nói, khi thấy rõ tác dụng của những lời mình. - mời anh đến nơi giáo đường đơn sơ của chúng tôi. Anh hãy nghe lời cầu kinh của chúng tôi. Anh hãy chú ý đến những giọt nước mắt thành tâm sám hối. Anh hãy tham gia những buổi lễ đơn giản. Chúng tôi không dùng tràng hoa và lễ vật để hiến tế. Chúng tôi dâng lễ bằng tất cả linh hồn của chúng tôi. Hôm nay là ngày của Chúa, ngày mà chúng tôi dành cho sự sám hối và ăn năn. Thật là niềm vui cho chúng tôi đưa được một con chiên lạc lối trở về nguồn cội của Chúa.

- Ông hãy dẫn đường, tôi xin đi theo ông.

Olythus vui vẻ nắm chặt bàn tay Apoecides cùng đi xuống phía sông. Olythus đi trước dẫn đường. người tu sĩ thờ thần Isis cùng ông đi qua những ngõ ngách khúc khuỷu, đến trước cửa một ngôi nhà nhỏ. họ gõ ba tiếng. cánh cửa mở ra và đóng ngay lại sau khi Apoecides và người dẫn đường của anh ta lọt qua ngưỡng cửa. họ đi qua một lối vắng vẻ, đến trước một căn phòng, Olythus gõ cửa và kêu lên: “Bằng an cho ai?”

- Bằng an cho kẻ trung thành! – Olythus trả lời, và cánh cửa mở ra. Khoảng hơn mười người ngồi thành hình bán nguyệt. Tất cả đều trầm tư, trước một cây thánh giá bằng gỗ đẽo gọt một cách thô sơ. Tất cả mọi người ngước mắt lên khi Olythus bước vào, không ai nói một câu. Olythus quỳ xuống. nhìn thấy môi ông mấp máy, mắt chăm chú vào cây thánh giá. Apoecides biết ông đang cầu kinh. Làm xong nghi lễ đó, Olythus quay về phía đồng đạo của mình:

- Thưa quý vị - Ông nói. – Xin các vị chớ ngạc nhiên thấy một vị tu sĩ

thờ thần Isis vào đây. Anh ta đã sống với những kẻ mù quáng. Nhưng linh hồn bất diệt vẫn ngự trị trong anh. Anh mong muốn được nhìn thấy, được nghe thấy, được hiểu lời dạy của chúa.

- Cầu chúa ban phước lành cho anh! – Một người trong bọn họ nói. Apoecides nhận ra người nói đó còn trẻ hơn mình, vẻ mặt cũng xương xẩu và tái nhợt, đôi mắt của anh ta thể hiện một tâm hồn sôi nổi.

- Cầu chúa ban phước lành cho anh! – Tiếng người thứ hai nhắc lại. Người vừa nói, trông trắng kiện, da rám đen, nét mặt phẳng phất một nguồn gốc châu Á. Rõ ràng đó là đứa con của vương quốc Syrie. Trước kia, anh ta là một tướng cướp.

- Cầu Chúa ban phước lành cho anh! – Người thứ ba lên tiếng. Người tu sĩ quay về phía người vừa nói, và trông thấy một cụ già râu lõm đốm bạc, - Apoecides nhận ra đó là người hầu của lão Diomède giàu có.

- Cầu chúa ban phước lành cho anh! - Mọi người khế cầu nguyện cho Apoecides. Trừ hai người, một sĩ quan vệ binh và một người lái buôn ở Alexandrie, những người còn lại đều thuộc giai cấp nô lệ.

- Chúng tôi không bắt buộc anh phải giữ bí mật. – Olythus lại nói. – Chúng tôi không bắt anh phải thề không được phản bội chúng tôi. Nhưng dân chúng vốn hung dữ hơn những kẻ đang trị vì khát máu của chúng tôi. Các bạn, thừa biết là trong khi Pilat còn do dự, đám dân chúng đã làm ầm lên bắt phải đưa Chúa Kitô lên giá thập tự và đóng đinh Người. Nhưng chúng tôi không bắt anh phải đảm bảo an toàn cho chúng tôi. Không ! anh cứ đem nộp chúng tôi cho họ. Anh cứ buộc tội, vu khống, cứ dăm đảo chúng tôi, tùy anh. Nếu anh thấy chúng tôi đáng bị như vậy. Chúng tôi vượt lên trên cái chết. Chúng tôi vui vẻ trước nanh vuốt của những con sư tử hay những dụng cụ khổ hình. Chúng tôi vươn lên trên nắm mộ âm u và cái mà đối với kẻ phạm tội là sự chết thì đối với người theo đạo lại là sự trường tồn.

- Anh đến đây với chúng tôi để quan sát. Anh có thể đi với chúng tôi. Tôn giáo chúng tôi, anh thấy đấy: Chỉ là một chiếc thánh giá với hình ảnh Chúa Kitô bị đóng đinh là biểu tượng cao nhất. Lễ nghi của chúng tôi, nó ở ngay trong cuộc đời này. Tất cả chúng ta đều có tội. Bây giờ ai có thể buộc tội chúng ta? Lễ rửa tội đã cuốn hết những vết ngày hơ của quá khứ... Ông Médon lại đây! – Olythus vừa nói vừa hướng về người nô lệ già đã cầu phúc lần thứ ba khi Apoecides vào. – Ông mở bản thảo ra và đọc đi!

Médon làm theo lời của Olythus, ông mở cuốn kinh thánh ra đọc cho Apoecides nghe: Ông cụ chọn đoạn nói về tình yêu của chúa đối với

muôn loài. Đặc biệt là trẻ con, ông đọc đoạn kể về tình thương vô hạn của Chúa, thậm chí ngay cả khi nhìn thấy một sinh vật nhỏ bị nạn cũng làm cho Ngài thấy đau lòng.

Ngay lúc ấy, một cánh cửa phía trong mở ra, một người nhỏ bé bước vào căn phòng. Nhìn thấy người đó, cả hội nghị đứng dậy. Ai nấy đều có vẻ kính cẩn, Apoecides cảm thấy như mình bị hút về phía con người ấy một cách mãnh liệt!

- Các con! Cầu Chúa ban phúc lành cho các con! - Cụ già nói vừa giơ cánh tay ra. Lũ trẻ chạy ngay lại với ông.

Cụ ngồi xuống đất, lũ trẻ nép vào bên chân cụ.

- Thừa cha! - Olythus nói. - Trong chúng ta có một người mới đến. Anh ta là con chiên mới nhập vào đàn.

- Để ta ban phép lành cho anh ta. - Cụ nói.

Các hội viên giãn ra. Apoecides bước lại và quỳ xuống. Thật hạnh phúc cho lone! Nàng sung sướng được ở bên cạnh Glaucus, được nghe tiếng của chàng nói, được nhìn thấy mặt chàng! Nàng..."

Đó là lời tự nhủ của cô gái mù khốn khổ vào buổi chiều, khi cô quay trở về nhà cô chủ mới và đã thấy Glaucus có mặt ở đó.

Bỗng một tiếng phụ nữ cắt ngang dòng suy nghĩ của cô.

- Cô hàng hoa đi đâu thế? Cô không mang lẵng hoa theo à? Cô bán hết hoa rồi sao?

Người vừa nói với Nydia là Julia, con gái Diomède. Cô ta mang cái mạng che mặt kéo lên nữa chừng đi trước, lão Diomède theo sau. Phía trước, một tên nô lệ cầm đèn. Hai bố con lão lái buôn này vừa đi ăn tiệc ở một nhà hàng xóm về.

- Cô không nhận ra tiếng nói của tôi nữa à? Tôi là con gái phú ông Diomède đây mà.

- À, nàng thứ lỗi cho tôi. Tôi nhớ lại giọng nói của nàng rồi. Bây giờ, tôi không đi bán hoa nữa.

- Tôi nghe nói chàng trai thành Athène cao quý là Glaucus đã mua lại cô rồi, phải không cô nô lệ xinh đẹp?

- Tôi đang hầu hạ nàng lone xứ Néapolis. - Nydia lạnh nhạt đáp

- A! Vậy thì đúng là...

- Đi thôi! Đi thôi! - Diomède ngắt lời, ông ta mặc trên người cái áo choàng che kín cả mồm. - Đêm đã trở lạnh rồi. Ta không thích đứng ở đây để nghe mày chuyện gẫu với con bé mù đó. Đi thôi, hay bảo con bé theo chúng ta về nhà nếu mày muốn chuyện trò với nó.

- Phải đấy! Đi theo chúng ta, cô bé! - Julia nói với giọng của người không quen nghe bị từ chối. - Ta có nhiều điều muốn hỏi cô.

•

• •

- Tôi không thể đi được vì đã quá khuya rồi, tôi phải về, thưa công nương Julia cao quý! – Nydia trả lời.

- Sao? Cô sợ nàng lone hiền lành lại mắng cô hay sao? Vậy mai đến nhé! Nên nhớ rằng ta vẫn là người quen cũ của cô.

Ngày hôm sau, đúng giờ hẹn, Nydia đến nhà Diomède.

Julia kiêu kỳ đang ngồi giữa đám nô lệ. Nàng đang ngồi trước một chiếc bàn, trên đó có một tấm gương tròn nhỏ bằng thép đánh bóng loáng. Xung quanh, những đồ trang sức và mỹ phẩm được xếp đặt rất ngăn nắp. Trong bóng tối mờ ảo của căn phòng, lấp lánh những màu sắc rực rỡ lòe loẹt của những bức họa treo trên tường. Dưới sàn trải một tấm thảm phương Đông. Ngoài ra, bên cạnh đó còn có thêm một chiếc bàn khác trên có một bình nước, một cái chậu, một cây đèn, một công trình tinh xảo tạc hình thần ái tình Cupidon nằm dưới cành nguyệt quế. Một cuốn nhỏ những bài thơ của thi sĩ tibulle. Một tấm màn rực rỡ thêu hoa vàng treo ở cửa phòng ngủ.

Nàng Julia xinh đẹp lười biếng tựa mình trên ghế trong khi người nữ nô lệ phụ trách công việc trang điểm nâng những cuộn tóc lên, nhẹ nhàng và khéo léo lồng những cuộn tóc thật vào những lợn tóc giả. Chiếc áo dài màu vàng sẫm, rất hợp với mái tóc đen và da đã nâu, rủ xuống tận bàn chân với chiếc hài đỏ buộc bằng những sợi dây trắng quấn quanh cổ chân thon nhỏ. Một nữ nô lệ già đứng đằng sau người sửa tóc, tay cầm chiếc thắt lưng rộng bản đắt tiền của chủ, thỉnh thoảng lại góp ý kiến với người sửa tóc vừa để làm hài lòng Julia.

- Để cái trâm lệch về phía bên trái một chút. Những bông hoa lông lẩy nhất chỉ có thể hợp với đôi má của công nương Julia trẻ trung. – Người nô lệ già nói.

- Nhẹ tay chút! – Julia vừa nói vừa giận dữ giậm bàn chân nhỏ của mình xuống đất. – Mày kéo tóc tao cứ như nhổ cỏ vậy.

- Đồ súc vật! – Mụ già nói. – Mày không biết công nương Julia tể nhị à? Đây có phải là cái đầu tóc rẽ tre của mụ goá Fulvia đâu! Bây giờ đến dải băng. Như thế được đấy. Cô Julia, cô thử ngắm vào gương xem!

Sau những lời bình phẩm, mái tóc được sửa qua sửa lại, rồi mắt được trang điểm cho có vẻ mơ màng, một nốt ruồi nhỏ được khéo léo chấm bên cạnh đôi môi đỏ hót làm cho người ta chú ý đến hàm răng và đôi má lúm đồng tiền, có phớt nhẹ chút phấn làm cho da trắng thêm lên.

Julia hãnh diện ngắm mình một lần cuối.

Lúc đó, một người nô lệ khác dẫn Nydia vào.

- Chào công nương Julia! – Cô gái bán hoa nói. – Tôi đã đến theo lệnh của công nương.

- Cô làm như vậy là phải. lại gần đây. Cô ngồi xuống... Vậy ra cô đang theo hầu nàng lone?

- Hiện tôi đang ở nhà công nương lone.

- Nàng có đẹp như người ta đồn không?

- Tôi không rõ. Làm sao tôi có thể đánh giá sắc đẹp của công nương lone được?

- Thế Glaucus có đến thăm nàng không?

- Ngày nào cũng đến.

- Ngày nào cũng đến? Cô bảo sao? Thế chàng có nhận thấy lone đẹp không?

- Tôi nghĩ chắc là có. Vì họ sắp cưới nhau.

- Cưới! – Julia kêu lên, mặt tái đi.

- Người ta bảo cô là người Thessalie phải không?

- Người ta nói đúng.

- Xứ Thessalie là vùng đất của phù thủy, của bùa mê, bùa yêu.

- Quả thật người ta vẫn coi xứ đó như vậy. – Nydia rút rè trả lời.

- Cô có biết thứ bùa nào làm cho người ta yêu không?

- Tôi! – Cô gái bán hoa đỏ mặt nói. – Làm sao mà tôi biết được?

- Mặc cô vậy! Nếu cô khôn hơn, tôi sẽ cho cô đủ tiền để chuộc lại tự do.

- Nhưng – Nydia hỏi. – Ai có thể buộc được công nương Julia cao quý phải đặt câu hỏi đó với người nữ tỳ như tôi? Chẳng phải công nương đã đủ giàu sang và sắc đẹp? Những cái đó không phải là những lá bùa rồi u? Cần gì phải nhờ đến phù thủy nữa?

- Cái đó có tác dụng với mọi người, nhưng trừ một người ra. – Julia kêu kỳ nói.

- Người đó là...?

- Không phải Glaucus đâu! – Julia trả lời với vẻ giả dối.

Nydia thở phào. Sau một lúc im lặng, Julia nói tiếp:

- Phải, tôi yêu, nhưng không được yêu lại. Điều đó làm cho tôi nhục nhã hay đúng hơn, làm cho tôi tức giận. Khi người ta bảo tôi cô là người xứ Thessalie, tôi tưởng cô cũng biết được những phép thuật của xứ sở cô.

-Ồ, không! – Nydia lẩm bẩm. - Cầu thần linh cho cô được toại nguyện.

- Cảm ơn cô về lời chúc đó. Nhưng cô có bao giờ nghe nói tới một người phù thủy phương Đông hiện đang sinh sống ở đây có phép

màu đỏ không? Tôi không nói đến những kẻ làm trò múa rối, trò ảo thuật ở chỗ công cộng. Tôi muốn nói đến những phù thủy có tài, người Ấn Độ hay người Ai Cập cũng được.

- Người Ai Cập thì có! – Nydia vừa nói vừa rùng mình. - Khắp thành Pompéi này ai mà không biết ông Arbacès?

- Arbacès? Phải rồi! – Julia nói, vừa sực nhớ ra. – Ai cũng nói ông ta vượt lên trên những bùa chú thông thường. Biết cả khoa chiêm tinh, lẽ nào ông ta lại không biết những điều huyền bí về tình yêu?

- Nếu có một phù thủy tài ba vượt lên trên mọi kẻ khác. – Nydia trả lời. – Thì chỉ có con người ghê gớm đó thôi.

- Ông ta giàu có quá rồi, không hiểu ông ta muốn gì. – Julia nói tiếp. – Nhưng tôi cứ đến thăm ông ta.

•
• •

Arbacès đang ngồi trong một căn phòng trông xuống khu vườn. đôi gò má tái nhợt chứng tỏ những đau đớn mà hắn đã phải chịu đựng. Những sức lực sắt thép của hắn đã thắng được hậu quả kinh khủng của cái tai nạn đã phá hết hy vọng của hắn vào đúng lúc hắn nắm phần thắng trong tay.

- Cơn bão táp mà số phận đã báo cho hắn ta. – Hắn nói. – Đã nổi lên và biến đi rồi. Tai nạn đe dọa cuộc đời hắn nay đã xa rồi. Ta đã thoát. Ta đã khuất phục được điều nguy hiểm cuối cùng dành cho số phận ta. Giờ đây, tương lai của ta sẽ là những ngày vui thú. Thú vui đầu tiên của ta sẽ là trả thù. Cái thằng Hy Lạp trẻ ranh đó đã làm sụp đổ hết dự định vào lúc mà con dao của ta sắp tẩm vào dòng máu hiếu thắng của nó, thằng đó không thoát khỏi tay ta lần thứ hai.

Nhưng ta sẽ trả thù bằng cách nào?

Trong khi Arbacès mãi mê suy nghĩ như vậy thì một nô lệ rụt rè:

- Thưa ngài! Có một phụ nữ, chắc thuộc dòng dõi tôn quý theo như cách ăn mặc của bà ta và tên nô lệ theo hầu, muốn được gặp ngài.

- Cho mời vào! – Lão Ai Cập nói. – Hắn hy vọng người đó là nàng lone .

Nhưng chỉ nhìn qua người đang bước vào nhà, hắn hiểu ngay mình đã nhầm. Quả thật người phụ nữ đó cũng cao gầy như lone và chắc cũng trạc tuổi nàng. Nhưng không có được dáng điệu thuột tha như lone .

- Xin thứ lỗi cho tôi nếu tôi đứng dậy một cách khó khăn. – Arbacès vừa nói vừa nhìn người phụ nữ lạ. Tôi vừa trải qua một điều không may.

- Xin ngài đừng bận lòng, ngài Ai Cập cao quý! – Julia trả lời. – Xin

ngài thứ lỗi cho một người phụ nữ khốn khổ đến nhờ tài năng của ngài giúp đỡ.

- Mời nàng lại gần đây, người đẹp! Nàng cứ tự nhiên, đừng sợ gì cả. Julia ngồi xuống cạnh tên Ai Cập rồi đưa mắt sửng sốt nhìn xung quanh căn phòng mà sự xa hoa vượt hẳn căn phòng sang trọng nhất trong nhà của chàng nàng.

- Lý do nào? – Arbacès chậm rãi và nghiêm nghị nói. – Đã khiến nàng tìm đến nhà một người phương Đông như tôi?

- Uy danh của người đó. – Julia nói.

- Về việc gì? – Hấn nói với một nụ cười lạ lùng pha chút ngạc nhiên.

- Ông lại cần phải hỏi điều đó ư, ông Arbacès? Pháp thuật của ông không phải là sức mạnh để khám phá ra một bí mật hay sao?

- Quả tôi có đôi chút hiểu biết. – Arbacès trả lời. – Nhưng những điều huyền bí đó đâu phải để nói với người đẹp.

- Than ôi! – Julia nói, nàng đã lấy lại được chút bình tĩnh trước cái giọng nói quen thuộc. – Nỗi đau đớn không trông cậy vào tài năng được khẳng định ư?

- Á! – Arbacès kêu lên. – Tình yêu vô vọng không thuộc về loại người có nhan sắc xinh đẹp như nàng. Khuôn mặt nàng dù được che mạng, vẻ đẹp của nó vẫn cứ toát ra bên ngoài một cách hết sức tự nhiên. Nàng cứ ngoảnh mặt về phía người nàng yêu. Không còn bùa phép nào hơn điều đó nữa.

- Oi, xin ngài hãy từ bỏ những lời khen tặng đó. – Julia nói. – Tôi muốn có một loại bùa thật, một thứ bùa làm cho người ta yêu mình.

- Các bùa chú như vậy! – Arbacès giải thích. – Không thuộc về những điều huyền bí mà tôi đã thấu nhận được.

- Nếu như vậy, ông Arbacès, ông thứ lỗi cho tôi. xin chào ông.

- Hãy khoan! – Arbacès kêu lên. – Tuy tôi không học được cách làm thứ bùa mê vì đó là những phép thuật huyền bí hạ đẳng nhưng tôi có thể đóng góp những ý kiến hữu ích.

- Thật lạ kỳ, vậy ra nàng yêu người không yêu nàng? – Arbacès hỏi.

- Tôi không biết tôi có yêu chàng không. – Julia trả lời kiêu kỳ. – Nhưng tôi muốn vượt lên trên một tình địch. Tôi muốn kẻ đã từ chối tôi, phải quỳ dưới chân tôi. tôi muốn thấy một người phụ nữ mà chàng đã thương yêu hơn tôi bị rơi bỏ.

- Tham vọng dĩ nhiên là xứng đáng với một phụ nữ như nàng. – Tên Ai Cập nói tiếp, giọng nghiêm nghị quá mức thành ra điệu cợt. – Nàng cho tôi đặt một câu hỏi nữa: Nàng có thể cho tôi biết tên người mà nàng yêu không? Phải chăng đó là một thanh niên người Pompéi?

- Chàng là người Athène! – Julia nói, mắt nhìn xuống đất.
- À! – Tên Ai Cập sôi nổi kêu lên. - Ở Pompéi chỉ có một người Athène trẻ và cao quý thôi, có phải nàng định nói đến Glaucus?
- Xin ông đừng tiết lộ cho người khác biết. Đúng! Chính chàng.
- Lời khẩn khoản của nàng đã khiến tôi thương cảm! – Arbacès nói. - Nguyện vọng của nàng sẽ được thỏa mãn. Tôi biết một người có khả năng đáp ứng yêu cầu của nàng. Cách thành phố này khoảng một dặm, dưới chân núi Vésuve, có một phù thủy rất giỏi. Vào các đầu tuần trăng, mụ đi hái các thứ cây cỏ, rồi biến nó thành mảnh lực buột chặt tình yêu. Pháp thuật của mụ có thể bắt người mà nàng yêu đến quỳ dưới chân nàng. Nàng hãy đến tìm mụ và bảo với mụ rằng Arbacès giới thiệu nàng đến.
- Ôi! – Julia nói. – Tôi không biết con đường đến nhà mụ phù thủy mà ông nói. Tuy nhiên, nếu người ta biết tôi yêu Glaucus, đối với tôi chẳng quan hệ lắm, nhưng tôi không muốn người ta biết tôi phải nhờ đến bùa phép mới chiếm được tình yêu của chàng.
- Ba hôm nữa. – Tên Ai Cập nói, vừa đứng dậy để thử lượng sức mình. – sau ba hôm tĩnh dưỡng, tôi có thể đưa nàng đi, nàng chờ tôi.
- Nhưng Glaucus sắp cưới cô gái thành Néapolis mà tôi ghét cay ghét đắng.
- Cưới à?
- Vâng, vào đầu tháng sau.
- Không thể như vậy được! – Tên Ai Cập gắng gượng nói. – Nàng đừng sợ, Glaucus sẽ thuộc về nàng. Nhưng khi nàng đã nhận được lá bùa rồi, nàng sẽ sử dụng nó bằng cách nào?
- Chàng tôi đã mời Glaucus, và tôi chắc cả lone nữa, đến dự tiệc vào ngày gần đây. Tôi sẽ tìm cách đổ nước bùa vào ly rượu của chàng.
- Được! – Tên Ai Cập nói, mắt loé lên một nỗi sung sướng man rợ khiến Julia có phần kinh hoàng. - Chiều mai, nàng cứ chuẩn bị sẵn kiệu. Nàng có người hầu không?
- Có chứ. – Julia trả lời hãnh diện.
- Cứ chuẩn bị kiệu. Cách thành phố hai dặm, có một nơi vui chơi mà những người giàu sang ở Pompéi vẫn thường đến, bởi ở đó có bãi tắm và vườn cây đẹp nàng sẽ gặp tôi ở đó. Tự tôi sẽ đưa nàng đến gặp mụ phù thủy. Arbacès xin thề với nàng rằng lone sẽ không bao giờ là vợ của Glaucus!
- Và Glaucus sẽ thuộc về tôi.
- Phải.
- ...

Một hôm, vào buổi chiều Glaucus và lone cùng đi dạo và đến thăm một ngôi đền Hy Lạp đổ nát cách thành Pompéi khoảng mười dặm. Bởi vì đối với Glaucus và lone, những gì liên quan đến đất nước Hy Lạp đều đáng tôn kính. Con đường chạy dài dẫn họ đến một đỉnh cao nhất của núi Vésuve có những đoạn rất khó nhọc. Ở một chỗ thoáng trong khu rừng, họ lại nhận ra những hang hốc tối tăm ăn sâu vào dãy núi đá đã bị cháy. Mặt trời đã ngã về tây. Bóng râm phủ trùm lên các ngọn đồi. Đôi lúc, họ nghe thấy tiếng kèn mục đồng. Trên trời, những đám mây nhẹ nhàng trôi. Phía bên phải, mặt biển yên lặng như tờ, vài chiếc thuyền nhẹ đung đưa, những tia nắng cuối ngày tô điểm sắc biển dịu êm. Họ đến trước một cảnh tượng hoang tàn, thành kính chiêm ngưỡng dấu vết còn lại của tổ tiên xa xưa. Họ đi bên nhau trên đường về. Bóng tối loang dài mặt đất. Cả hai im lặng nhìn nhau.

Đúng lúc đó, cơn giông ập đến, mới đầu là tiếng sấm rền rĩ xa xa báo cho họ biết một cơn mưa. Rồi mây đen kéo đến, sấm sét nổ vang.

Mưa càng lúc càng nặng hạt. trời tối sầm lại.

- Nàng không sợ chứ, lone ? – Glaucus nói.

- Không, vì đã có chàng bên cạnh. – lone dịu dàng trả lời.

Vào lúc đó, chiếc xe sa bánh xuống một chỗ trũng: Một bánh xe long ra làm chiếc xe đổ nghiêng. May thay, lone không bị gì. Họ khó khăn dựng được chiếc xe lên, mui phía trước của chiếc xe đã bị gãy, nước mưa dội trở vào trong xe. thấy vậy người nô lệ theo hầu nói:

- Cách đây một dặm, có một nhà thợ rèn họ có thể chữa lại bánh xe.

Nhưng mưa to quá, trước khi tôi quay về, nữ chủ của tôi ướt hết.

- Anh cứ đi đi! – Glaucus nói. – Chúng ta sẽ cố tìm chỗ trú mưa.

Chúng ta đến gần sườn núi Vésuve rồi, chắc chắn thế nào cũng tìm được một cái hang đá.

Đưa mắt nhìn chăm chú khắp dãy núi, Glaucus trông thấy, cách chỗ họ không xa một đốm sáng đỏ lập loè cháy lên.

- Chắc có một mục đồng hay người coi vườn nào đó đốt lửa. –

Chàng nói. - Họ sẽ chỉ cho chúng ta chỗ trú mưa.

Một dãy đá do phún thạch tạo ra dựng đứng trước mặt họ, chợt hiện ra trong ánh chớp những hình thù kỳ quái đến kinh hồn. lone và Glaucus cứ đứng đó phân vân. Lúc này, bóng đêm đã bao giờ trùm lấy họ. Họ quan sát xung quanh. Không phải lều trại, chỗ ánh sáng phát ra hình như có người. Họ quyết định đi về hướng đó. Cuối cùng, họ đến trước cửa một hang đá, được tạo thành từ những bàn tay con người.

Phía trong, trên bếp lửa đang cháy đặt một cái nồi con. Trong ánh

sáng lờ mờ của chiếc đèn thô sơ, những cây hoang cỏ dại treo lủng lẳng. Một con cáo đang nằm đưa đôi mắt đỏ ngầu và sáng rực nhìn các khác lạ. Chính giữa hang, một pho tượng thần Đất ba đầu hình dáng kỳ quái: ba cái xương sọ của chó, nhựa và lợn lòi, một cái bàn thờ hơi cao đặt pho tượng vị thần kinh khủng của dân tộc Hécate. Những thứ đó chưa khiến lone và Glaucus ghê rợn thật sự. chính người chủ hang mới làm cho hai người hãi hùng.

Trước đồng lửa, một mục già đang ngồi. Thật khó có thể hiểu được tại sao lại có một con người ghê tởm như thế. Tuy vậy, nhìn kỹ người ta vẫn nhận thấy ở mục còn phảng phất những đường nét hài hoà tôn quý. Ánh mắt không còn quuyền rũ, có thể tưởng tượng, trông nó lạnh lùng, mờ đục. Và thỉnh thoảng nó phát ra những tia sáng xanh lè. Đôi môi móm mém, lõm sâu khô cằn và xỉn lại cứng đờ. Làn da sần sùi tái mét không chút nhựa sống.

- Một người chết. – Glaucus nói.

- Không... Mục còn cử động... Đó là một con ma hay một con quái vật? – lone vừa lẩm bẩm vừa nép sát vào ngực chàng trai Athène.

- Trốn đi, trốn đi! – Người nô lệ hét lên. – Đó là mục phù thủy núi Vésuve.

- Ai đó? – Một tiếng nói khàn đục lạnh lẽo như từ dưới mồ vang lên – Các người đến đây làm gì?

Cái tiếng nói đó có lẽ làm cho lone muốn bỏ chạy. Nhưng Glaucus, tuy bản thân chàng không phải không ghê rợn, đã kéo nàng bước vào trong hang.

- Chúng tôi là những bộ hành ở vùng lân cận, bị lạc trên núi. –

Glaucus nói. – Chúng tôi thấy ở đây có lửa nên đến trú nhờ.

Trong khi chàng nói, con cáo đứng dậy tiến lại gần họ: nó nhe răng vẻ đe dọa.

- Yên! - Mục phù thủy nói. – Nghe tiếng nói của mục, con cáo dừng lại và nằm xuống. – Ta không thích tiếp ở đây bất cứ sinh vật nào, ngoại trừ cú, cáo, cóc và rắn... Vì vậy ta cũng không muốn tiếp các người... Tuy vậy, các người có thể ngồi xuống cạnh đồng lửa...

Mục không rời mắt khỏi chỗ của mình, nhưng mục đưa mắt chăm chú theo dõi hai người.

- Có lẽ chúng tôi đã làm phiền bà? – lone nói giọng dịu dàng, nàng cố làm quen với mục.

Mục phù thủy không trả lời. Mục giống như một cái xác người vừa tỉnh dậy để rồi lại tiếp tục giấc ngủ.

- Này - Mục bỗng kêu lên. – Hai người có phải là anh em không?

- Không! – lone đỏ mặt trả lời.

- Đã cưới nhau chưa?

- Chưa! – Glaucus nói.

- Ha! Những kẻ sắp cưới nhau!... ha! Ha! Ha! Ha! – Tiếng cười của mụ vang rền trong hang đá.

Tim lone lạnh buốt.

- Tại sao bà lại cười như vậy? – Glaucus bức dọc nói, sau khi chàng đã ngẫm mụ lại.

- Ta đã cười à?

- Mụ ấy đàn độn. – Glaucus nói. – Vừa nói chàng vừa bắt gặp ánh mắt long lanh của mụ nhìn chàng đầy vẻ tinh quái.

- Nói láo! - Mụ đột ngột nói.

- Ôi, Glaucus ! – lone nói. – Chàng đừng làm mụ cáu giận.

- Vậy ta sẽ cho các người biết tại sao ta cười. Bởi vì có một cái thú của người già đã héo tàn, được thấy những kẻ trẻ trung sắp cưới nhau như các người, và cũng biết rằng chỉ ít lâu sau họ lại ghét bỏ nhau... Ha! Ha! Ha!

- Mụ không nói lên được lời nào tốt lành cả. – Glaucus nói. - Lần sau chúng ta thà đương đầu với cơn bão táp còn hơn phải gặp lại mụ.

- Các người làm như thế là phải. không ai nên vào nhà ta trừ những kẻ khốn khổ.

- Tại sao lại chỉ những kẻ khốn khổ?

- Ta là phù thủy của núi này. - Mụ giải thích với một nụ cười ghê rợn.

- Nghề của ta là ban phát hy vọng cho những kẻ đã tuyệt vọng. Ta có những nước bùa cô gái những kẻ bị trắc trở về tình yêu. Những cách tìm của cải cho những kẻ keo kiệt, những liều thuốc trả hồn cho những kẻ độc ác, còn đối với kẻ tốt lành và sung sướng, ta chỉ có cái mà chính cuộc đời cũng có, là những lời nguyện rửa. Thế thôi, đừng quấy rầy ta nữa.

Con cáo nhìn họ bằng đôi mắt man rợ. Và Glaucus khi quay về phía mụ phù thủy, chàng phát hiện trên ghế mụ ngồi một con rắn có cái nhìn long lanh và đầy giận dữ, có thể các màu sắc rực rỡ từ chiếc áo của lone đã khiến cho con vật loài bò sát này nổi giận. Đầu nó dựng thẳng lên như chuẩn bị lao về phía lone. Ngay lập tức, Glaucus với lấy một thanh củi đang cháy trong bếp, và có lẽ hành động đó càng làm tăng cơn tức giận của con rắn, nó bò ra khỏi ổ, ngóc đầu lên.

- Mụ phù thủy. – Glaucus hét lên. - Mụ gọi ngay con rắn lại, nếu không, mụ sẽ thấy nó bị đập chết.

- Nó đã bị tước nọc độc rồi. - Mụ phù thủy nói, nhưng con rắn đã lao vào Glaucus. Chàng Hy Lạp nhanh nhẹn tránh sang một bên, đập vào đầu con rắn một nhát làm nó rơi xuống giữa đám tro nóng bỏng,

nằm bất động. Mụ phù thủy chồm dậy giận dữ.

- Các người đã đến trú ẩn dưới mái nhà của ta. - Mụ hét lên. – Các người đã sưởi ấm bên bếp lửa của ta, thế mà các người đã đánh đập, và có lẽ giết chết con rắn của ta, nó quý mến ta, và hơn thế nữa, đó là loài vật được các thần linh yêu mến nhất và loài người ai cũng phải kính trọng nó. Hãy đợi đấy! Người sẽ nhận lấy sự trừng phạt xứng đáng. Thề có mặt trăng, vị thần phù hộ cho các phù thủy, thề có Orcus, thần tức giận, chứng giám, ta nguyện rửa người, cầu các thần linh trừng phạt sao cho tình yêu của người sẽ bị phai tàn, tên tuổi người bị ô nhục, quỷ dưới địa ngục sẽ đuổi theo người, trái tim người sẽ bị đốt cháy dần dần... Kết quả sẽ nhắc người nhớ lại lời tiên đoán của mụ phù thủy núi Vésuve! Còn người... - Mụ nói tiếp và quay về phía lone, vùng mạnh bàn tay phải...

- Dừng lại! Mụ phù thủy! – Glaucus hét lên. - Mụ đã nguyện rửa ta. Ta để thần linh định đoạt số phận của ta. Ta coi thường và khinh bỉ mụ, nhưng mụ đừng có thốt lên lời nào chống lại nàng, nếu không, lời nguyện rửa ở miệng mụ thốt ra sẽ là hơi thở cuối cùng của mụ.

- Ta nói xong rồi. - Mụ phù thủy vừa nói vừa cười lên một cách man rợ. – Vì số phận của người phụ nữ mà người yêu gắn chặt với số phận của người. Do vậy ta khẩn cầu các thần linh nơi địa ngục chứng giám lời ta. Glaucus người đáng bị nguyện rửa!

Nói xong, mụ phù thủy quay lại quỳ bên cạnh con rắn bị thương, không để ý đến Glaucus và lone nữa.

- Ôi, Glaucus! – lone kêu lên, thẳng thốt. – Chàng đã làm gì vậy?

Chúng ta hãy rời nhanh khỏi nơi này. Cơn giông bão đã qua rồi.

Nàng quay sang phía mụ phù thủy. - Mụ thứ lỗi cho chàng, mụ hãy thu lại những lời nguyện của mụ, chàng chỉ có ý định tự vệ thôi, mụ hãy nhận chút quà này rồi xóa bỏ những gì mụ đã nói.

Và lone cúi xuống đặt lên đùi mụ phù thủy một túi tiền.

- Đi ra ngay! - Mụ già hét lên. - Lời nguyện buông ra rồi, chỉ có những nàng tiên Parques mới hóa giải nỗi mà thôi.

- Ta đi thôi, lone yêu quý của tôi. – Glaucus xót xa nói. – Nàng nghĩ rằng các thần linh trên trời hay dưới địa ngục lại có thể nghe theo lời lảm cẩm của mụ già điên rồ đó sao? Đi thôi!

Họ rời khỏi hang đá của mụ phù thủy. Khi đã hít thở không khí quang đãng ngoài trời họ vẫn chưa hết bàng hoàng. Cơn bão đã tan. Họ tìm thấy chiếc xe và người nô lệ hầu cận. Họ lên xe và chẳng mấy chốc chiếc xe đã đưa họ đến được cửa ngõ của thành phố. Họ bắt gặp một chiếc cang do nhiều nô lệ khiêng đang chắn đường.

- Khuya rồi, không được ra nữa! – Người gác cổng thành hét lên.

- Không đâu! – Một giọng quen thuộc cất lên. – Glaucus và Ione nghe thấy giọng của người đó mà kinh hoàng. – Marcus đang chờ ta tại nhà một người nông dân. Một lát nữa ta sẽ quay lại. Ta là Arbacès, người xứ Ai Cập.

Người gác cổng nhường lối cho chiếc cang vượt qua.

•
••

Arbacès chờ cho cơn bão tạnh hẳn mới đi tìm mù phù thủy núi Vésuve.

Hắn dừng lại trước cửa hang, để lấy lại sức. Rồi nghiêm chỉnh, oai phong như thói thường, Arbacès bước vào hang. Mù phù thủy đã giữ lại dáng điệu âm u cổ hủ.

- Dậy đi, hỡi nữ tỳ của đêm tối. – Arbacès nói như ra lệnh. – Một đấng tối cao trong giáo phái của mù đến thăm mù. Mù hãy dậy đi và đón tiếp người.

- Ông là ai mà dám khoe khoang trước người con gái còn lại của dòng giống Etrusques?

- Ta là người mà những ai học phép phù thủy, từ sông Gange, sông Nil đến núi Thessalie và sông Tibre, đều muốn thụ giáo. – Arbacès trả lời.

- Ở xứ này chỉ có một người vào loại đó. – Mù phù thủy nói. – Người mà khắp thế giới chưa rõ đặc điểm tuyệt vời và tiếng tăm bí mật của ông ta. Họ đều gọi ông ta là Arbacès người Ai Cập. Còn đối với chúng tôi, tên thật của ông ta là Hermès Ceinture.

- Vậy mù nhìn xem.

Vừa nói xong, hắn vạch chiếc áo ra, một chiếc thắt lưng đỏ màu lửa, như đang bốc cháy quanh người hắn.

Mù già phục xuống dưới chân Arbacès.

- Mù hãy đứng dậy. – Tên Ai Cập nói. Ta có việc cần đến mù.

Mù phù thủy cúi đầu xuống tỏ vẻ phục tùng.

- Dù pháp thuật của ta có cao nhường đâu. – Arbacès nói. – Thỉnh thoảng ta cũng phải dùng đến các phương tiện thiên nhiên để đạt được mục đích. Ta biết mù rất thạo về các loại cây, cỏ độc. Mù biết loại nào làm ngừng cuộc sống lại, loại nào nung nấu và đốt cháy tâm can con người. Loại nào thấm vào dòng máu khiến nó đông đặc lại, không có phép màu nào chữa khỏi.

- Thưa ngài Hermès hùng mạnh. Pháp thuật đó đúng là nghề của tôi. Ngài chỉ cần nhìn cái thân này, nó giống như ma quái, như xác chết. Nếu như ngài thấy nó đã mất hết màu sắc của sự sống, chính vì tôi đã cúi người trên đồng cỏ cây và ngày đêm đun nấu nó.

Tên Ai Cập lúi lùi lại khi nghĩ đến liều thuốc chết người đó.

- Ngày mai, vào lúc mà các ngôi sao vừa xuất hiện trên bầu trời, một cô gái đầy kiêu kỳ sẽ đến gặp mẹ để hỏi xin một liều bùa mê. Mẹ hãy trao cho cô gái một liều thuốc độc mạnh nhất của mẹ và làm sao cho linh hồn của kẻ mà cô gái đang yêu đó sa xuống hỏa ngục.

Mẹ phù thủy run bắn lên từ đầu đến chân.

- Ôi! Ngài thứ lỗi cho tôi! - Mẹ nói, giọng lí nhí. – Tôi không thể làm như vậy. Luật pháp ở đây rất nghiêm khắc. Họ sẽ kết án và giết tôi.

- Vậy thì các cây cỏ, nước thuốc của mẹ dùng để làm gì? Ta ra lệnh cho mẹ phải phục tùng ta. Chính vì để trả thù nên ta mới đến đây. Cái gã trẻ tuổi mà ta muốn gạt khỏi đường đi của ta, đã làm hỏng dự định của ta dù ta sử dụng đến cả các thuật pháp của ta. Tên Glaucus đó, thế có thần Orcus và Nemesis chứng giám, nó phải chết!

- Ngài vừa nói hắn là Glaucus phải không?

- Phải. Trong vòng ba ngày nữa, ta muốn Glaucus phải chết.

- Thừa ngài, - Mẹ phù thủy nói. – Tôi xin tuân theo ngài, tôi là nô lệ của ngài, Nhưng ngài tha cho tôi. Nếu tôi đưa cô gái mà ngài nói, liều thuốc để hại Glaucus, tôi sẽ bị phát hiện ngay. Kẻ chết bao giờ cũng tìm được người để báo thù. Hơn nữa, nếu người ta biết ngài tìm đến tôi, ngài cũng phải dùng thuật pháp mãnh liệt nhất để mà chống đỡ với chính ngài. Nhưng đáng lẽ dùng liều thuốc để làm cho tim ngừng đập, tôi sẽ chế một liều thuốc làm rối loạn đầu óc, làm cho người đó trở thành một kẻ mất trí. Liệu như thế thì sự trả thù của ngài có được toại nguyện không?

- Thật là tuyệt diệu! Phụ nữ bao giờ cũng tinh khôn hơn đàn ông. Ta đồng ý với giải pháp của mẹ.

Rồi hắn vút xuống trước mặt mẹ túi tiền.

- Chào mẹ. – Hắn nói thêm. - Mẹ nhớ đừng quên yêu cầu của ta và hãy thức lâu hơn với các vì sao để mà pha chế liều thuốc đó.

Không một lời từ biệt, hắn biến khỏi hang đá.

Mẹ phù thủy đứng ở cửa hang, nhìn theo người khách đi xa dần. Mẹ lẩm bẩm đọc vài câu thần chú rồi quay ra phía ngoài. Ở đó, một đồng thảo được mẹ hái về từ trước. Mẹ ngồi lựa chọn một ít để nấu loại thuốc, theo mệnh lệnh của gã Ai Cập.

“Lửa hãy cháy lên! Cỏ, cây, chín đi! Cóc, nhái sôi lên! Ta đã nguyên rửa nó, rồi nó sẽ bị trừng phạt – tên Glaucus ấy”.

Chính trong đêm đó, đúng vào giờ mà Arbacès đến nhà mẹ phù thủy, Apoecides đã được một vị sứ đồ của Thiên Chúa rửa tội, làm phép bí tích. Julia hắn nằng có đủ can đảm để chiều nay đến thăm mẹ phù thủy núi Vésuve và cùng với con người ghê gớm đó chứ?

- Phải, - Julia rút rè nói. – Nydia, vậy cô nghĩ có điều gì đáng sợ thật à? Những mụ phù thủy già đó theo ta nghĩ, chỉ là đồ lừa dối mất hết. Tại sao ta lại sợ họ?

- Nàng cho tôi đi theo với, Julia cao quý. - Sự có mặt của tôi không phải để che chở cho nàng nhưng tôi muốn được gần nàng cho đến phút chót. Nydia nài nỉ người thiếu nữ kiêu kỳ của thành Pompéi. Họ ngồi vào cáng do bốn người nô lệ khiêng và cùng với Arbacès lên đường đến hang đá của mụ phù thủy. Lão Ai Cập muốn giữ bí mật nên để Nydia đứng đợi một mình phía bên ngoài. Còn lão cùng Julia đi vào trong hang để gặp mụ phù thủy.

Nydia đành ngồi chờ đợi. Cô gái bồn chồn sốt ruột. Lòng đầy những ý nghĩ chua xót. Cô nghĩ đến cảnh đời đen tối, xung quanh toàn những kẻ xa lạ dẫn đường chỉ lối cho cô, cô nghĩ đến tình yêu tuyệt vọng ẩn sâu trong trái tim cô, một chút hy vọng mong manh nếu như cô biết được mãnh lực của các thứ nước bùa và pháp thuật.

Thời gian trôi đi. Nydia đang tủi hờn, thương thân trách phận, bỗng nghe có tiếng bước chân nhè nhẹ.

- Ôi! Cám ơn các vị thần bất tử - Julia lên tiếng. – Tôi đã quay về. Tôi vừa rời khỏi cái hang ghê tởm đó. Đi thôi Nydia, đi khỏi nơi này nhanh lên.

Khi họ vừa ngồi lên cáng, Julia xúc động thốt lên:

- Cảnh tượng mới kinh khủng làm sao? Cái mặt của mụ phù thủy như một xác chết, chắc sẽ còn ám ảnh tôi mãi. Nhưng thôi, đừng nói đến điều đó nữa, tôi đã xin được liều nước bùa mê, tác dụng của nó chắc hẳn sẽ làm cho tình địch của ta sẽ bị lãnh đạm dưới con mắt của người mà ta yêu và mình ta, chỉ mình ta thôi, ta sẽ là nữ thần của Glaucus!

Nydia kêu lên:

- Của Glaucus ?

- Phải, bây giờ ta có thể cho cô biết như vậy. Chính chàng! Phải, chính ta đã yêu chàng trai Hy Lạp cao quý đó.

•

• •

Nydia kịp lấy lại bình tĩnh. Một ý nghĩ thoáng qua đầu óc cô. Đêm nay cô còn ngủ lại trong phòng của Julia, cô có thể chiếm được thứ bùa mê đó.

Về đến nhà Diomède, họ vào căn phòng của Julia, ở đó bữa ăn tối đang chờ sẵn.

- Nydia, chắc cô bị rét, đêm nay trời lạnh quá. Rồi Julia uống luôn mấy hớp rượu.

- Nàng có cái nước bùa ấy không? – Nydia nói. – Ô, cái lọ xinh xắn làm sao! Nước đó màu gì vậy?

- Trong như pha lê, không màu, không mùi, như nước mưa vậy. Nhưng với ta, nó lại là nước thánh.

- Hiệu quả của nó nhanh chứ?

- Thường thì như vậy, nhưng đôi khi cũng phải chờ đợi vài giờ.

- Ôi, sao mà thơm vậy. – Nydia bỗng nhớ khi đưa tay cầm ở trên bàn một chiếc lọ nhỏ và đưa lên để ngửi.

- Cô có thích nó không? – Julia nói. – Cái lọ ấy có nạm vài viên ngọc quý. Hôm qua cô đã từ chối không nhận chiếc vòng của tôi, vậy cô nhận cái lọ đó nhé? Đây là lọ nước hoa tôi thường dùng hằng ngày. Nydia, cúi đầu tỏ vẻ ưng thuận, rồi bỏ cái lọ vào trong túi áo.

- Vậy thì cái nước bùa hẳn là rất công hiệu. – Cô lại nói. - Bất cứ người nào cho chàng uống cũng được anh?

- Nếu có mục giả xấu xí nhất trên đời cho chàng uống, phép thuật của nó sẽ làm cho Glaucus coi mục như người đẹp nhất trần gian. Rộn ràng, sung sướng, Julia phá lên cười, nàng nói chuyện huyền thuyên mãi tới khuya nàng mới cho gọi bọn nữ nô lệ vào cởi bỏ xiêm áo cho nàng.

Sau một ngày mệt nhọc, Julia ngủ thiếp đi ngay. Nhưng cô gái Thessalie không ngủ được, đầu óc đầy những ý nghĩ lo lắng, cô lắng nghe hơi thở đều đặn của Julia. Tại cô vốn quen phân biệt những tiếng động rất khẽ, cô hiểu Julia đang ngủ rất say.

- Bây giờ, cầu thần Vệ Nữ phù hộ cho tôi? – Nydia nói thầm. – Cô nhẹ nhàng trở dậy đặt lọ nước hoa mà Julia đã cho lên thềm nhà, rồi tìm đến giường của Julia, cô luồn bàn tay run rẩy xuống bên dưới chiếc gối, sờ soạn rồi cầm lấy chiếc lọ. Hơi thở Julia phả nhẹ vào đôi má nóng bỏng của cô gái mù. Nydia đổ nước bùa mê vào cái lọ của mình, rồi cô lấy nước lạnh đổ đầy vào chiếc lọ của Julia và đặt lại chỗ cũ. Mặt trời đã mọc, Julia vẫn ngủ say. Nydia lặng lẽ mặc áo, cầm gậy, vội vàng rời khỏi ngôi nhà.

Không khí trong lành buổi ban mai mơn trớn đôi má cô, nhưng không sao làm dịu được dòng máu nóng bỏng chảy trong huyết quản của cô. - Glaucus! – Nydia thì thầm. - Tất cả các nước bùa linh thiêng nhất cũng chỉ có thể làm chàng yêu ta như ta yêu chàng mà thôi!

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA THÀNH POMÉI

Chương 4

CÔNG HIỆU CỦA LIỀU ĐỘC DƯỢC

Chính vì đức tin mà kẻ đi trên đường đạo đã mạnh dạn trình bày những ý nghĩ của họ trước sự khâm phục của kẻ này, cũng như sự ghê tởm của kẻ khác. họ thách thức sự khinh bỉ của các nhà triết học và bình tĩnh trước sự kinh hoàng của dân chúng. Sự thẳng thắn của họ dần dần trở nên điều lợi ích. Và dân chúng vốn thuần phác cuối cùng phải nghĩ rằng hẳn có điều gì cao cả khiến cho người ta không lùi bước trước bất kỳ trở ngại nào, không sợ hãi bất cứ gian nguy nào, kể cả sự tra khảo cũng như phải lên đoạn đầu đài, họ chỉ vững tin vào sự phán xét cuối cùng của Chúa trời.

Trong số các nhân vật liều lĩnh, say mê, can đảm, nổi bật nhất là Olythus. Sau khi Apoecides đã chịu lễ rửa tội và được công nhận là một tín đồ, Olythus vội vàng thuyết phục anh từ bỏ nghi lễ và quần áo của người tu sĩ Isis.

•
•

Mặt trời đã ngã về tây. Những người khách đến nhà Diomède dự tiệc đã được vài giờ rồi, tuy vậy họ không nhận thấy điều gì trong căn phòng tiệc đóng kín các cửa. Một vài người khách, đã đứng dậy và ra hiệu cho mọi người giải tán.

Sau khi lone đã ra về, Glaucus đi ra phía cầu thang xuống phòng của Julia . một nữ nô lệ dẫn chàng vào, Julia đã có mặt ở đó.

- Glaucus – Nàng nói, đầu cúi xuống. – Tôi thấy chàng yêu lone. Quả thật nàng đẹp thật.

- Julia, chính nàng cũng đáng yêu nên mới độ lượng như thế! – Chàng Hy Lạp nói. - Phải, tôi yêu lone. Còn nàng, trong số các chàng trai đang bao giờ vây quanh nàng, nàng có thể chọn cho mình một người thật xứng đáng.

- Tôi cầu nguyện thần linh ban cho tôi điều đó, Glaucus xin chàng cầm lấy chuỗi ngọc mã tôi dành tặng cho người vợ chưa cưới của chàng. Cầu nữ thần Junon ban cho nàng đủ sức khỏe để đeo nó lâu dài.

Nàng rót rượu chúc mừng của cha tôi rồi, giờ chàng uống với tôi nhé. Chúng ta cùng chúc mừng sức khỏe và hạnh phúc vị hôn thê của chàng.

Julia khẽ nhấp môi vào ly rượu rồi đưa cho Glaucus. Phong tục bắt buộc chàng phải uống hết, Glaucus làm ngay, Julia không biết Nydia đã đánh tráo lọ nước bùa, chăm chú theo dõi hành động của Glaucus, vẻ mặt lo lắng, người nóng bừng bừng. Tuy mụ phù thủy đã báo trước có thể liều thuốc chưa có tác dụng ngay, Julia nghĩ rằng vẻ đẹp của nàng có thể làm tăng thêm mãnh lực của nước bùa. Nhưng nàng bị hụt hẫng, Glaucus lãnh đạm đặt chiếc ly xuống bàn và tiếp tục chuyện trò, giọng vẫn bình thường, không chút khác lạ. Nàng cố giữ chàng lại, nhưng Glaucus đã khéo léo từ chối.

- Ngày mai! – Nàng tự nhủ. – Tuy hôm nay thất bại, nhưng ngày mai ta sẽ thành công.

•
••

Khi Glaucus về đến nhà, chàng thấy Nydia đang ngồi trước cổng vườn. lo lắng bồn chồn, sợ sệt, mơ màng, cô quyết định lợi dụng cơ hội đầu tiên để thử tác dụng của nước bùa. Glaucus về đến nhà vừa lúc các ngôi sao đêm xuất hiện trên bầu trời.

- Trời nóng quá. – Glaucus vừa nói vừa ngồi xuống một chiếc ghế ngay cạnh cổng. - Nhờ cô gọi hộ người nô lệ. rượu làm cho tôi khó chịu quá, tôi muốn uống một chút gì cho dễ chịu.

Cơ hội mà Nydia mong đợi đã đến một cách hết sức bất ngờ. Cô nói:

- Để tôi đi pha cho ông một ly nước. Loại nước giải khát mà chính nàng lone đã chế ra. Nó gồm mật ong và một chút rượu nhẹ.

- Cám ơn Nydia! – Glaucus trả lời. - Nếu lone thích loại nước đó thì tôi cũng muốn như nàng vậy.

Nydia cau mày rồi mỉm cười. Cô đi khuất một lát rồi quay lại mang theo một ly nước giải khát đưa cho Glaucus. Lúc đó, Nydia chỉ mong ước mình thoát khỏi cảnh mù lòa dù chỉ trong một giây phút để nhận biết những tia sáng đầu tiên của tình yêu mà nàng hằng mong đợi. Nydia tựa lưng vào tường. Mặt cô, vừa rồi hồng hào, bây giờ trắng bệch ra. Đôi bàn tay nhỏ nhắn, nắm chặt lại bối rối. Môi cô hé mở, mặt nhìn xuống đất, cô lo lắng chờ đợi những tiếng nói đầu tiên của Glaucus. Chàng đã đưa cốc lên miệng, vừa uống được vài ngụm, bỗng luồng mắt của chàng quay về phía Nydia và nhận thấy sự thay đổi đó. Vẻ mặt chờ đợi và lo sợ quá đổi lạ thường của cô khiến chàng bất ngờ thôi không uống nữa và kêu lên:

- Nydia, cô bị ốm rồi hay sao vậy. Ôi, cô gái đáng thương của tôi?

Vừa nói câu đó, chàng đặt vội chiếc ly xuống đất rồi đứng dậy, bỗng chàng cảm thấy trái tim lạnh toát đi, một cảm giác mờ ảo, quay cuồng lung lay tận đầu óc của chàng. Một nỗi vui sướng bất thường

không sao kìm nổi xâm chiếm tâm hồn chàng, người chàng lâng lâng, nhẹ bổng. Không do chủ ý, chàng phá lên cười âm ỉ, chàng vỗ tay, nháy nhót. Sự kỳ lạ đó lại chấm dứt ngay, nhưng chỉ một lát, máu chàng lại sục sôi trong huyết mạch như một dòng thác lao ra biển. tai ù lên, chàng cảm thấy thái dương co giật. Rồi mắt chàng mờ đi. Qua cái màn mờ ảo, chàng nhìn thấy bức tường đối diện trên đó các hình thể chuyển động như những bóng ma. Điều lạ lùng nhất là chàng không thấy đau đớn nữa. Chàng gần như điên rồ và như người mất trí.

Khi nghe Glaucus hỏi, Nydia không trả lời. Nàng còn xúc động nên chưa thể lên tiếng. Chợt nghe tiếng cười kỳ lạ của Glaucus kéo nàng ra khỏi cơn mơ, nàng không nhìn thấy bước chân lão đạo của chàng, nhưng nàng nghe thấy những câu ngắt quãng, không đầu đuôi, rồ dại mà chàng thốt ra. Nydia hoảng kinh, chạy đến chỗ chàng, lấy tay khua tìm, đến khi gặp được đầu gối của chàng. Gục đầu xuống đất, nàng ôm lấy chân chàng nức nở.

- Ôi, chàng nói với tôi đi. Chàng không ghét bỏ tôi chứ? Nói đi!

Chàng...

- Có nữ thần sắc đẹp, cái đảo Chyre mới tuyệt mỹ làm sao! Người ta đổ đầy huyết quản tôi những rượu thay vì máu. Kìa, người ta đang mở mạch máu ra cho chúng ta xem nó sôi, nó chảy ra sao. Mời ngài lại đây hơi thần khoái lạc. Ngài cười trên một con dê... lông nó xoắn tít thế kia. Còn các con ngựa, nhưng rượu của ngài mạnh quá đối với người trần chúng tôi... Các làn sóng biếc của khu rừng đã cướp mất Nữ thần Zéphyre và chìm chết rồi. Không một cơn gió nhẹ nào rung các lá cây. Một cái vòi phun nước lên trời. A vòi nước, mi không thể nào dập tắt được các tia sáng của ánh sáng mặt trời Hy Lạp của ta dù mi có dùng đến những cánh tay khéo léo bạc trắng của mi. Kìa, ai đó, dưới cành cây? Nó lẩn đi như ánh trăng. Nó đi một cách đạo mạo, dịu dàng, rầu rĩ. À, hãy chạy trốn đi... Đó là một nàng tiên, một nàng tiên của chốn sơn lâm. Ai trông thấy nàng tiên đó, sẽ hóa điên rồ! Trốn đi, nàng đã phát hiện ra ta...

Tinh thần của chàng trai Athène bất hạnh như có một sự thay đổi mới. Chàng đặt bàn tay lên mái tóc óng ả của Nydia, mơn trớn các bím tóc, chàng nhìn nàng chăm chú. Khuôn mặt của Nydia gọi cho chàng nhớ đến Ione. Và cái hình ảnh mờ ảo đó càng làm cho thần kinh chàng thêm rối loạn, kèm theo tất cả sự mê đắm của chàng.

- Ta thề. – Glaucus hét lên. – Có thần Vệ Nữ, có thần Diane, hay thần Junon rằng, tuy lúc này ta phải gánh cả thế giới ở trên vai như Hercule, đồng bào của ta xưa kia... À phải, đồ La Mã ngu ngốc, tất

cả những gì lớn lao đều là của người Hy Lạp. Không có chúng ta, các người làm gì có thần linh. Tôi nói gì vậy? Như Hercule đồng bào của ta đã làm trước ta... Thế giới này, chỉ với một nụ cười của lone, ta sẽ cho rơi xuống vực thẳm. A! Sắc đẹp tôn kính! – Chàng nói tiếp, giọng than vãn dịu dàng một cách khó tả, nàng không yêu tôi! Nàng không tốt với tôi... Tên Ai Cập đã vu khống tôi với nàng, nàng bỏ rơi tôi... Ôi, bây giờ nàng đừng bỏ tôi mà đi. Phải chăng tôi không sinh ra ở cái xứ sở lưng lầy của tổ tiên nàng? Tôi đã trèo lên đỉnh núi Phylê, tôi đã hái hoa giữa rừng Ilissus, nàng không nên bỏ tôi, vì tổ tiên của chúng ta đều là anh em cả. người ta bảo xứ sở này tươi đẹp, khí hậu trong lành, nhưng tôi muốn đưa nàng đi cùng với tôi... Ôi, ảo ảnh đen tối, sao mi lại hiện ra giữa ta và nàng?... Cái chết lạnh lùng và kinh khủng đã hằn vết lên trán mi một nụ cười khát máu. Tên của mi là Arbacès. Mi thấy đó, ta biết mi. Trốn đi, hỡi bóng tai họa, pháp thuật của mi chẳng giúp gì được cho mi.

- Glaucus! – Nydia lẩm bẩm, vừa rời chàng ra và ngã lăn bất tỉnh trên nền nhà, đau đớn vì hồi hận và kinh hoàng.

- Ai gọi tôi? – Glaucus hét lên. – lone phải chăng chính nàng ? Chúng nó đã cướp nàng đi, phải cứu lấy nàng. lone, tôi sẽ đến cứu nàng, tôi đến ngay đây!

Nói tới đó, chàng tra Arbacès nhảy một bước ra khỏi nhà, miệng lẩm bẩm, bước chân vội vàng và lao đảo chàng chạy đi dưới ánh sao.

Liều thuốc độc thấm vào trong mạch máu như ngọn lửa vì tác dụng của nó ngày càng tăng kết hợp với sự bất an mà bữa tiệc để lại.

Đã quen với những sự huyền ảo xảy ra sau các bữa tiệc đêm, khách bộ hành mỉm cười, né tránh khi gặp chàng, vừa thì thảo bàn tán. Họ tưởng Glaucus vẫn còn chịu ảnh hưởng của thần Bacchus, cái đó rất được trọng vọng ở Pompéi. nhưng những ai nhìn kỹ chàng đều rung mình hoảng hốt và nụ cười biến ngay trên môi họ. Cứ như vậy Glaucus chạy khắp các phố sầm uất nhất, theo thói quen hướng về ngôi nhà của lone. Khi đến một khu vắng người hơn, chàng bước vào ngôi miếu thờ thần Cybèle và thấy một cảnh tượng kỳ lạ...

•

• •

Nóng lòng muốn biết tác dụng của liều thuốc độc ra sao. Ngay chiều hôm đó Arbacès quyết định đến nhà lone để dò xét kết quả. Sau khi đeo thắt lưng lửa và khoác áo choàng vào người. Arbacès ra khỏi nhà, không quên mang theo cái dùi dùi để khắc chữ vào thẻ bài. Thật ra đó là một thứ vũ khí giết người của hắc . Mặt trăng tỏa ra một làn ánh sáng dịu dàng lên ngôi đền thờ thần Cybèle. Những

cành cây cổ thụ tỏa bóng xuống mặt đất. Bầu trời lấp lánh những vì sao. Nhẹ nhàng, thận trọng đến mức gần như lén lút. Calénus đang tiến đến ngôi đền, nhưng ngược chiều với Arbacès. Hắn lướt nhanh dưới bóng cây, đến chỗ ngôi đền hắn chui vào một chỗ khá kín đáo để ẩn nấp. Hắn lấy cành cây che phủ xung quanh để khách qua đường không trông thấy hắn. Olythus và Apoecides đã giao hẹn sẽ gặp nhau tại đây. Hắn nghi ngờ rằng Apoecides sắp tổ giác sự đòi bại của những tu sĩ thờ thần Isis với vị giáo đồ bí mật. Hắn muốn biết rõ hơn mục đích của chàng, rồi hắn sẽ thuật lại cho Arbacès rõ.

Lúc đó, Arbacès đang đi vội vã trên con đường dẫn đến nhà Diomède. Vừa đến ngang cửa đền lão bắt gặp Olythus nên dù đi ngang qua trước mặt lão, anh ta vẫn không chú ý.

- Này, Apoecides! – Arbacès gọi khi nhận ra chàng tu sĩ trẻ. – Trong cuộc chạm trán vừa qua, anh là kẻ thù của ta. Từ hôm đó đến nay ta rất muốn gặp lại anh, bởi ta mong rằng anh vẫn là người đồ đệ trung thành của ta.

Trông thấy tên Ai Cập, Apoecides rùng mình, rồi đột ngột dừng lại, chàng nhìn lão khinh bỉ:

- Đồ khốn kiếp, đồ lừa bịp, vậy ra người đã chui khỏi nắm mồ rồi à! Nhưng người đừng có hòng mà mê hoặc ta được nữa.

- Im ngay. – Arbacès trả lời giọng thật khế, nhưng những lời sỉ nhục của chàng tu sĩ trẻ đã xúc phạm đến lòng kiêu hãnh của hắn khiến mặt hắn đỏ bừng bừng, môi hắn run bần bật. – Nói khế chứ, người ngoài nghe thấy những điều anh nói thì họ sẽ nghĩ sao. Và linh hồn của tổ tiên ta sẽ không cho phép ta tha thứ cho anh. Nhưng anh hãy bình tĩnh, nghe ta nói đây: Ta muốn cưới em gái anh. Anh cũng thừa khôn ngoan để thấy cuộc kết hôn giữa tên Hy Lạp với tôi không thể nào so sánh được với cuộc hôn nhân giữa ta và nàng. Ta là hậu duệ của các bậc đế vương Ai Cập. Dòng dõi lâu đời của ta cộng với tài sản vô tận là một ưu thế mà bọn Hy Lạp hay La Mã mà tổ tiên chúng nó vừa mới xuất hiện chẳng bao giờ có được. Một khi trở thành vợ ta, em gái anh sẽ được ta tôn thờ suốt đời.

- Arbacès, nếu ta có chịu theo nguyện vọng của người thì em gái ta cũng ghê tởm cái không khí mà người hít thở. Nhưng ta có lý do riêng mà tha thứ cho người. Ta có thể bỏ qua việc người lợi dụng ta để phục vụ ý đồ của người, nhưng không bao giờ người có thể thuyết phục để ta cùng chia sẻ thói hư tật xấu của người. Không bao giờ người có thể làm cho ta thành con người mê muội. Hãy liệu hồn. Ngay trong lúc này ta chuẩn bị để lột mặt nạ người, cả người và các thần linh giả dối của người. Cuộc sống trụy lạc của người cũng như

tất cả bọn đệ tử thần Circé sẽ bị phơi trần dưới ánh sáng, những lời tiên tri bịp bợm của người sẽ bị phát giác. Ngôi đền thờ tượng nữ thần Isis đã trở nên một chốn bị khinh bỉ. Cái tên của người, Arbacès, sẽ bị thiên hạ phỉ nhổ.

Mặt tên Ai Cập đỏ lên rồi xám ngắt. Hắn nhìn trước, nhìn sau, nhìn xung quanh xem có ai ở gần đó không. Rồi đưa mắt nhìn Apoecides với một nỗi tức giận và đe dọa mà nếu không phải là Apoecides, không ai chịu đựng nổi vì nó rất ghê rợn. Apoecides không chút nao núng đáp lại bằng cái nhìn kiêu hãnh, thách thức.

- Apoecides! – Tên Ai Cập lại nói, giọng xúc động. – Hãy coi chừng. Anh định mưu toan điều gì? Anh bức mình mà nói không chút suy nghĩ như vậy, hay trong đầu óc anh có dự kiến một điều gì?

- Ta nói theo sự gợi ý của Chúa trời cao cả mà hiện nay ta đang phụng thờ. – Apoecides rần rỗi trả lời. – Và ta tin tưởng chắc chắn rằng lòng bác ái sẽ thắng cái đạo đức giả của người và cả con quỷ của tôn giáo Ai Cập. Rồi người sẽ rõ.

- Vậy thì mày phải chết. – Hắn nói.

Đúng lúc Apoecides sắp bỏ đi, Arbacès giơ bàn tay của hắn lên đâm thẳng mũi giùi vào ngực chàng tu sĩ trẻ.

Bị đâm trúng tim, Apoecides chết ngay, không một tiếng kêu, chàng đổ ập xuống dưới chân ngôi miếu tôn nghiêm. Arbacès ngắm chàng một lúc với một niềm vui sướng man rợ. Nhưng hắn nghĩ đến ngay sự nguy hiểm mà hắn có thể mắc phải... Hắn chùi cẩn thận hung khí lên áo của nạn nhân, rồi quần lại chiếc áo choàng khi hắn sắp sửa bỏ đi bất chợt hắn thấy một chàng trai trẻ tiến lại gần hắn, bước chân anh ta chao đảo, hết sức lạng lạng. Nhờ ánh trăng, Arbacès nhìn thấy bộ mặt đó bệch, và hắn nhận ngay ra hình dáng của Glaucus, chàng Hy Lạp bất hạnh hát một bài ca rầu rĩ, lộn xộn, vô nghĩa.

- A! – Tên Ai Cập kêu lên. – Hắn đoán ra ngay được tình trạng của chàng và nguyên nhân đã gây ra tình trạng kinh khủng đó. Thế là liều thuốc đã phát huy tác dụng, số phận đã đưa nó tới đây, cùng một lúc ta đã thắng luôn cả hai kẻ thù.

Nhanh như cắt, Arbacès lẩn vào bên trong ngôi đền, nấu mình trong bụi cây. Như một con hổ rình mồi, hắn theo dõi nạn nhân thứ hai. Hắn nhận thấy mắt chàng trai Athène đỏ ngầu, mặt méo xệch, môi tái nhợt. Hắn hiểu chàng Hy Lạp đã mất hết lý trí. Tuy vậy, khi Glaucus đến gần thi thể của Apoecides, bắt gặp cảnh tượng ghê rợn và bất ngờ đó chàng dừng bước lại, tuy tâm trí bị rối loạn, Glaucus vẫn đưa tay ôm lấy trán như muốn phục hồi trí nhớ.

- Ô! Endymion, sao anh ngủ say thế? Mặt trăng nói với anh những

gi? Anh làm tôi thèm muốn quá, đã đến giờ phải dậy rồi. – Glaucus nói.

Chàng cúi xuống với ý định nâng Apoecides lên. Từ chỗ ẩn, tên Ai Cập lao ra, và trong khi chàng Hy Lạp đang cúi người, hắn đánh luôn chàng một cú và ấn chàng lên thi thể người chết. Rồi hắn cố hết sức gào lên thật to:

- Đồng bào ơi! Cứu với! Ở đây có án mạng, đừng để hung thủ chạy thoát!

Vừa kêu gào, hắn vừa lấy chân đè lên ngực Glaucus.

Để kìm hãm lòng thương hại tự nhiên của mình, hắn kêu to hơn và rút chiếc giùi nơi thắt lưng Glaucus ra, nhúng nó vào máu của kẻ bị giết rồi đặt nó cạnh xác chết, nhiều người chạy đến, một vài người mang theo cả đuốc, ánh lửa hắt sáng hàng cây.

Ai nấy đều kinh hoàng và giận điên người lên khi nhận ra người bị giết là một tu sĩ của đền thờ nữ thần Isis tôn kính. Nhưng họ lại càng sửng sốt hơn khi thấy kẻ bị buộc tội lại là chàng trai xứ Athènes.

- Glaucus ! - Họ cùng hét lên. - Liệu chúng ta có tin được chẳng?

- Theo tôi! – Một người nói với một người đứng bên cạnh. – Tôi lại cho chính tên Ai Cập là thủ phạm thì đúng hơn.

Một người lính xông vào giữa đám đông.

- Sao? Máu đổ chính nơi đền thờ? Ai là thủ phạm? – Anh ta nói.

Mọi người chỉ Glaucus:

- Chàng ta! – Có thần Mars chứng giám, chàng ta lại có vẻ là nạn nhân hơn. Ai buộc tội chàng?

- Tôi. – Arbacès nói, vừa hãnh diện đứng thẳng người lên.

Những đồ trang sức rực rỡ dính trên áo hắn, choáng ngợp con mắt của người lính, thuyết phục người đó một cách dễ dàng. Đó là một người làm chứng đáng kính trọng.

- Xin lỗi, ông cho biết tên. – Người lính nói.

- Arbacès! Tôi chắc ở Pompéi ai cũng biết cái tên này. Khi đi ngang qua ngôi miếu này, tôi trông thấy gã Hy Lạp và người tu sĩ này đang tranh luận rất sôi nổi. Tôi rất ngạc nhiên thấy tên Hy Lạp cất giọng oang oang, hành động cuồng loạn. Chắc nó bị say rượu hay điên rồ. Bất thành linh tôi thấy nó rút cái giùi ra. Tôi lao đến, định ngăn hắn nhưng không kịp. Hắn đã đâm nạn nhân hai nhát chí tử. Trong cơn giận dữ và khủng khiếp tôi đã xô hắn khá mạnh, hắn đổ luôn xuống không chống cự. Tôi đoán hắn không còn tự chủ được hành động của mình lúc hắn gây ra tai họa. Vì vừa mới hồi phục được sau một cơn bệnh trầm trọng, người tôi còn yếu lắm, nhất là đem so với sức lực của tên Glaucus trẻ tuổi, chắc ông cũng thấy rõ.

- Vừa lúc ấy anh cử động, chàng mở mắt và mấp máy môi. – Người lính nói. - Bị buộc tội như vậy, anh trả lời thế nào?

- Buộc tội, à! Cái gì đã làm thì làm cho tốt. Khi mụ phù thủy đã hướng con rắn lên ta... Khi thần Hécate đã dừng ở đó, cười vào tai ta, ta còn làm gì được nữa? Nhưng ta đau đớn quá, ta bủn rủn cả người, con rắn đã cắn ta. Đưa ta về giường cho gọi thầy thuốc đi, chính cụ Esculape sẽ đến thăm bệnh, nếu các người bảo với cụ ta là người Hy Lạp. Ôi, cảm ơn! Ôi! đầu óc, ôi tuỷ xương, ta nóng cháy lên rồi. Và sau một tiếng thở dài não ruột, chàng Athène ngã lăn vào tay những người đứng xem.

- Chàng đang trong cơn mê loạn. – Người lính nói về thông cảm. – Và trong một cơn điên cuồng, chàng đã hạ sát vị tu sĩ. Hôm nay có ai gặp chàng không?

- Tôi! – Một người đang đứng xem nói. – Sáng nay tôi có gặp chàng. Chàng đi qua cửa hàng của tôi và ghé lại vào chỗ tôi. Chàng vẫn khoẻ mạnh tinh táo như chúng ta thôi.

- Tôi mới gặp chàng cách đây chưa đến một giờ, chàng đi qua các phố, mồm lẩm bẩm một mình và có những cử chỉ kỳ lạ đúng như ông Ai Cập vừa tả. – Một người khác nói.

- Nhân chứng đã xác nhận. Dù trong tình trạng nào chàng cũng bị giải đến toà án. Thật đáng thương! Còn trẻ và giàu có như thế! Nhưng cái án mạng thật là khủng khiếp! Một tu sĩ thờ thần Isis, và chết ở ngay cửa ngôi miếu cổ nhất của chúng ta.

Lời nói kích thích đám đông ghê gớm, không còn là một vụ án mạng bình thường nữa. Cả đám người kinh hoàng.

- Thật không lấy gì làm lạ về mặt đất rung chuyển khi có những con quỷ như vậy xuất hiện. – Một người nói.

- Cho vào tù! - Tất cả mọi người hét lên.

Một giọng nói lạnh lạnh hơn tiếp nối, vẻ sung sướng.

- Bây giờ thì chẳng còn lo thiếu đấu sĩ cho lũ thú dữ nữa. – Đó là tiếng của một cô gái nô lệ của Diomède.

Và tất cả những tình cảm xót thương dành cho con người lùn nhỏ này hình như tan biến hết. tuổi trẻ, vẻ đẹp biến mất, Glaucus chỉ còn là một thân xác không hồn.

- cho mang một cái cang, để đặt người chết. – Arbacès nói. – một tu sĩ của đền thờ nữ thần Isis không thể được khiêng như một đấu sĩ nơi võ đài.

Những người đứng xem kính cẩn đặt xác Apoecides lên bãi cỏ. Rồi vội đi tìm các phương tiện chuyên chở để đưa Apoecides về nơi an nghỉ cuối cùng.

Vào lúc đó, Olythus bước vào. Ông đứng cạnh tên Ai Cập và lặng lẽ nhìn người chết với một nỗi thương tâm khôn tả.

- Chàng bị ám sát! – Ông hét lên. – Có phải bọn chúng đã phát hiện được ý đồ lớn lao của chàng? Rồi vì sợ bị sỉ nhục mà chúng giết chàng?

Ông quay đầu lại, và bắt gặp bộ mặt nghiêm nghị của tên Ai Cập. Trong khi ông nhìn hẩn, người ta có thể thấy rõ sự ghê tởm và căm thù nơi ông. Olythus chỉ vào Arbacès lớn tiếng nói:

- Có người đã ám sát chàng trẻ tuổi này! Hung thủ đâu? Trả lời đi, Arbacès! Có Chúa trời chứng giám, ta chắc kẻ đó chính là người. Bộ mặt sa sầm của Arbacès tái đi một lúc và có vẻ lo lắng, nhưng sự thay đổi đó chỉ thoáng qua, không ai nhận rõ. Rồi trấn tĩnh lại. Mặt hẩn đỏ lên đầy tức giận:

- Ta biết vì sao người dám buộc tội ta, và ta cũng đoán được tại sao nó làm như vậy. Hỡi những người có mặt tại đây, tên nào là đứa hung hãn nhất trong bọn Gia tô giáo. Tôi cũng không rõ người ta gọi chúng là gì. Có gì đáng ngạc nhiên hơn việc nó đi buộc tội một người Ai Cập mưu sát một tu sĩ của tôn giáo Ai Cập!

- Các bạn ơi, xin hãy yên lặng! – Olythus lại nói. Các bạn hãy nghe tôi. Người tu sĩ bị ám hại này, trước khi chết, đã cải giáo theo đạo gia tô rồi. Chàng đã phát hiện ra cuộc sống trụy lạc và những trò lừa bịp của tên Ai Cập này. Cũng như chàng nhận thức được sự suy đồi của các tu sĩ thờ nữ thần Isis. Chàng đang chuẩn bị để vạch trần trước công chúng những tội lỗi đó. Chàng, một người xa lạ, không kẻ thù hẩn. ai có thể làm cho chàng đổ máu nếu không phải là một trong những kẻ sợ hãi sự phát giác của chàng?

- Các người đã nghe thấy nó nói chưa? – Arbacès hét lên. – Nó xúc phạm chúng ta. Nó chà đạp lên lòng tin của chúng ta vào nữ thần Isis.

- Làm sao mà ta có thể tin vào con quỷ đầy tội ác đó? – Olythus lạnh lùng trả lời.

Tiếng ồn ào kéo dài, mọi người rung mình. Không một chút lo sợ, vì từ lâu đã chuẩn bị tinh thần đương đầu với nguy khốn. Olythus nói tiếp:

- Thi thể của người này không cần đến các nghi lễ giả dối và nhơ bẩn của các người. Nó thuộc về chúng ta. Chỉ có những người theo Chúa trời mới có quyền thực hiện nghi lễ cuối cùng cho người theo đạo Gia tô mà thôi.

Những lời đó, được cất lên bằng một giọng rất nghiêm nghị và kiên quyết, khiến đám đông không dám lộ ra hần hộc.

Olythus với vàng trán đầy nếp nhăn, oai nghiêm, kiên nghị, sự bình tĩnh đầy lòng bác ái, khiến người ta phải kính cẩn. Tay trái của ông hạ xuống thì thể Apoecides, tay phải ông giơ lên trời.

Người lính lúc này lại tiến lên.

- Ông định đòi cái xác của người tu sĩ thờ thần Isis, coi như đó là người theo đạo Gia tô?

- Phải.

- Ông hãy thề trước ngôi miếu, trước bức tượng thần Cybèle này, trước nơi tôn nghiêm cổ kính nhất ở Pompéi, là người chết đã theo đạo của ông.

- Thật điên rồ! Ta không tin các thần tượng của người Ai Cập, tại sao ta phải thề trước tượng thần Cybèle.

Đám người kia la hét ầm ĩ.

- Các người quá ngây thơ và mù quáng. – Olythus cao giọng nói. – Tại sao các người có thể tin tưởng vào những bức tượng này nhỉ? Thậm chí các người còn cho rằng chúng có mặt thậm chí có tay để cứu vớt linh hồn các người. Nhưng thật ra thì chính loài người đã tạo ra nó rồi tôn nó là thần linh và quỳ nạy dưới chân nó. Vậy các người hãy nghĩ rằng nó chỉ là hiện tượng để các người nhận ra sự ngu dốt của mình.

Vừa nói, vừa lao đến ngôi miếu, và trước khi có người định cản lại, Olythus đã lật đổ bức tượng gỗ từ trên bệ xuống.

- Các người thấy không. – Ông hét lên. – Bức tượng của các người không thể trả thù được. Thế mà là một vật được đem đi thờ phụng? Mọi người không để cho ông nói thêm nữa. Một sự xúc phạm ghê gớm và liều lĩnh như vậy, trong một ngôi miếu được tôn sùng vào bậc nhất, làm cho đám dân chúng kinh hoàng và giận dữ phát điên lên. Họ chồm lên người Olythus, túm lấy ông và nếu không có sự can thiệp của người lính, hẳn Olythus đã bị băm vằm ra làm trăm mảnh.

- Trật tự! – Người lính hét lên. – Đưa tên báng bổ hỗn xược ra toà. Chúng ta đã mất khá nhiều thời gian về các chuyện đó rồi. Dẫn tên thủ phạm và người này đi, cho cái xác lên cáng rồi đưa về nhà nó. Một tu sĩ bước ra:

- Tôi xin đảm nhiệm đưa người chết đó. – Hắn nói.

Mọi người đi theo khá đông.

Quay người lại, Arbacès gặp ngay cặp mắt của người thầy tu. Đó là Calénus. Trong ánh mắt của ông ta, có cái gì rõ ràng và khủng khiếp làm cho tên Ai Cập tự hỏi: “Nó có nhìn thấy sự việc không?”

Một cô gái tách ra khỏi đám người, nhìn thẳng vào mặt Olythus:

- Thần Jupiter ơi! – Cô ta nói. – Đây là một người đàn ông, chúng ta đã có một đứa để nộp cho mảnh hổ, một đứa để nộp cho sư tử.
- Đúng! – Đám người gào lên. – Một đứa cho một con sư tử, một đứa cho một mảnh hổ.

•
••

Đêm đã khuya, nhưng những nơi dân chúng thường tụ họp, vẫn còn đông người. Người ta có thể nhận thấy trên mặt những người nhàn rỗi, xuất hiện một nét nghiêm trang hơn thường lệ.

Một chàng trai trẻ tách khỏi đám đông và vội vã đi qua ngôi đền của nữ thần vận may. Chàng bước quá vội nên vấp mạnh vào Diomède.

- Này! – Lão lái buôn kêu lên. - Mất mày mù hay sao?

- À, ông Diomède đấy phải không? Xin ông tha lỗi cho cái tội vụng về của tôi. Tôi đang mãi suy nghĩ về một cuộc đời éo Lépidus. Ai có thể ngờ chàng Glaucus thân mến của chúng ta, chàng lại là hung thủ sát hại Apoecides.

- Xin lỗi! Claudius, có phải người ta định đưa chàng ra Viện Nguyên Lão không?

- Vâng. Người ta bảo vụ án đó quá kỳ lạ, chỉ có Viện Nguyên Lão mới có thể xét xử được thôi.

- Vậy chàng bị buộc tội công khai?

- Vâng! Ông không hề hay biết tí gì cả sao?

- Tôi vừa đi lo công chuyện từ Néapolis mới về sau hôm xảy ra án mạng.

- Người ta không còn nghi ngờ về tội ác của Glaucus nữa. – Claudius vừa nói vừa nhún vai. – Và những vụ án như thế sẽ được xét xử trước ngày tiến hành các “trò chơi”.

- Các trò chơi? Ôi thần linh cao cả! - Phải chăng họ bị kết tội và sau đó người ta sẽ đem nộp họ cho dã thú.

- Vâng!

- Thế còn tên xúc phạm thần Isis, theo đạo Gia tô ấy?

- Ôi! Tên già khốn kiếp ấy, nếu nó bằng lòng thờ phụng Cybèle hay thần Isis, người ta sẽ tha thứ cho nó. Nếu không, nó cũng chịu chung số phận với tên kia. Nhưng nàng Julia xinh đẹp có được khỏe mạnh không?

- Cám ơn, sức khỏe con gái tôi rất tốt.

- Ông nhắc nàng nhớ đến tôi nhé! Nhờ ông đấy. Ông nhìn kia, ở cửa nhà ông quan toà. Ai đang đi ra thế? Thần Pollux ơi... chính lão Ai Cập! Có việc gì mà lão đến gặp quan toà?

- Chắc lại bàn về tên sát nhân, nhưng nguyên nhân nào đưa đến vụ

án mạng kinh khủng ấy? Glaucus sắp cưới cô em gái người tu sĩ mà?

- Phải. Một vài người cho là Apoecides phản đối cuộc hôn nhân đó. Rồi xảy ra cãi nhau. Chắc hẳn Glaucus đang say rượu. Chàng ta mất cả lý trí nên mới ra nông nổi ấy.

- Khổ thân chàng! Chàng có mời được trạng sư giỏi không?

- Một người giỏi nhất Pompéi nhận bào chữa cho chàng. Nhưng lúc này nữ thần Isis đang được dân chúng tôn sùng mãnh liệt nên vụ án khó mà chuyển biến theo chiều hướng tốt đẹp cho Glaucus.

- Về điểm này tôi không có ý kiến, bởi tôi có ít hàng hoá ở Alexandrie, tôi phải khẩn cầu thần Isis.

- Vâng. thôi chào ông.

Diomède về nhà, Claudius tiếp tục con đường của mình.

- Nếu Glaucus bị đưa ra làm mồi cho sư tử. – Claudius suy nghĩ. – Julia chỉ còn cách yêu ta là hơn cả. Chắc hẳn ta sẽ trở thành người yêu quý của nàng và như vậy ta có thể cưới nàng làm vợ, nhưng thần linh ời, tiền nong của ta đã bắt đầu cạn. Trong khi hãy còn thời gian, tốt nhất là ta nên cưới vợ, từ bỏ cờ bạc và cuộc sống đầy phú quý của ta.

Đang mãi suy nghĩ, Claudius thấy có ai kéo áo, chàng bèn quay lại và nhận ra Arbacès.

- Chào chàng Claudius quý phái, xá tội cho tôi đã ngắt quãng dòng suy tư của chàng. Nhờ chàng chỉ hộ cho tôi nhà ông Salluste.

- Nó chỉ cách đây vài bước, nhưng ông Salluste có tiếp khách chiều nay không?

- Tôi cũng không rõ. – Tên Ai Cập trả lời. - Nếu ông cho phép, tôi xin đi cùng với ông một đoạn nữa. Nhưng ông cho tôi biết cô gái khốn khổ sắp lấy chàng Athène, em gái của vị tu sĩ bị ám sát bây giờ ra sao?

- Than ôi! Nàng như người mất trí, đôi lúc nàng nguyên rửa tên sát nhân, nhưng rồi bất thành linh nàng thét lên: Ôi, anh của tôi ời! Glaucus không phải là kẻ ám hại anh! Tôi không bao giờ tin như thế. Rồi nàng im lặng. Nàng lẩm bẩm với vẻ kinh hoàng “Nhưng nếu đúng là chàng...!”

- Tội nghiệp nàng lone!

- Nhưng may mắn cho nàng, các lễ nghi mà tôn giáo bắt buộc nàng phải thực hiện trong đám tang, đã khiến nàng không còn thời gian chú ý đến cả chính nàng và Glaucus. Trong đau khổ hình như nàng không còn nhớ Glaucus đã bị bắt giam và sắp đến ngày xử án. Khi ma chay chàng Apoecides xong xuôi đâu vào đấy rồi, lý trí của nàng

sẽ hồi phục, lúc đó tôi sợ mọi người sẽ bất bình thấy nàng lao đi cứu tên sát nhân đã ám hại anh trai nàng.

- Đừng để cho dư luận bàn tán xôn xao.

- Tôi cũng đã phòng xa về điều đó. Tôi là người đỡ đầu của nàng và tôi được phép đưa nàng về nhà tôi sau đám tang Apoecides. Ở đó nàng sẽ được bình tâm.

- Ông Arbacès, ông làm như vậy là phải. Nhưng đã đến nhà ông Salluste. Xin thần linh phù hộ cho ông.

Tên Ai Cập tự nhủ, sau khi Claudius đi khỏi. – Ta không phải là kẻ khát máu. Ta vui lòng cứu thoát tên Hy Lạp nếu nó thú nhận tội mưu sát và bằng lòng từ bỏ lone mãi mãi.

Qua một cửa ngõ, hắn đến gần ngôi nhà của Salluste. Lúc đó hắn nhận thấy một bộ mặt tối tăm trùm trong một chiếc áo khoác nằm trên bậc cửa.

- Dậy đi! – Hắn nói, vừa lấy chân đá vào người đó. – Mày cần lối đi.

- Ai đấy? – Một giọng phụ nữ kêu lên. Ánh trăng sáng chiếu lên khuôn mặt nhợt nhạt của Nydia. Cô nhắc lại. – Tôi có nhận ra tiếng nói của ông.

- Cô mù! Cô làm gì ở đây vào lúc khuya khoát như vậy? Liệu việc đó có hợp với giới tính và tuổi tác của cô không?

- Tôi nhận ra ông rồi. Ông là Arbacès.

Rồi cô phục xuống chân hắn, chấp tay lại, kêu lên:

- Hỡi con người oai vệ, xin ông hãy cứu lấy chàng! Chàng không phải là thủ phạm. Chính tôi đã gây ra tất cả. Họ không cho tôi vào gặp chàng. Họ xô đẩy kẻ mù lòa khốn khổ. Ôi! Chắc ông có thuật pháp, có thuốc giải bùa mê, vì chính nước bùa đã làm cho chàng mê loạn như vậy.

- Im ngay, đồ trẻ con, ta biết hết, mày không quên tao đã cùng Julia đến hang mục phù thủy. Tay nàng đã rót cho chàng liều thuốc độc nhưng vì danh dự mà nàng phải im hơi lặng tiếng. Mày đừng tự trách móc mình cái gì phải xảy ra, sẽ xảy ra. Ta đến gặp tên tội phạm, nó có thể được cứu thoát! Thôi ta đi.

Arbacès gỡ tay cô gái ra. Lão gõ cửa nhà Salluste, người nô lệ mở cửa đưa Arbacès vào. Nydia làm theo:

- Chàng ra sao? Cho tôi biết tình hình của chàng được không? – Nàng hỏi.

- Lại vẫn là mày, đồ điên! Mày không biết xấu hổ anh? Hình như nó đã hồi tỉnh rồi.

- Cảm tạ thần linh! Ông không cho tôi vào gặp chàng à?

- Cút ngay!

Chiếc cửa đóng lại và Nydia thở dài, ngã gục xuống bậc cửa, cô trùm lại chiếc áo khoác, tiếp tục nằm chờ. Trong khi đó Arbacès đã vào gian phòng nơi Salluste đang dự bữa ăn với người hầu cận thân tín.

- Sao ông lại đến vào giờ này! Mời ông ly rượu nhé!

- Không, thưa ông Salluste. Cám ơn ông. Tôi đến đây không phải để tìm thú vui. Sức khỏe của người tù của ông ra sao? Người ta nói nó đã khôi phục lại lý trí?

- Than ôi! Đúng như vậy. – Salluste trả lời không nén nổi thương cảm. Thần kinh và thể xác của chàng bị suy nhược đến nỗi tôi khó mà nhận ra người bạn danh tiếng của tôi nữa. Có điều kỳ lạ là chàng không sao giải thích nổi cơn điên cuồng mà chàng mắc phải. Chàng chỉ nhớ mang máng các sự kiện. Và tuy có sự làm chứng của ông, chàng vẫn cương quyết cho rằng chàng vô tội trước cái chết của Apoecides.

- Cho phép tôi gặp Glaucus. – Tên Ai Cập nói. – Salluste gật đầu, đưa hắn đến căn phòng nhỏ, phía ngoài có hai người nô lệ đứng gác. Cửa mở, Salluste rút lui, để lại tên Ai Cập với Glaucus.

Một ngọn đèn leo lét cháy trên giá gỗ, soi rõ chiếc giường chật hẹp. Glaucus nằm trên giường, xanh xao, tiều tụy. Arbacès cũng không ngờ chàng thay đổi nhanh chóng như vậy.

Tên Ai Cập ngồi xuống cạnh giường. Glaucus vẫn nằm im lìm không nhận thấy sự có mặt của hắn. Arbacès lên tiếng: “Glaucus, trước kia chúng ta là những kẻ thù địch. Giờ đây, ta đến với chàng giữa đêm khuya tĩnh mịch”

Glaucus nhồm dậy, xúc động trước tiếng nói bất ngờ của kẻ thù. Ánh mắt họ gặp nhau. Mặt chàng Athène nhiều lúc đỏ lên và gò má sạm của tên Ai Cập lại tái nhợt. Cuối cùng, Glaucus ngoảnh mặt đi, khẽ thở dài, đưa tay ôm lấy trán, ngã xuống giường và lẩm bẩm: “Phải chăng ta vẫn còn mê?”

- Không, Glaucus, chàng đã tỉnh. Thề có thần linh chứng giám, trước mặt chàng là người có thể cứu được chàng. Chàng đã phạm tội giết người, và xúc phạm thần linh nữa. Chính mắt ta đã trông thấy, nhưng ta có thể cứu được chàng. Ta có thể chứng nhận chàng mất lý trí, chàng hành động không phải như một người làm chủ được mình. Hãy ký tên vào tờ giấy này, xác nhận chính chàng đã giết chết Apoecides, chàng sẽ tránh khỏi bản án tử hình.

- Ông nói gì thế, Arbacès? Không phải tôi giết Apoecides, tôi thấy chàng ta nằm dài dưới đất, thân thể đầm máu, chàng ta chết trước khi tôi đến đó. Ông định khép tôi vào tội mưu sát? Ông nói láo! Cút ngay!

- Hãy suy nghĩ cho kỹ, người sẽ phải đương đầu với nanh vuốt của sư tử, cùng những lời la ó của đám dân chúng thô tục, chịu đựng cái nhìn của đám người đó vào lúc nhà người hấp hối, tay chân tan nát, tên tuổi nhuốc nhơ, thi thể không mề mả, dòng họ người sẽ nhục nhã muôn đời.
- Sự nhục nhã không phải do chính ta làm mất tình cảm của kẻ khác. Nhục nhã là do ta không tôn trọng ta. Đi ra ngay! Ta ghê tởm mày. Trước kia, ta vẫn căm ghét mày. Giờ đây ta vẫn khinh bỉ mày.
- Được, ta sẽ đi! – Arbacès nói, tuy thất vọng nhưng hấn không khỏi có chút thương xót và kính phục Glaucus. Chúng ta chỉ còn gặp lại nhau hai lần nữa thôi. Một ngày ở phiên tòa và một ngày người bị giết chết. Vĩnh biệt.
- Hấn từ từ đứng dậy, quần lại chiếc áo khoác, rời khỏi căn phòng.
- Hấn đến gặp Salluste:
- Chàng vừa mất trí hay đúng hơn vẫn bưng bình. – Hấn nói. - Chẳng còn chút hy vọng gì nữa.
- Ngài không nên nói như vậy. Không nên buộc tội một người uống rượu giỏi như vậy. Đó là việc phải thánh toán giữa thần Bacchus và thần Isis.
- Rồi chúng ta sẽ biết kết quả! – Tên Ai Cập nói.
- Chốt chiếc cửa sắt được kéo lên, cửa lại mở. Arbacès đi ra. Cô Nydia khốn khổ lại vùng dậy một lần nữa.
- Ông có cứu được chàng không? – Cô kêu lên, tay chấp lại.
- Cô đi theo tôi, có một chuyện tôi muốn nói với cô.

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA THÀNH POMÉI

Chương 5 CÔNG HIỆU CỦA LIỀU ĐỘC DƯỢC (tt)

Trong khi trò chuyện với Nydia, từ những lời thất vọng và hối hận của cô, Arbacès hiểu ra, chính cô chứ không phải Julia, đã cho Glaucus uống nước bùa tai hại. Nydia phải phục dưới chân hấn, van lạy hấn chữa cho Glaucus khỏi bệnh và cứu thoát chàng. Vì ngây thơ và dốt nát, cô vẫn tin rằng tên phù thủy có thể làm được hai điều đó. Nghe Nydia can nài, Arbacès chỉ hiểu một điều quá rõ ràng là phải giữ Nydia lại cho đến khi quan toà quyết định số phận của Glaucus.

- Cô phải ở lại đây. – Hấn nói. – Cô đừng đi lang thang ngoài phố, đừng để bị đập vùi dưới chân bọn nô lệ của nhà Salluste. Điều đó không phù hợp với cô, tôi cũng mỉm lòng về lỗi lầm do tình yêu mà cô đã gây ra cho Glaucus. Cô cứ kiên nhẫn chờ vài ngày, Glaucus sẽ bình phục.

Không chờ cô trả lời, hấn đi khỏi phòng, cài then cửa thật chặt và ra lệnh cho một tên nô lệ canh gác và cung cấp cho cô mọi thứ cần thiết.

Còn lại một mình, hấn ngồi chờ tới sáng. Như dự định, hấn sẽ chiếm nàng lone. Dự kiến đầu tiên của hấn là ngăn cản việc nàng chú trọng đến Glaucus lúc chàng đưa ra xét xử. Sau đó hấn sẽ thuyết phục nàng đừng tố cáo hành động gian dối, bịp bợm trước đây của hấn. Hấn tin vào tiền tài, cùng với pháp thuật và tình yêu của mình hấn sẽ chiếm được trọn con tim nàng lone.

Tuy vậy, hấn vẫn cảm thấy lo ngại và sợ bị phát hiện, không khí trong lãnh xứ Campanie đối với hấn quá nặng nề. Một khi lone đã thuộc quyền sở hữu của hấn, hấn sẽ chuyển đến một nơi khác, tất cả cùng của cải, châu báu và kho tàng quý báu nhất của hấn.

- Phải! – Hấn vừa đi bách bộ trong căn phòng vắng vẻ vừa nói phải, luật pháp cho ta quyền trông nom người cô gái nuôi, thần linh sẽ cho ta một người vợ, chúng ta sẽ vượt qua các biển sâu, tìm những miền đất mới, ở đó ngay đến tên nước La Mã cũng chưa ai biết đến, ta sẽ lập nên một đế quốc, và truyền bá tôn giáo của tổ tiên ta. Ta sẽ đảo lộn đồng tro tàn của vương quốc Thèbes cổ xưa, Ta sẽ nối ngôi các triều đại của tổ tiên ta, ta sẽ làm cho nàng lone cảm thấy sung sướng được chia sẻ niềm tự hào với một người đã phục hồi lại đế chế, có nghị lực kiên cường của một nhà tiên tri và một bậc vương giả.

Sau đó, Arbacès đi đến dự phiên tòa xét xử chàng Glaucus.

Đôi má tái nhợt và héo tàn của nạn nhân làm hấn ít xúc động hơn là sự cương nghị của chàng. Vì Arbacès thuộc vào loại người ít thương hại những kẻ khốn khổ nhưng rất có cảm tình với những người can trường. Arbacès tuy tàn bạo như vậy, vẫn có chút từ tâm. Nếu hấn buộc được Glaucus ký nhận hành động giết người, lone sẽ không bao giờ để mắt đến chàng nữa và nhờ thế, chính thủ phạm thật sự sẽ không bao giờ bị tố giác. Có thể lão Ai Cập sẽ cố tìm cách cứu thoát đối thủ. Ngay lúc này đây, cơn hấn thù của hấn đã qua, ý chí báo thù của hấn đã dịu, hấn chà đạp nạn nhân không phải như một kẻ thù, mà là một chuồng ngựa vật trước hạnh phúc của hấn. Hấn tỏ ra không kém cương quyết, không kém xảo quyệt, không kém nhẫn

nại để trừ khử cái người mà cái chết của người đó rất cần thiết cho ý đồ của hắn.

Hắn đến gặp Julia nói cho nàng biết chi tiết mà hắn khai thác được ở Nydia. Do đó, hắn đã dễ dàng ru ngủ mọi sự cẩn rứt của lương tâm có thể dẫn nàng đến chỗ xin giảm tội cho Glaucus bằng cách thú nhận nguyên nhân sâu xa mà nàng đã tham gia. Hắn đã đạt mục đích một cách dễ dàng.

Khi cô gái mù tội nghiệp nhận ra Arbacès không quay lại nữa, cô tìm xem lối nào thoát ra khỏi căn phòng giam, nhưng cũng chỉ có mỗi một cánh cửa đóng chặt, cô bèn kêu ầm lên, lo lắng, sốt ruột:

- Này! Cô bé. – Người nô lệ canh gác nói khi y mở cửa ra. – Cô bị rấn cấn đấy à?

- Chủ người đâu, tại sao tôi bị nhốt như một con vật thế này? Thả tôi ra.

- Than ôi, cô bé khốn khổ! Cô chưa biết rõ ông Arbacès à? Lệnh của ông ấy chẳng kém lệnh của Hoàng Đế đâu. Ông ấy truyền giam cô lại. Cô đã bị giam và tôi là người canh gác. Đừng có mà nghĩ đến tự do! Cô sẽ có đủ bánh và rượu, cái đó cũng tốt lắm rồi.

- Ôi, thần Jupiter! – Cô gái thốt lên, tay chấp lại. – Tại sao tôi lại bị giam như vậy? Ông Arbacès muốn gì ở một kẻ khốn khổ như tôi?

- Tôi không rõ. Trừ phi để cô làm bạn với nữ chủ của cô vừa đến đây sáng nay.

- Sao? Nàng lone ở đây?

- Phải! Khổ thân nàng. Tôi đoán là nàng không thích như vậy. Nữ chủ của cô là con nuôi của ông ấy, cô hiểu không?

- Người có thể dẫn tôi đến chỗ nàng không?

- Nàng đang bị ốm vì trải qua những nỗi kinh hoàng. Vả lại, tôi có lệnh không được làm điều đó. Khi giao cho tôi canh gác căn phòng này, ông Arbacès có bảo tôi: “Ta chỉ dặn người có một điều, bao giờ người còn hầu hạ ta, người phải nhớ điều này: Hãy vâng lời!”

- Nhưng tôi gặp nàng lone thì có tai hại gì đâu?

- Tôi không biết. Nhưng nếu cô cần có người bầu bạn, tôi xin ngồi tiếp chuyện với cô. Tôi ngồi lâu trong căn phòng này cũng thấy buồn chán. À, cô là người Thessalie, chắc cô có biết cách giải trí hay bói toán, đoán số như đồng bào của cô? Tôi muốn nhờ cô xem giùm.

- Khoan đã! Người hãy cho ta biết tình cảnh của Glaucus ra sao?

- Chủ tôi đi dự phiên tòa xử Athène.

- À phải! – Nydia vừa nói vừa bưng lấy trán. – Tôi có nghe nói như vậy nhưng tôi không hiểu chút gì cả. Ai dám đụng đến sợi tóc của chàng?

- Sự tử chứ còn ai, tôi cũng sợ lắm.
 - Thần linh cao cả ời!
 - Đó là sự thật. nếu tòa tuyên án chàng có tội, con sự tử sẽ là kẻ hành hình chàng, nếu không phải sự tử thì cũng là hổ dữ.
 - Ôi! Người không nói đùa đấy chứ...
 - Tôi có hiểu luật pháp đâu. Có thể sự việc xảy ra khác với điều tôi nói. Nhưng Arbacès cố buộc tội chàng, và dân chúng thì đòi hỏi một nạn nhân để đưa ra đấu trường. Tại sao cô lại lo lắng như thế? Số phận của chàng Hy Lạp có liên quan đến cô sao?
 - Chàng đối với tôi rất tốt. Dân chúng không thể độc ác với chàng như thế được!
- Cô gục đầu xuống, yên lặng, nước mắt giàn giụa. Người nô lệ không làm sao khuyên giải cô được. Nydia bắt đầu nghi ngờ Arbacès. Arbacès là người buộc tội Glaucus. Arbacès đã giam cô. Phải chăng tự do của cô có thể giúp ích được Glaucus? Đúng, rõ ràng cô bị mắc bẫy, cô đã làm hại người mà mình yêu. ước gì cô được thoát khỏi chốn này! Hiện tại, mọi tình cảm và sự khổ đau đều tập trung vào ý định cứu chàng nên càng nghĩ cô càng trấn tĩnh. Là người Thessalie, cô có tất cả các mảnh khoé của giới cổ cò, và cái đó lại càng sắc sảo thêm khi cô là một người nô lệ. Cô quyết định sẽ đánh lừa tên gác cửa. Suốt ngày đêm, cô suy nghĩ về việc đó. Sáng hôm sau, khi Sosie đến, cô vội vàng gợi ý hấn về chuyện coi bói và tên nô lệ thích thú theo ngay. Cô cũng không quên rằng chỉ có ban đêm cô mới thoát ra được dễ dàng, nên tuy nóng lòng, cô cũng đành chấp nhận sự chậm trễ.
- Ban đêm, cô nói với tên nô lệ. - Mới là lúc mà ta có thể đoán được hậu vận nhà người. Vậy lúc đó người phải đến gặp ta.
- Đêm thứ hai của phiên tòa đã bắt đầu. Đúng vào giờ mà Sosie sắp liều gặp ma, bỗng qua chính cửa vườn mà tên nô lệ để hé mở, lén vào nhà Arbacès không phải một con ma hay một con quỷ, mà là Calénus.
- A! Calénus, anh định tìm tôi? - Giọng Arbacès bối rối.
 - Vâng! Thưa ông Arbacès.
 - Vừa rồi, tên nô lệ của tôi hất hơi mạnh quá, và tôi đoán được ngay chắc sẽ có điều gì may mắn sắp đến.
 - Chúng ta vào trong phòng được chứ ông Arbacès?
 - Tùy ý anh. Nhưng trong người tôi hơi khó chịu, ở ngoài này khí trời mát mẻ sẽ làm tôi dễ chịu hơn.
 - Đêm đẹp quá! – Arbacès nói. - Trời trong xanh y như cái đêm đầu tiên tôi cập bến vào nước Ý. Cách đây đã hai mươi năm. Anh

Calénus thân mến, chúng ta đã già cả rồi, chúng ta đã sống nhiều rồi.

- Về phần ông, ông có thể hãnh diện về điều đó. – Calénus nói. – Hẳn tìm cơ hội để đã động đến cái điều bí mật mà hẳn nắm được, nhưng vẫn sợ sệt trước sự bình tĩnh và thân mật của Arbacès. – Vâng, ông có thể hãnh diện bởi ông có nhiều của cải, sức khoẻ ông dồi dào, ông được hưởng tất cả lạc thú và ngay lúc này, ông được hưởng cái thú được trả thù.

- Anh định nói tên Glaucus? Ngày mai Viện Nguyên Lão sẽ quyết định số phận của nó. Nhưng anh nhầm rồi, Glaucus mất đi, tôi cũng chỉ loại được một kẻ tình địch, chứ tôi có ác tâm với tên giết người đó đâu.

- Tên giết người? – Calénus nói tiếp, chậm rãi và có chủ ý. Rồi ngừng lại, hẳn nhìn chằm chằm Arbacès. Ánh trắng chiếu lên bộ mặt tuy tái xanh nhưng bình tĩnh của tên phù thủy. Calénus thất vọng cúi xuống. Hẳn liền lầu nói tiếp. – tuy ông buộc tội nó, nhưng chẳng ai biết rõ hơn ông là nó vô tội.

- Anh nói sao? – Arbacès lạnh lùng hỏi.

- Anh Arbacès. – Calénus lắp bắp trả lời. – Lúc đó, tôi nấp sau ngói miếu, ta đã nhìn thấy, nghe thấy tất cả những việc xảy ra.

- Anh biết hết? – Arbacès nói. – Tôi cũng đoán như vậy. Lúc đó chỉ một mình anh?

- Vâng, một mình! – Calénus trả lời, sững sờ trước sự bình tĩnh của tên Ai Cập.

- Anh đã nói cho ai biết những điều anh thấy chưa?

- Chưa. Điều bí mật đó tôi vẫn giữ kín trong lòng.

- Nhưng tại sao anh giấu tôi cho đến tận bao giờ? Tại sao anh lại chờ trước ngày kết tội Glaucus anh mới nói tôi: “Arbacès là kẻ sát nhân?”

- Bởi vì... - Calénus bối rối, mặt đỏ dừ.

- Bởi vì... - Arbacès ngắt lời mỉm cười, vỗ nhẹ lên vai tên thầy tu ra vẻ thân mật. - Bởi vì anh muốn để tôi đắm lao vào vụ án quá đã rồi không thể quay trở lại được nữa, anh đến tôi đứng ra làm chứng vụ giết người xong xuôi, anh chờ tôi kích động sự khát máu của đám dân chúng, làm cho cả của cải danh vọng của tôi không thể đảm bảo được tính mạng tôi nếu tôi thú nhận tội lỗi. Bây giờ anh mới cho tôi rõ. Chỉ một lời nói của anh, vào sáng ngày mai, anh sẽ làm tan tành hết âm mưu của tôi.

- Ông Arbacès, ông đã thấu hết ruột gan tôi.

- Thế anh đặt giá sự im lặng của anh bao nhiêu?

- Cuộc đời của ông quý giá và của cải của ông thì vô tận.
- Thật là khôn ngoan và lanh lợi. Nhưng anh cho biết anh định lấy bao nhiêu tiền.
- Ông Arbacès, tôi nghe người ta nói trong kho tàng bí mật của ông, dưới hầm ngôi nhà lộng lẫy, ông chất từng chồng vàng thỏi, từng vò châu ngọc có thể sánh với các cửa cải bị chôn vùi của Hoàng Đế Néron. Ông có thể bỏ ra một chút trong đồng của cải đó cho Calénus này. Hẳn là người tu sĩ nghèo khổ nhất trong đám thầy tu ở thành Pompéi này.
- Vậy anh hãy lại đây Calénus. – Arbacès nói, vẻ thành khẩn và độ lượng. – Anh là bạn cũ và là đệ tử trung thành của tôi. Anh không có ý định hại tôi và tôi cũng không muốn mặc cả về số tiền thưởng mà anh đáng hưởng. Anh sẽ tự do tha hồ mà ngắm đồng bạc vàng châu ngọc và đêm nay anh có thể đem tất cả những thứ mà anh có thể giấu trong chiếc áo của anh. Khi Glaucus bị xử xong, tôi sẽ lại dẫn anh đến kho tàng của tôi lần nữa. Như vậy có phải là thực bụng và thân ái với nhau không?
- Ôi, thật là con người cao cả. – Calénus kêu lên. – Ông có thể tin rằng, không bao giờ tôi dám ngờ vực lòng chính trực và độ lượng của ông.
- Thôi đừng nói chuyện đó nữa. Chúng ta đi vòng quanh vườn một lần nữa trước khi đi xuống căn hầm.

•
• •

Trong khi đó, Nydia sốt ruột chờ Sosie đến, ngược lại hẳn cũng đang nóng lòng không kém nàng. Sau khi cô thuyết phục cho hẳn mạnh dạn lên, tên nô lệ ngu ngốc bước vào phòng cô gái mù.

- Thế nào Sosie, người đã chuẩn bị đầy đủ chưa? Có mang bát nước theo không?
- Có chứ, nhưng tôi nhát gan lắm. Cô có chắc không nhìn thấy ma chứ?
- Đừng sợ. Người có để cửa vườn hé mở không?
- Có. Tôi để gần ở đó, một vài loại hoa trái gồm hạt dẻ, táo và một cái bàn nhỏ.
- Bây giờ, người cứ để cửa phòng này hé mở và đưa cho tôi ngọn đèn.
- Cô định tắt nó đi à?
- Không, nhưng tôi phải đọc thần chúng trên ngọn lửa... trong lửa cũng có một hồn ma. Người ngồi xuống.

Tên nô lệ vâng lời và Nydia sau khi khể cúi xuống ngọn đèn, đứng

ngay người lại, lằm bằm tụng niệm gọi hồn ma.

- Chắc hồn ma sắp đến rồi. – Sosie nói. – Tôi đã thấy sờn cả gai ốc lên.

- Người đặt bát nước xuống đất rồi đưa cho ta chiếc khăn mặt để ta trùm mặt nhà người.

- Ôi! Phép phù thủy bao giờ cũng như vậy à? Đừng buộc chặt thế!

- Xong rồi. người có nhìn thấy gì không?

- Ôi thần Jupiter ời! Không, tôi không trông thấy gì cả.

- Bây giờ người sẽ khấn cầu các điều mà người định xin hồn ma.

Nếu nguyện vọng thực hiện được, người sẽ nghe thấy nước sôi len do ma thổi. Việc nào không được như ý nước sẽ không sôi.

- Được, xin thần Bacchus phù hộ cho tôi, thần cũng rõ là tôi bao giờ cũng tôn kính thần hơn cả. Và nếu thần che chở cho tôi chống con “ma nước”, tôi sẽ xin cúng thần chiếc đĩa bạc mà năm ngoái tôi đã xoáy được của tên chủ khách sạn. Hỡi hồn ma linh thiêng, xin nghe lời cầu khấn của tôi. Tôi muốn hỏi ngài một điều: Sang năm tôi có chuộc lại được tự do không? Chắc ma cũng rõ, ma đã biết tất cả những thứ mà tôi đã lấy được từ ba năm nay một cách lương thiện, nghĩa là chắc chắn đã lấy được rồi. Tuy vậy, vẫn còn thiếu hai ngàn nữa mới đủ số tiền, liệu sang năm tôi có thể kiếm được đủ số tiền không? A, nước sôi... không, vẫn im lặng như tờ. Nếu một năm chưa đủ, liệu hai năm có được không? Tôi nghe thấy có tiếng gì? Con ma đang đập vào cánh cửa... Chắc nó vào rồi. Trong hai năm, ma ời hai năm, một thời gian tương đối hợp lý rồi có phải không? Vẫn chưa có gì? Vẫn im lặng. Hai năm rưỡi... ba... bốn năm? Đồ ma phải gió. Năm, sáu năm... Sáu mươi! A! Thần Pluton ời, mày cuốn xéo ngay, ta không thềm hỏi mày nữa.

Và Sosie, trong cơn tức giận, đá đổ bát nước. Rồi sau bao giờ khó khăn và nguyên rửa, hấn mới lột bỏ được chiếc khăn quần chặt trên đầu. Hấn nhìn xung quanh và nhận ra căn phòng tối om.

- Thế là thế nào, Nydia? Đèn tắt mất rồi? A, con lừa đảo! Mày không ở đây nữa rồi!

Tên nô lệ mò mẫm tìm lối ra. Chiếc cửa bị cài then ở ngoài. Hấn trở thành tên tù thay cho Nydia. Phải làm gì bây giờ? Hấn không dám đập cửa, không dám kêu to, sợ Arbacès nghe thấy và phát hiện ra sự ngu ngốc đã làm hấn bị mắc lừa. Và lại lúc này, chắc Nydia đã ra tới cửa vường và trốn thoát rồi.

- Nhưng – Hấn nghĩ – Cô ta chỉ về nhà hay trốn trong một xó nào đó. Sáng mai, từ tỉnh mơ, khi bọn nô lệ làm việc trong nhà, ta sẽ đi tìm cô ta. Chắc chắn ta sẽ thấy cô ta và sẽ đưa cô ta về trước khi ông

Arbacès biết chuyện.

Trong khi Sosie bị mắc bẫy đang than thở về số phận của hắn, Nydia với các linh cảm đặc biệt dành cho kẻ mù loà nhẹ nhàng len lỏi dọc ngôi nhà, lướt qua lối vườn, hồi hộp đi về phía cửa. Bỗng cô nghe thấy có tiếng bước chân và nhận ra giọng nói ghê rợn của Arbacès. Cô dừng lại một lúc, phân vân ,hoảng hốt. Cô sực nhớ có một lối khác đi vòng quanh ngôi nhà cũng đưa tới khu vườn. May ra chiếc cửa đó mở. Cô vội quay bước leo xuống cầu thang chật hẹp bên phải và đi đến cánh cửa phía hành lang. Than ôi! Cửa đó lại khóa chặt. Nydia nghe thấy từ phía sau tiếng nói của Calénus và sau đó một lúc, cô lại nghe tiếng trả lời của Arbacès. Cô không thể đứng đó được nữa. Cô lao về phía trước, đến một nơi xa lạ, không khí ở đó ẩm thấp và lạnh lẽo. Cô nghĩ có thể mình đang ở trong tầng hầm ngôi nhà và lại nghe tiếng bước chân cùng tiếng nói. Cô lần mò trong căn hầm và bắt gặp những trụ cột đồ sộ, cô càng tiến lên, không khí lại càng ẩm ướt hơn, thỉnh thoảng cô phải dừng lại để lấy sức, cô vẫn nghe thấy tiếng bước chân và tiếng nói, cuối cùng , cô gặp một bức tường.

Cô thu mình lại trong xó tối và nín thở chờ đợi.

Arbacès và tên thầy tu tiếp tục đi về phía gian phòng bí mật chứ kho tàng mà tên Ai Cập vẫn huênh hoang. Calénus rùng mình nhìn xung quanh, vừa hít thở bầu không khí ẩm ướt và hôi hám.

- Này – Arbacès mỉm cười nói khi thấy Calénus rùng mình. – Chính căn hầm cổ lỗ này đã tạo ra cảnh lộng lẫy của dãy nhà phía trên đó.

- Cái hầm phía bên trái dẫn đi đâu thế? – Calénus hỏi. – Trong đó tối mù mịt, vô tận cứ như đường xuống địa ngục.

- Trái lại, nó đưa ra phía ngoài trời. – Arbacès nói. – Chúng ta đi về phía bên phải.

Cả hai người đi theo hướng đó.

- Ngày mai, tên Glaucus tươi tắn sẽ ở trong một căn phòng chắc không khô ráo hơn ở đây. – Calénus nói khi bọn chúng vượt qua chỗ cái vòm mà cô gái Thessalie đang ẩn.

- Phải, nhưng đến ngày hôm sau nữa, hắn sẽ được hưởng một khoảng trời khá rộng rãi, khá khô ráo trong đấu trường, và khi người ta nghĩ rằng – Một lời nói của Calénus có thể cứu thoát hắn và thay Arbacès vào chỗ đó.

- Lời đó không bao giờ được nói ra. – Calénus vội nói.

- Đúng, anh Calénus thân mến, lời đó không bao giờ có người nói ra! Nhưng chúng ta đã đến trước cửa rồi.

Ánh sáng run rẩy của chiếc đèn chiếu lên bức tường sần sùi mờ tối,

làm lộ ra một cánh cửa con đục sâu vào trong, những cánh cửa có những nẹp sắt lớn. anh ta rút ở thắt lưng ra một chùm chìa khóa. Tim Calénus đập thành thịch, khi hắn nghe thấy khung cửa đã rỉ rít lên như ngàn ngại không muốn để lộ kho tàng được giấu kín.

- Anh bạn vào đi. – Arbacès nói. – Trong khi tôi giờ cây đèn lên, để đến có thể tha hồ ngắm núi vàng đó.

Calénus nôn nóng bước vào.

Hắn vừa bước qua ngưỡng cửa, bèn tay lực lưỡng của Arbacès đẩy dúm hắn ngã xuống.

- Không bao giờ có người nói lời đó ra nữa! – Tên Ai Cập lạnh lùng nói, rồi phá lên cười một cách man rợ. Hắn đóng sầm cửa lại.

Calénus không cảm thấy đau đớn do bị ngã, hắn lao lại đâm mạnh vào cánh cửa, rống lên như một con thú.

- Mở cửa, ông Arbacès, mở cửa, ông cứ giữ lấy vàng!

- Tất cả vàng bạc ở Dalmatie sẽ không mua nổi một mẫu bánh cho mày. Cho mày chết đói! Lời hấp hối của mày sẽ không bao giờ vọng ra khỏi căn hầm rộng lớn này. Người ta sẽ không bao giờ phát hiện được cái tên đã doạ dẫm và có thể làm hại Arbacès.

•

• •

Những lời nói đó kinh khủng làm sao, nhưng đối với Nydia thì ngược lại, cô bắt đầu hy vọng trở lại. Ngày mai Glaucus sẽ bị đem ra xét xử. Nhưng vẫn còn một người để cứu thoát chàng và bắt buộc Arbacès thay thế chỗ của chàng hiện nay. Người đó đang cách chỗ cô nắp có vài bước. Cô nghe thấy tiếng kêu, tiếng than thở, tiếng lay vang, tiếng cầu khẩn của hắn, tuy không nhìn được rõ. Hắn bị giam hãm, nhưng cô biết rõ bí mật của nhà tù. Cô có thể trốn thoát và tìm gặp quan toà. Người ta có thể trả tự do cho hắn và phóng thích chàng trai Athène. nỗi xúc động làm cho cô như ngừng thở, đầu cô nóng bỏng. Nhưng cô cố sức trấn tĩnh lại, sau khi lắng nghe tiếng bước chân của Arbacès đã khuất hẳn, cô hướng theo tiếng kêu của Calénus đến căn hầm mà hắn đã bị giam trong đó. Tiếng kêu của hắn, kinh khủng và tuyệt vọng làm cô rợn người. Cô định nói, nhưng cổ cô nghẹn lại, tiếng nói không sao thốt lên được. Cuối cùng tìm được lỗ khoá, cô ghé mồm vào đó và tên tù nghe thấy rõ có ai gọi tên hắn, giọng thật dịu dàng.

- Ai đó? – Hắn hét lên kinh hoàng. – Ma quỷ nào đến đòi mạng Calénus rồi ư?

- Hỡi ông thầy tu khổ hạnh! – Cô gái Thessalie nói. - Nhờ có thần linh phù hộ, ta đã chứng kiến sự quý quyết của Arbacès mà hắn không

hề hay biết. Nếu ta có thể thoát khỏi tay hấn, ta sẽ cứu người nhưng ta muốn người hãy trả lời các câu hỏi của ta bây giờ.

- A! thiên thần ơi! – Tên thầy tu sung sướng khi nghe những lời của Nydia. - cứu tôi với tôi sẽ bán hết các đồ thờ để cảm tạ lòng tốt của cô.

- Ta không cần vàng bạc, ta chỉ cần điều bí mật của người. Người nghe rõ không? Liệu người có thể cứu được Glaucus khỏi bị tội không?

- Tôi làm được, tôi có thể làm được! Chính vì điều đó mà Arbacès giam tôi ở đây, lão định giết tôi để bịt miệng.

- Người ta kết tội chàng là sát nhân? Người có thể minh oan cho chàng được không?

- Tôi mà được tự do thì Glaucus sẽ được minh oan, chàng sẽ là người vô tội. Tôi đã trông thấy Arbacès giết người. Tôi có thể buộc tội được tên sát nhân. Nhưng nếu tôi chết đi, chàng cũng bị giết. Nếu như cô quan tâm đến chàng, thì chính tôi sẽ quyết định sự sống của chàng.

- Người sẽ nêu hết những chi tiết người biết ở toà án chứ?

- Ôi! Khi địa ngục đã không giam hãm được tôi nữa. Vâng, tôi phải trả thù tên Arbacès gian hùng kia.

- Đủ rồi! – Cô nói. - Thần linh đã dẫn ta đến đây chắc không nở bỏ rơi ta, hãy can đảm và kiên nhẫn chờ ta.

Khi Arbacès đã sưởi ấm dòng máu lạnh của hấn bằng vài chén rượu, hấn sung sướng và trở nên phấn chấn. Mọi thành công đều làm hấn sáng khoái, dù với mục đích phạm tội. Có ăn năn hối hận thì chỉ mãi sau này. Số phận của tên Calénus không làm cho Arbacès phải hối hận. Hấn không cần bận tâm đến sự hấp hối và cái chết khổ sở của tên thầy tu bị giam trong hầm tối. Đối với hấn, đó chỉ là một tai vạ đã vượt qua. Hấn chỉ còn tìm cách giải thích sự mất tích của Calénus cho đám thầy tu đền Isis. Điều đó đối với hấn không có gì khó khăn. Trước kia hấn vẫn sai Calénus đi các tỉnh lân cận. Lần này hấn lại bảo Calénus được phái đến các đền ở Herculaneum, ở Néapolis, dâng lễ khấn cầu thần đừng nổi giận lôi đình về vụ Apoecides bị mưu sát. Calénus chết, xác hấn có thể bị vớt xuống dòng sông Sarnus sâu thẳm, trước khi tên Ai Cập ra đi. Và nếu việc đó bị phát hiện, mọi nghi ngờ chắc chắn sẽ đổ lên đầu bọn Gia tô giáo vô thần, chúng sẽ bị buộc tội đã trả thù cho Olythus bị hại ở đấu trường. Hấn nghĩ đủ mọi mưu mô để cho bản thân được an toàn. Arbacès không còn nghĩ đến tên thầy tu bất hạnh nữa, y hướng về lone. Lần cuối cùng gặp nàng, hấn bị nàng đuổi đi bằng những lời trách móc, khinh

bỉ mà hấn không chịu nổi. Nhưng từ nay, hấn đã yên tâm, hấn sẽ đến gặp nàng. Biết lúc này nàng đã bình tĩnh, hấn vào phòng của nàng, thấy nàng đang đắm chiêu, vẻ mặt không bối rối như mọi lần. Môi nàng hé mở, mắt đờ đẫn, mái tóc dài buông rủ xuống làm tăng thêm vẻ u buồn, gương mặt lộ rõ vẻ đau khổ. Arbacès yên lặng ngắm nàng. lone ngẩng lên và khi nhận ra hấn, nàng ngoảnh mặt đi, vẻ đau khổ, nhưng nàng vẫn im lặng.

- A! – Arbacès khẽ nói. – Nàng đánh giá sai rồi lone. Nhưng tôi đành chịu vậy, miễn là thỉnh thoảng tôi được đến thăm nàng. Nàng cứ khinh bỉ tôi, nếu nàng muốn thế. Tôi xin cam chịu những lời cay đắng của nàng mà đối với tôi, tuy vậy nó còn êm ái hơn tiếng đàn. Nhưng nàng yên lặng, đối với tôi trái đất như ngừng quay.

- Hãy trả lại cho tôi người anh, và người chồng chưa cưới. – lone nói giọng bình tĩnh nhưng van lơn. Nước mắt trào ra trên má.

- Cầu thần linh cho tôi có thể trả lại người này, cứu được người kia cho nàng. – Arbacès nói ra vẻ xúc động. – lone, để nàng được sung sướng, tôi xin từ bỏ tình yêu của tôi, tôi xin hợp tác cho nàng và chàng trai Athène. Có thể chàng sẽ được tha bổng. – Arbacès đã ra lệnh cấm không cho ai báo cho nàng biết vụ xử án đã bắt đầu. - Nếu được như vậy, tùy ý nàng định đoạt và phân xử. Xin nàng nhớ rằng tôi sẽ không van nài nàng yêu thương tôi nữa. Tôi biết không còn chút hy vọng nao. Nhưng xin nàng cho tôi cùng chia sẻ nỗi đau khổ, được làm một người bạn, một người đỡ đầu như trước đây. lone , xin nàng thứ lỗi cho tôi.

- Tôi xin xá lỗi cho ông, hãy cứu Glaucus và tôi xin từ bỏ chàng. Arbacès, ông rất cao cả trong lúc làm điều thiện và cũng như điều ác, ông hãy cứu Glaucus, và lone khốn khổ này sẽ không tìm gặp lại chàng nữa.

Nói tới đó, nàng đứng dậy, run rẩy quỳ xuống dưới chân hấn.

- Nếu ông thật sự yêu tôi, nếu ông có lòng nhân đạo, ông hãy cứu Glaucus của tôi.

Người tên Ai Cập run lên, vẻ mặt bối rối, hấn quay mặt đi.

- Nếu tôi còn có thể cứu được chàng. - Hấn trả lời. – Tôi sẽ cứu chàng. Nhưng luật pháp La Mã rất nghiêm khắc. Nếu chẳng được trả tự do, nàng có nhận tôi làm chồng không?

- Tôi là vợ của ông? Mối hận của anh tôi chưa được trả! Không bao giờ tôi thành vợ ông được.

- lone, tại sao nàng lại đem tên tôi gắn liền với cái chết của anh nàng?

- Tôi thường mơ thấy như vậy. Mà giấc mơ là do thần linh tạo ra.

- Vì mộng mị mà nàng lại hiểu sai về một người trong sạch, và như vậy, nàng để lỡ cơ hội duy nhất để cứu Glaucus.
- Nếu Glaucus được ở cứu thoát. – lone nói. – Tôi sẽ không bao giờ lấy chàng làm chồng nữa. Nhưng tôi cũng không chịu được sự kinh khủng phải lấy bất cứ ai khác. Nếu Glaucus qua đời, đôi bàn tay này sẽ kết liễu cuộc đời của tôi. Nếu Glaucus chết, tôi không sao sống nổi.

Khuôn mặt và giọng nói của nàng làm cho Arbacès phải kính nể và hoảng sợ.

- Hỡi trái tim đáng kính! – Hấn nói. – Nàng thật xứng đáng với tôi. Tại sao tôi lại không thể cùng chia sẻ cuộc đời, người mà tôi chỉ thấy ở nàng? Nàng sẽ là vợ của tôi. Chúng ta sẽ vượt biển. Chúng ta sẽ tìm được vương quốc của chúng ta và các thế hệ tương lai sẽ nhớ mãi triều đại của quốc vương Arbacès và hoàng hậu lone .

- Ông nói mê rồi. Lời huênh hoang đó hợp với bọn tàn phế bán hàng rong ở chợ hơn là của ông Arbacès khôn ngoan. Ông đã rõ quyết định của tôi rồi. Nó không sao thay đổi được! vậy ông hãy nghĩ lại đi, ông Arbacès. Ông hãy đổi ghen tị thành kính trọng, đổi thù hằn thành độ lượng. Ông hãy thương xót người không phải địch thủ của ông. Đó là những cử chỉ hợp với bản tính đầu tiên cao cả của một con người.

- Được rồi, lone, tất cả những gì tôi có thể làm được cho Glaucus, tôi sẽ làm. Nhưng nếu tôi thất bại, nàng đừng trách tôi. Nàng cứ hỏi ngay các kẻ thù của tôi. Nàng sẽ biết rằng, tôi đã tìm đủ mọi cách để cứu chàng. Nàng sẽ đánh giá tôi theo như lời họ nói với nàng, lone xinh đẹp nàng cứ nghỉ ngơi cho khoẻ.

Không chờ trả lời, Arbacès vội vã đi ra, có lẽ không chịu đựng lâu được những lời cầu khẩn thảm thiết của lone vì nó vừa làm cho hấn thương cảm lại vừa làm cho hấn ghen hờn. Trong khi bọn nô lệ cởi áo khoác cho hấn, Arbacès nhớ đến Nydia. Hấn biết là rất cần thiết không được để cho lone biết rõ Glaucus bị mất trí, để nàng không còn cách nào mà tha thứ cho tội lỗi mà Glaucus bị buộc, có thể tên nô lệ báo cho nàng biết Nydia cũng ở trong ngôi nhà này và nàng muốn gặp cô. Ta phải đề phòng điều đó, hấn gọi một tên nô lệ đến:

- Callias, người tìm Sosie và bảo hấn dù bất cứ lý do nào cũng không được để cô nô lệ mù ra khỏi căn phòng.

Tên nô lệ vội vàng vâng lời và đi tìm Sosie. Không thấy Sosie trong phòng ngủ của nó. Callias lên tiếng gọi, rồi nghe thấy tiếng Sosie đáp lại trong căn phòng nhốt Nydia.

- Callias, mày đấy à? Thần linh ời, may quá. Mở hộ ta cánh cửa.

Callias nhắc then cài ra, tên Sosie bước ra buồn bực.

- Mày làm gì trong phòng của cô Nydia?

- Đừng nói đến cái con phù thủy chết tiệt ấy nữa, nó làm hại tao! Rồi hẳn kể cho Callias nghe câu chuyện bói toán, chuyện ma quỷ, chuyện cô gái Thessalie đã bỏ trốn.

- Thế thì mày tự tử đi cho rồi, khổ thân cho mày Sosie. Chính ông Arbacès bảo tao đến báo cho mày, dù là chỉ một vài phút, cũng không được phép để cô ta ra khỏi phòng.

- Khốn khổ cho thân tao chưa, tao biết làm thế nào bây giờ? Cô ấy đã có đủ thời gian dạo chơi khắp Pompéi rồi còn gì. Nhưng sáng mai tao sẽ tóm được cô ta. Này Callias thân mến, mày giữ kín điều đó hộ rao.

- Vì tình thân, tao sẽ làm tất cả những gì trong khả năng của tao, cốt sao nó đừng ảnh hưởng đến sự an toàn của tao. Nhưng mày có chắc cô ta đã ra khỏi nhà không? Có thể cô ta còn trốn đâu đây?

- Không. Chắc cô ta đã lặn mò một cách dễ dàng ra tới cửa vườn để thoát rồi.

- Có thể, cô ta chưa ra được, vì vào thời điểm như mày nói, ông Arbacès đang ở ngoài vườn với tên thầy tu Calénus. Lúc đó tao đi lấy hoa để sáng mai nấu nước cho ông tắm, tao có trông thấy hai chiếc bàn mà mày kê ở đó. Nhưng cửa thì đã bị đóng lại rồi. chắc khi Calénus vào vườn, hẳn đã đóng cửa lại.

- Nhưng cửa đó chưa khoá lại.

- Nó khoá rồi. Vì chính tao, bực tức trước sự sơ suất đó, sợ có kẻ lưu manh vào ăn trộm những đồ thờ bằng đồng, nên tao đã khoá lại và cầm luôn chìa khoá đi. Chìa khoá đó tao đeo bên người đây.

- Ôi, thần bacchus ơi! Tôi thờ cúng thần thật không uống công. Đừng để mất thời giờ nữa. Phải đi lùng khắp khu vườn ngay, chắc cô ta còn đang ở ngoài đó.

Callias, bản tính tốt, cũng bằng lòng đi theo tên Sosie và sau khi lùng sục khắp các phòng, khắp các xó xỉnh, chúng ra ngoài vườn.

Cũng gần vào giờ phút đó, Nydia quyết định rời chỗ ẩn, tìm đường tẩu thoát. Nhẹ nhàng và run rẩy, cố nín thở, cô tìm đến chiếc cửa đó thì thấy, nó đã đóng chặt. Đôi bàn tay run rẩy, cô sờ khắp cánh cửa. hai tên nô lệ đứng và cười thảm.

- Im, Callias! – Sosie khẽ nói.

- Thần Jupiter ơi, cô ấy khôn ngoan thật. Nhưng Sosie, đừng chần chờ nữa, tóm lấy cô ta trước khi cô ta lọt ra khỏi vườn.

- Á! Cô trốn đi đâu, tôi tóm được cô rồi. – Tên nô lệ vừa kêu lên vừa ôm lấy Nydia.

Nydia hét lên một tiếng tuyệt vọng.

- Thần linh ơi! Cô ta đánh thức cả nhà dậy bây giờ. Ông Arbacès là người khó ngủ. Bịt mồm cô ta lại. – Callias nói.

•

• •

Ngày thứ ba và là ngày cuối cùng của phiên tòa xử Glaucus và Olythus sắp kết thúc. Trước lúc tuyên án vài giờ, một số nhân vật danh vọng tụ họp quanh bàn của Lépidus.

- Như vậy là cho đến phút cuối cùng Glaucus vẫn không chịu nhận tội.

- Vâng. Nhưng chứng cứ của ông Arbacès thì đã quá rõ ràng. Chính ông ta đã nhìn thấy chàng hạ thủ Apoecides. – Lépidus trả lời.

- Nguyên nhân vì sao mà lại xảy ra vụ mưu sát này?

- Tính tình người tu sĩ thì cau có, bất thường, chắc chàng đã mắng Glaucus về cuộc sống xa hoa, cờ bạc, và cuối cùng không cho Glaucus cưới lene. họ đâm ra cãi nhau. Glaucus chắc lúc đó đang say rượu, trong cơn giận dữ chàng ta đã hạ sát người tu sĩ. Rồi do tác hại của rượu, do thất vọng và hối hận đâm ra trí óc hoảng loạn mất vài ngày.

- Phong thái của chàng ta gây được cảm tình trước công chúng. Đối với những trường hợp thương tâm đó, đáng lẽ Viện Nguyên Lão phải bớt nghiêm khắc mới phải.

- Nếu không phải chịu theo nguyện vọng của dân chúng đang nổi giận. Viện Nguyên Lão chắc cũng sẽ làm như vậy. Bọn thầy tu không tiếc gì lời lẽ để kích động bọn đó. Đám dân chúng, lũ man rợ sẽ tưởng Glaucus thoát được tội là nhờ dòng dõi cao quý. Chính vì thế mà chàng bị kết tội nặng. Tôi cũng không hiểu vì lý do gì, mà chàng không nhập quốc tịch La Mã. Như vậy Viện Nguyên Lão sẽ có quyền cưỡng lại ý nguyện của đám dân chúng đầy kích động.

- Trông chàng đã thay đổi hẳn nhưng chàng vẫn can trường và bình tĩnh.

- Ngày mai, chúng ta sẽ xem chàng còn can trường nữa không? Nhưng can trường như vậy thì có gì đáng kính trọng đâu, tên vô thần Olythus cũng tỏ ra can đảm đấy chứ?

- Tên báng bổ thần linh ấy à? Đúng. – Lépidus giận dữ nói. - Chẳng thế mà vừa rồi, trong khi trời trời vẫn xanh, một tên cai đội bỗng bị sét đánh chết. Pompéi còn những đứa như vậy, thần linh sẽ còn trừng phạt.

- Thế mà Viện Nguyên Lão lại tỏ ra nhân nhượng. Nếu nó chỉ cần tỏ ra một chút hối hận và bằng lòng đốt một ít trầm hương trên bàn thờ

thần Cybèle, nó sẽ được tha bổng.

- Trước tình cảnh đáng thương đó, người ta cho Glaucus hưởng một ân huệ. Khi đưa ra đấu trường, chàng sẽ được sử dụng mũi dùi mà chàng đã dùng nó giết chết chàng tu sĩ trẻ để chống cự với con sư tử.

- Ông đã nhìn thấy con sư tử chưa? Ông có để ý đến nanh vuốt của nó không? Cho một mũi dùi để chống cự lại nó mà gọi là ân huệ à? Trước một con vật hung mãnh như vậy, thanh kiếm và gậy sắt cũng chỉ là cây sậy vào áo giấy thôi. Tôi thấy tốt nhất là đừng để chàng chờ đợi lâu. May mắn cho chàng là luật pháp dễ dãi của chúng ta khi xử thì chậm chạp, nhưng khi thi hành thì lại nhanh chóng, đấu trường đã quyết định khai mạc vào ngày kia. Kể nào phải chờ đợi chết coi như bị chết hai lần.

- Còn tên vô thần – Claudius nói. – Nó không có vũ khí nào khác ngoài đôi tay để chống lại con mãnh hổ. Buồn thay, những trận đấu như vậy lại không đánh cuộc được. Nhưng nếu có ai muốn liều đánh cuộc...? Mọi người phá lên cười về câu hỏi ngớ ngẩn.

- Khổ thân cho Claudius. – Lépidus nói. - mất một người bạn, thật đáng buồn, nhưng không tìm được người để cùng đánh cuộc lại càng buồn hơn.

- Dân chúng rất vui mừng về kết quả đó. – Lão Pansa đạo mạo nói. - Họ đang lo người ta không tìm được một tên tội phạm để nộp cho thú dữ ở đấu trường. Giờ lại có những hai kẻ như thế chẳng phải hạnh phúc là gì? Dân chúng đã làm việc lam lũ, họ cũng cần được giải trí.

- Ông Pansa nói thật chí lý. Ông chỉ chăm lo cho dân chúng. Các ngài rồi sẽ thấy ông ta sẽ trở thành Gracque cho mà xem.

- Đúng thế. Không ai dám bảo tôi là kẻ lộng quyền. – Pansa nói.

- Thật ra thì cũng nguy hiểm nếu tỏ ra quá độ lượng trước ngày có cuộc thi đấu dã thú. – Lépidus nhận xét.

- Nhưng cô gái mà Glaucus định cưới bây giờ ra sao? – Một người trong bọn họ nói. - Thật gay go nhỉ?

- Ồ! – Claudius nói. – Được ông bố nuôi Arbacès chăm nom, cô ấy yên tâm rồi. Sau khi mất người yêu và anh ruột, dĩ nhiên là cô ấy sẽ đến nhà ông ta.

- Thần Vệ Nữ ơi! Phụ nữ ai cũng thích được gần gũi Glaucus. Người ta bảo Julia cũng yêu chàng đấy.

- Thật mơ hồ, ông bạn của tôi. – Claudius nói về ngò ngếch. – Hôm nay tôi vừa gặp Julia. Tôi dám nói rằng không bao giờ nàng có những ý nghĩ đó.

- Nếu vậy. – Lépidus kêu lên. - Uống rượu chúc mừng nàng Julia đi.

Trong lúc đó, một tấn kịch khác đang diễn ra trong căn phòng giam chàng Athène. Sau khi kết án xong. Glaucus không được giao cho Salluste là người bạn duy nhất của chàng trông coi nữa, chàng bị đưa đến một chỗ gần đền thờ Jupiter. Họ đưa chàng một mẩu bánh với một vò nước, rồi bỏ chàng vào một phòng giam tối và cảnh đơn độc. Sự đổi thay quá đột ngột từ đỉnh cao của tuổi trẻ vào cuộc tình đầy hạnh phúc đến vực thẳm của sỉ nhục và cái chết kinh khủng khiến chàng vẫn còn bàng hoàng không hiểu mình mê hay tỉnh. Sức lực tráng kiện đã thắng được liều nước bùa ma, may thay chàng chỉ uống có một phần nhỏ. Lý trí đã trở lại với chàng nhưng tinh thần và trí tuệ của chàng vẫn còn suy yếu. Tính can đảm bẩm sinh, lòng kiêu hãnh Hy Lạp đã làm cho chàng có sức mạnh vượt qua được mọi lo sợ. Trước tòa án, mọi người đã phải thán phục phong thái đĩnh đạc và cao quý của chàng. Nhưng khi còn lại một mình, trong sự đơn độc và yên lặng, đầu óc chàng vẫn nghi ngờ chính mình. Phong thái lịch thiệp, tinh tế cộng với vật chất dư thừa. Từ trước đến giờ, chưa bao giờ chàng phải lo lắng đau buồn. Những năm tháng đã qua, quá êm ả nên chàng chưa được tôi luyện ý chí để vượt qua thử thách khắc nghiệt. Đám đông vẫn thường tán tụng khi chàng còn lên xe xuống ngựa, giờ đây quay lại sỉ nhục chàng. Bạn bè thì quay lưng lại phía chàng. Rồi đây chàng sẽ phải ra trước đầu trường để nhận lấy một cái chết nhục nhã. Còn lone, chàng không biết một chút gì về số phận của nan. Không một lời an ủi thân thiết của nàng đưa đến. Nàng cũng quên chàng rồi chăng? Nàng có tin chàng là thủ phạm không? Mà phạm tội gì? Tội mưu sát anh ruột của nàng! Chàng nghiến răng, gào lên, rên rỉ và đôi lúc một sự lo sợ hãi hùng lại xuyên qua tim chàng. Nhưng ý nghĩ đó bị xua đuổi ngay: Vì trong đêm tối, chàng còn nhớ rất rõ nơi ngôi đền thờ thần Cybèle cái xác tái nhợt của người chết nằm nghiêng, chàng đã đứng đó một lúc bên cạnh cái xác chết, rồi bất ngờ chàng bị một lực đẩy từ phía sau xô ngã úp mặt xuống đất.

Chàng biết rõ chàng vô tội, Nhưng ai tin vào điều đó? Ai minh oan cho chàng khi xác thân chàng đã thành tro bụi? Bỗng chàng nhớ tới buổi gặp gỡ với Arbacès. Chàng tin rằng chàng là nạn nhân của một âm mưu đê tiện và bí mật.

Còn lone, Arbacès yêu nàng, như vậy kẻ tình địch giành được thắng lợi từ cái chết của chàng, ý nghĩ đó làm cho chàng uất ức hơn cả. Chàng lại rên rỉ. Bỗng từ trong cùng khám tối âm u, một giọng nói vang lên.

- Ai là người đồng cảnh ngộ với tôi trong giờ phút kinh hoàng này?

Glaucus có phải chàng đấy không?

- Đó là tên mà người ta gọi tôi trong những ngày còn sung sướng hạnh phúc. Còn tên ông là gì?

- Tôi là người theo đạo Gia tô, bạn tù của chàng.

- Sao? Ông là người vô thần, phải chăng những bất công của người đời đã đưa ông đến chỗ phủ nhận cả thần linh?

- Than ôi! – Olythus trả lời. – Chính chàng mới là kẻ vô thần, vì chàng phủ nhận Chúa trời, vị thần linh độc nhất mà tổ tiên chàng, người Athène vẫn tôn thờ. Chính vào giờ phút nghiêm trọng này, tôi lại nhận rõ chúa đang đến với tôi, Chúa trời đang ở cùng tôi trong khám này.

- Ông hãy cho tôi rõ. – Glaucus nói. – Trong phiên tòa, tên của chàng Apoecides có dính líu đến tên của ông phải không? Ông có tin rằng tôi là thủ phạm không?

- Chỉ có Chúa mới biết rõ tâm địa con người. Nhưng tôi không nghi ngờ chàng.

- Vậy ông nghi ngờ ai?

- Tôi nghi tên buộc tội chàng, lão phù thủy Arbacès.

- A! Tại sao ông lại nghĩ như vậy?

- Vì tôi hiểu rõ tâm địa của con người độc ác đó. Và nó cũng có lý do để sợ người đã bị giết chết. Rồi Olythus kể cho Glaucus biết việc cải giáo của Apoecides, cùng dự định của họ để vạch trần những trò lừa bịp của bọn thầy tu Ai Cập.

- Vì thế. – Olythus nói tiếp. – Chúng ta sẽ tự đặt câu hỏi trong việc này tất sẽ hiểu rõ mọi việc. Nếu Apoecides gặp Arbacès và chàng trách móc sự bịp bợm của nó và chàng dọa sẽ tố giác mọi âm mưu của nó, thời gian và địa điểm ấy rất thuận lợi cho sự trả thù của tên Ai Cập khôn ngoan và đang giận dữ.

- Phải, chắc mọi việc đã xảy ra như vậy. – Glaucus kêu lên.

- Nhưng, thảm thương thay! Sự phát hiện đó dùng vào việc gì cho chàng bây giờ? Chàng đã bị kết tội rồi. Số phận chàng đã được định đoạt. Chàng sẽ chết dù chàng vô tội.

- Ít ra tôi cũng biết tôi không phải là thủ phạm, trong cơn mất trí một cách lạ lùng, thỉnh thoảng tôi vẫn có chút ngờ vực ghê rợn. Nhưng, ông cho biết vì những sai lầm nhỏ nhặt hay vì những tội lỗi của tổ tiên chúng ta, chàng ta sẽ mãi mãi bị trừng phạt bởi Đấng Cao Cả mà mỗi nơi ngài có một danh xưng khác nhau?

- Chúa rất công bằng và không bỏ rơi ai vì tính nhẹ dạ của họ. Chúa sẵn sàng tha thứ và thậm chí tha thứ những kẻ độc ác không chịu hối lỗi. Bởi một ngày nào đó, kẻ gieo gió sẽ gặt bão.

- Thế mà hình như, trong cơn thịnh nộ của thần linh, tôi bị mê loạn bất ngờ không phải do bàn tay con người.

- Thế gian còn có ma quỷ. – Olythus nghiêm trang trả lời. – Cũng như trên trời có Chúa và con của người. Bởi chàng chưa nhận ra chúa nên ma quỷ có thể cám dỗ chàng.

Glaucus không cãi lại. Họ yên lặng vài phút. Rồi chàng Athène lên tiếng, giọng dịu dàng và xúc động.

- Ông có tin rằng kẻ chết sẽ được phục sinh và những người yêu nhau dưới hạ giới này sẽ được đoàn tụ ở cõi khác không?

- Tin, tôi tin lắm chứ. Chính lòng tin đó đã nâng đỡ tôi trong lúc này, ôi Cybèle! – Olythus nói tiếp, giọng sôi nổi. – Người vợ yêu quý của tôi, nàng đã mất đi, phải chăng ta sẽ gặp lại nàng trong ít ngày nữa, nhờ cái chết. Ta sẽ được về với Chúa, với nàng. Đó là cõi vĩnh hằng mà ta đang đến.

Một tình cảm dâng lên trong trái tim của chàng trai Athène. Lần đầu tiên chàng cảm thấy một sự gắn bó tạo thành một cảm giác êm dịu hơn trong trái tim của những kẻ sắp chết. Chàng nhích lại gần Olythus.

- Phải! – Người theo đạo gia tô nói tiếp. – Linh hồn bất diệt, phục sinh, đoàn tụ, đó là đạo lý cao cả huyền bí của tôn giáo chúng tôi. Chính vì sự thật lớn lao, sáng ngời đó mà Chúa đã hy sinh trên thập tự giá. Đó không phải là chuyện hoang đường của Elysée, một bài thơ của Orcus. Đó là một phần thưởng trong sạch và cao quý mà Chúa đã ban trong linh hồn cho con người ngay thẳng.

- Vậy, xin ông giảng cho tôi nghe về học thuyết của ông và trình bày về niềm ước vọng của ông. – Glaucus nôn nóng hỏi.

Như thường xảy ra trong thời kỳ truyền giáo đầu tiên, trong căn nhà giam âm u cận kề cái chết, tin lành như một ân điển dịu dàng tỏa xuống chàng trai Athène.

•

• •

Thời gian trôi qua chậm chạp như hành hạ Nydia từ khi cô bị nhốt vào lại căn phòng. Sau khi tìm trăm phương nghìn kế để trốn, cô vẫn phải đặt hy vọng vào tên Sosie. Mong muốn được tự do làm hấn trở nên mê tín. Cô còn có thể nhử hấn vào cái mồi đó được nữa không? Tay cô đeo đầy những vòng, vốn là quà biếu của lone. Cô đành chờ Sosie quay lại. Nhưng thời giờ trôi đi hấn vẫn biệt tăm. Sốt ruột đến tột cùng, cô than thở, cô kêu la, cô nắm tay vào cửa. Tiếng cô vang lên khiến Sosie vội vàng chạy lại.

- Ôi! Hấn bực dọc nói. - Nếu cô cứ còn như vậy tôi bịt miệng cô bây

giờ.

- Sosie, người đừng cáu. Ở đây có một mình, ta sợ lắm. Người ngồi đây với ta một lát, đừng sợ ta lại tìm cách trốn.

Sosie vốn thích tán chuyện nên nhận lời ngay. Hắn kê chiếc ghế lại gần cửa sổ rồi tựa lưng vào đó.

- Tôi không phải là người tàn nhẫn. – Sosie trả lời. – Nhưng đừng có chơi xỏ tôi lần nữa.

- Sosie, người cho ta biết đã mấy giờ rồi?

- Chiều rồi! Đàn gia súc đã trở về.

- Có tin tức mới gì về phiên toà xét xử hôm nay không?

- Cả hai đều bị kết án tử hình.

Cô cố nén một tiếng lều.

- Tôi cũng nghĩ rằng sẽ như vậy. Bao giờ thi hành án?

- Ngày mai, ở đầu trường.

Nydia sắp ngất đi, nhưng Sosie không nhận thấy điều đó, vì trời đã gần tối và hắn còn mải bận than phiên khi hắn được đi xem cái trò giải trí đẫm máu đó. Nydia lại hồi tỉnh.

- Sosie! – Cô nói. – Người còn thiếu bao nhiêu tiền để chuộc lại tự do.

- Độ gần hai ngàn.

- Người có thấy cái vòng xuyên này không? Nó trị giá gấp đôi số tiền đó. Ta sẽ cho người tất cả nếu...

- Đừng dụ dỗ tôi nữa Nydia. Tôi không dám thả cô ra đâu. Arbacès là một ông chủ ghê gớm. Biết đâu tôi sẽ làm mồi cho cá sấu sông Sarnus? Than ôi! Lúc đó bao nhiêu tiền cũng chẳng làm cho tôi sống lại được. Làm con vật sống vẫn hơn làm sư tử chết.

Nydia vặn vẹo đôi bàn tay.

- Nhưng chắc người không nỡ từ chối đưa hộ tôi một bức thư. – Cô nói. – Chủ người không giết người vì điều đó.

- Đưa thư cho ai?

- Cho ông Salluste.

- Có việc gì cần thiết mà cô định gửi thư cho ông ta?

- Glaucus là chủ của tôi. Chàng đối với tôi rất tốt. Nay chàng sắp phải chết. tôi muốn nói với chàng, đời đời tôi sẽ nhớ ơn chàng. Salluste là bạn thân của chàng. Ông ấy sẽ đưa hộ bức thư của tôi cho chàng.

Sosie đã nao núng. dù sao, hắn vẫn phải nhót kỹ Nydia. Nếu Arbacès có thấy hắn vắng mặt thì đó không phải là một lỗi nặng. Suy nghĩ một lát và như không cưỡng nổi lòng tham, hắn mạnh dạn nói:

- Đưa tôi các vòng xuyên, tôi sẽ mang hộ thư cho cô. Để tôi đi tìm

giấy.

- Không, người hãy lấy cho ta một thẻ bài bằng sáp và một cái dùi. Nydia vốn là con nhà dòng dõi. Tuy bị tàn tật, cô vẫn biết dùng mũi dùi để viết chữ lên các thẻ bằng sáp. Cô viết vài câu bằng chữ Hy Lạp. Tiếng nói thời thơ ấu của cô, mà mọi dân Ý thuộc giai cấp quý tộc đều biết. viết xong, cô lấy dây quần thẻ bài lại, gắn cái nút buộc bằng sáp vào.

Sau khi cẩn thận cài then cửa phòng của Nydia. Sosie đến nhà Salluste. Người gác cửa bảo hắn để bức thư lại mà về, bởi Salluste đang đau khổ về việc Glaucus bị xử tội, không muốn ai đến quấy rầy.

- Nhưng tôi đã hứa đưa thư này đến tận tay ông ta, tôi phải làm. Và Sosie, qua kinh nghiệm, biết cách làm thế nào để mua chuộc bọn gác cửa, hắn dúi vào tay người gác cửa vài xu.

- Được! – Tên gác cửa nói, giọng dịu đi. – Anh vào đi. thật ra thì ông Salluste đang uống rượu để giải buồn phiền. Đó là cái lệ của ông khi gặp điều gì nan giải.

Quả thật Salluste quá buồn nên không muốn tiếp ai cả, và ông đang uống rượu một mình. thỉnh thoảng ông lại thở dài.

- Đây – Ông nói với người hầu cận. - Vụ án thật kinh khủng... Món thịt nai này chẳng ra gì cả. Khổ thân cho chàng Glaucus, những móng vuốt của con sư tử mới kinh khủng làm sao.

- Mời ông uống ly rượu, người hầu nói.

- Rượu này hơi lạnh, nhưng chắc Glaucus trong phòng giam còn lạnh hơn. Ngày mai người phải đóng chặt cửa lại, không cho một tên nô lệ nào ra khỏi nhà. Bọn gia nhân của ta, không đứa nào được đến cái đấu trường đáng nguyên rửa đó. Ta cấm tiệt!

- Ông ăn một chút bánh kem này vậy!

Chính lúc đó, Sosie được phép gặp Salluste.

- Người là ai?

- Một người đưa hộ lá thư cho ông Salluste. Thư này là của một cô gái gửi cho ông. Chắc không cần phải trả lời. tôi về được chứ? – Sosie kín đáo giấu mặt vào áo khoác, cố nói giọng khác đi, sợ sau này người ta nhận ra hắn.

- Thư của một cô gái! Đồ khốn, mày không thấy ta đang buồn đây à? Cút đi!

- Ông không đọc thư đó à? Ông Salluste. – Người hầu cận nói.

- Thư... thư nào? – Salluste cau kinh trả lời: Ông đã bắt đầu trông gà hoá cuốc, ta đi đọc thư của một phụ nữ trong khi bạn ta sắp bị sư tử xé xác à?

- Khiêng ông chủ vào giường! – Người hầu cận nói.

Người ta đưa Salluste vào, trong khi ông vẫn than thở cho số phận Glaucus và chửi rủa sự mời mọc không đúng lúc của đám phụ nữ thành Pompéi. Về phía Sosie, rời nhà Salluste hần bức bối quay về, khi hần đi đến con đường dẫn về đấu trường, bỗng hần lọt vào giữa một đám đông.

- Cái gì thế? – Hần hỏi người đứng bên. - Họ chạy đi đâu thế?

- Ông Pansa cho phép dân chúng đến xem lũ thú dữ. Thần Hercule ơi! Tôi biết có những kẻ, ngày mai không dám nhìn lũ thú dữ với một sự bình tĩnh như vậy.

Vì căn phòng nhốt thú dữ rất chật nên càng vào gần người ta càng xô đẩy nhau. Sosie vào loại người có sức khỏe và cũng chẳng cần đến lễ phép, lịch sự, hần cố len vào, tiến tới một căn phòng ngột ngạt. Lũ súc vật nhốt vào cùng một nơi, con nọ cách con kia bởi hàng rào sắt. Con sư tử bản tính hiền lành hơn con hổ, đã bị người ta cố tình bỏ đói để cho nó thành hung dữ khi trông thấy con mồi. Nó đi lại trong chuồng, ngập ngừng và hung bạo. Mắt nó lộ vẻ điên cuồng vì đói và mỗi khi nó dừng lại nhìn vào đám người, họ đều lùi cả lại. Nhưng, con hổ thì bình tĩnh nằm dài trong chuồng, cái đuôi ve vẩy.

- Tôi chưa thấy con vật nào dữ tợn hơn con sư tử này, ngay cả đấu trường La Mã. – Một anh chàng lực lưỡng đứng bên Sosie nói.

- Cứ nhìn bốn chân của nó, tôi đã chịu khuất phục rồi. – Người thứ hai, đứng bên trái Sosie nói thêm, tay khoanh trước ngực.

- Mày nói đúng, Lydon. – Tên cao to trả lời. – Tao cũng thấy sợ.

- Thế mà – Lydon nói giọng thương tiếc. – Chàng Hy Lạp cao quý trẻ trung và khỏe mạnh sẽ làm mồi cho con vật đó.

- Tại sao lại không? – Niger nói, giọng dữ tợn. – Bao nhiêu đấu sĩ trong thiên hạ đã từng bị hoàng đế bắt phải thi đấu như vậy. Tại sao luật pháp lại không buộc bọn sát nhân phải chịu hình phạt ấy?

Lydon thở dài, nhún vai im lặng. Trong lúc đó khá nhiều người lắng nghe họ nói chuyện, mắt chăm chú, mồm há hốc. Đấu sĩ cũng là những trò múa vui như lũ thú vật. Vì thế dân chúng hết nhìn người đến nhìn thú, ngây ngất với cảnh đẫm máu hôm sau.

- Cảm tạ thần linh! – Lydon vừa nói vừa quay ra. – May mà tớ không phải đấu với sư tử hay với hổ. Tớ thích đấu với cậu hơn Niger ạ.

- Tớ cũng nguy hiểm như lũ nó. – Niger vừa trả lời vừa cười man rợ.

- Có thể. – Lydon nói chẳng chút lo lắng.

- Đó là Lydon, một đấu sĩ trẻ. Ngày mai nó thi đấu đấy. – Một người nhìn anh ta và nói.

- Tôi đã đánh cuộc vào nó. – Người khác trả lời. Nhìn nó bước đi, trông thật hùng dũng.
- Thề có thần Vệ Nữ. Thật là một người đàn ông cường tráng. – Một cô gái nói.

Dù động cơ của Lydon rất cao cả, chàng chẳng bao giờ muốn lao vào cái nghề nghiệp đẫm máu và dã man này, nếu không vì hy vọng chuộc tự do cho cha. Chàng hiểu rằng, những kẻ hôm nay còn chúc tụng, ngày mai sẽ phản nộ. Tuy là người can trường và độ lượng, chàng vẫn bị nhiễm thói kiêu ngạo của tất cả những kẻ theo đuổi cái nghề mà chàng khinh bỉ này.

Đêm Pompéi tĩnh lặng biết bao. Trời đầy sao. Những trụ đá ở các đường phố sừng sững tưởng như nó sẽ trường tồn bất diệt. Sóng biển xao động êm dịu! Thế mà, đó là đêm cuối cùng của thành phố ăn chơi vui vẻ này, một miền đất của người Chaldéen tóc trắng, cái đô thị hoang đường của thần Hercule, dấu vết của người La Mã xa hoa. Bao thế kỷ đã trôi qua, nó bất khả xâm phạm và giờ đây số phận nó đang ánh lên tia sáng cuối cùng.

Người đấu sĩ nghe có tiếng bước chân phía sau. Một nhóm phụ nữ đi xem đấu trường quay về. Khi chàng quay lại mắt chàng sững sờ bởi chàng bất chợt nhìn thấy một hiện tượng kỳ lạ.

Từ đỉnh núi Vésuve, vì cách xa nên khó lòng trông rõ, một luồng ánh sáng mờ ảo, lung linh chợt bốc cao một lúc rồi biến mất.

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA THÀNH POMÉI

Chương 6

ĐẤU TRƯỜNG ĐẦM MÁU

Cái đêm ghê rợn trước khi các trò vui man rợ sắp diễn ra ở đấu trường trôi qua và cuối cùng người ta thấy loé lên tia sáng đầu tiên của một ngày mới. Khí trời nặng nề và yên tĩnh, một đám sương mù tỏa khắp các đồi núi và thung lũng rộng lớn của xứ Campanie.

Người đánh cá sừng sốt nhận thấy, dưới bãi cát yên tĩnh, sóng gợn cuồng gang dữ dội. Trên lớp sương mù tỏa xuống rất thấp, người ta thấy mờ mờ những mái nhà lợp ngói đỏ, những cột trụ uy nghi của những ngôi đền, và những cổng thành của Viện Nguyên Lão và Khải Hoàn Môn. Xa xa, xung quanh những quả núi, hơi khí bốc lên, bao giờ trùm lấy chúng, pha lẫn với màu sắc luôn thay đổi của nền trời.

Đám mây, từ lâu đã bao giờ phủ đỉnh Vésuve, bỗng tan đi và cái đỉnh cao chót vót và trần trụi của ngọn núi đó hình như mỉm cười cùng với cánh đồng xanh tươi trải rộng dưới chân nó.

Cổng thành đã mở, từ sớm tinh mơ. Từng đoàn xe ngựa phóng nhanh trên đường. Phố xá chật ních những người dân từ vùng ngoại ô vội vàng tiến về sân đấu trường.

Đêm đó tên Ai Cập ngủ say hơn thường lệ, nhưng lúc gần sáng, một giấc mơ kinh khủng đã làm cho hắn chồm dậy bất thành linh, hắn hét lên một tiếng tức giận, đau đớn, tuyệt vọng. Trán hắn đầm mồ hôi, cả người hắn run lên. Nhưng rồi hắn tỉnh lại. Hắn đưa mắt nhìn xung quanh, rồi mỉm cười. Nhưng bất thành linh, khi cúi xuống, hắn nhận ra bộ mặt ma quái của mụ phù thủy núi Vésuve đang ở bên cạnh hắn.

- A! – Hắn hét lên, tay bịt mắt như không muốn nhìn thấy mụ ta. Hắn tự hỏi, ta vẫn còn mê ư? Phải chăng ta đang ở với người đã chết?

- Không thưa ngài Hermès cao cường, ngài đang đứng cạnh hình bóng của cái chết chứ không phải ở cạnh kẻ đã chết. Ngài có nhận ra người bạn, người đồ đệ của ngài không? Tôi đến để báo tin cho ngài.

- Báo tin cho ta? Về điều gì?

- Một mối tai họa lớn đang đe dọa thành phố. Ngài hãy trốn đi, trong khi hãy còn đủ thời gian. Ngài rõ là tôi vẫn còn ở trong hang núi đó, mà theo truyền thuyết, con sông lửa Phlégéthon chảy bên dưới nó. Trong hang của tôi có một vực thẳm, và ít lâu nay tôi nhận thấy ở đó một dòng nước đỏ lờm đang từ từ trào lên. Tôi thường nghe thấy có những tiếng rít, tiếng gầm gừ gào thét trong bóng tối. Đêm qua tôi đến xem dòng nước đó, nó đỏ rực lên. Trong khi tôi mãi nhìn, con cáo cứ run rẩy bên cạnh tôi, nó rít lên khàn khàn rồi lăn quay ra chết, mồm sùi bọt. Tôi trở ra phía ngoài, nhưng suốt đêm tôi không nghe thấy gì. Tuy không khí nặng nề và tĩnh lặng, thế mà có cái gì chuyển động như tiếng xe cộ chạy ngầm dưới đất. Sáng hôm nay, tôi lại vào xem vực thẳm. Rất nhiều tảng đá đen nổi lênh bênh trên dòng suối lửa lúc này đỏ rực hơn đêm trước. Bấy giờ tôi ra ngoài và trèo lên đỉnh núi. Ở đó tôi thấy một khe đá rộng mà từ trước không có. Từ cái khe đó bốc lên một luồng khói đen và nhẹ. Khói đó rất độc có thể gây chết người. Tôi vội quay về hang, lấy hết tiền nong và bùa, rồi từ biệt nơi ở mà tôi đã sống bao nhiêu năm nay, vì tôi còn nhớ lời sấm truyền của Etrusques: “Khi ngọn núi lửa nứt ra, thành phố sẽ sụp đổ; khi khói đen bao giờ trùm lên cảnh đồng cháy xém, những đứa con của biển cả sẽ nhìn thấy nước mắt và đau khổ”. Ngài Hermès, trước

khi rời những bức tường này đi xa tìm nơi ẩn náu, tôi tìm đến ngài. Tôi tin rằng trận động đất xảy ra cách đây sáu mươi năm lật nhào thành phố đến tận nền móng, đó là điềm báo hiệu một tai họa kinh khủng. Tường thành Pompéi đã xây trên đất đai của tử thần và ngay trên bờ địa ngục. ngài đã được báo tin rồi, xin ngài trốn ngay đi.

- Mụ phù thủy, ta cảm ơn mụ! Ta không phải là kẻ vong ân. Trên cái bàn đó, có chiếc cốc vàng. Mụ hãy cầm lấy đi. Nó là của mụ. Những dấu hiệu mà mụ nhìn thấy trong lòng đất chắc chắn là sự báo hiệu một mối nguy hiểm ghê gớm, có thể là một trận động đất kinh khủng. Đó là một lý do nữa để ta rời bỏ thành phố này. Ngày mai ta sẽ đi khỏi Pompéi. Còn mụ, mụ tính đi về đâu?

- Hôm nay tôi sẽ đến Herculaneum, và tôi sẽ tìm một chỗ ở dọc bờ biển. Tôi không còn bạn bè: Những con vật cưng của tôi đều đã chết. Ngài Hermès, ngài đã hứa sẽ ban cho tôi sống thêm hai chục năm nữa.

- Phải. – Tên Ai Cập nói. – Ta đã hứa với mụ như vậy. Nhưng, mụ cho ta biết, tại sao mụ lại còn muốn sống thêm nữa? Mụ còn mong ước gì ở cuộc đời này?

- Sống chẳng có gì êm đẹp, nhưng chết lại càng đáng sợ hơn. Arbacès rùng mình về câu trả lời đó. Y không muốn tiếp mụ phù thủy nữa.

- Thôi giờ khai mạc đấu trường đã đến. – Hấn nói. – Ta còn phải sửa soạn để đi dự các trò vui. Vĩnh biệt mụ.

Đi dự trò vui ở đấu trường phải ăn mặc đẹp đó là tập quán chung. Arbacès ăn mặc chải chuốt hơn ngày thường. Ngày hôm đó, Glaucus sẽ bị giết, có nghĩa là hấn trừ khử được kẻ tình địch và không sợ âm mưu của hấn bị phát giác nữa, hấn phải ăn diện thật đẹp để mừng thắng lợi.

Những nhân vật cao quý mỗi khi ra đấu trường đều có lũ nô lệ đi theo. Bọn nô lệ của Arbacès cũng đã xúm quanh chiếc cáng của hấn.

- Callias. – Arbacès nói riêng với tên nô lệ. – Ta chán ngấy thành Pompéi rồi. Nếu thuận lợi, ba hôm nữa ta sẽ rời thành phố này. Người biết chiếc thuyền của ông Narsès người Alexandrie đang đậu ngoài bến. Ta đã mua nó rồi. Ngày mai người sẽ cho chuyển tải tất cả đồ đạc ở đây xuống chiếc thuyền đó.

- Vâng. Thế còn nàng lone?

- Nàng sẽ đi theo ta. Sáng nay trời đẹp không nhỉ?

- Trời nặng nề khó chịu lắm. Chắc về trưa sẽ rất nóng.

- Khổ thân bọn đấu sĩ và bọn tội phạm. Người xuống xem bọn nô lệ đã chuẩn bị xong chưa?

Còn lại một mình. Arbacès đi sang căn phòng rồi ra đứng ở cửa sổ. Hắn nhìn thấy những hàng người dài dằng dặc kéo về đấu trường. Hắn nghe tiếng reo hò vang dội. Chợt một tiếng động kỳ lạ vang lên bất thành linh trong bầu không khí rồi im ngay. Đó là tiếng gầm của con sư tử. Đám đông người im bật nhưng một chuỗi cười vang lên tiếp theo sự im lặng đó. Họ thích thú trước sự hùng hổ của vị chúa sơn lâm bị bỏ đói.

- Lũ vật man rợ. – Arbacès khinh bỉ lắm lắm.

Rồi hắn lo ngại nhìn về phía ngọn núi Vésuve. Cây cối ở sườn núi lấp lánh dưới ánh mặt trời. Trong đám sương mù, đỉnh núi vẫn im lìm.

•
••

Theo lời Sosie kể lại khi trở về, bức thư đã được trao tận tay Salluste, Nydia còn một hy vọng cuối cùng: chắc Salluste không để mất thời giờ, chắc ở sẽ đến quan toà trình bày mọi việc, người ta sẽ đến khám nhà tên Ai Cập; người ta sẽ giải thoát cho cô; người ta sẽ mở cửa cho Calénus và đến đêm Glaucus sẽ được tự do.

Than ôi! Đêm qua đi... trời đã sáng, cô vẫn chỉ nghe thấy những bước chân nhộn nhịp của bọn nô lệ đang chuẩn bị đi dự hội. thỉnh thoảng tiếng nói của Arbacès ra lệnh cho bọn chúng lại lọt vào tai cô. Dân chúng đã đổ xô đến đấu trường. Ai cũng muốn nhìn tận mắt cảnh chàng trai Athène bị hành hạ cho đến phút cuối cùng.

Đám rước Arbacès tiến đi uy nghiêm đến tận nơi mà những ai đi xe hay đi cưỡi đều phải xuống đi bộ. Arbacès đi về phía khán đài dành cho những nhân vật có danh giá được trọng vọng. Bọn nô lệ của hắn len vào trong đám đông, đứng giữa dân chúng. Từ chỗ ngồi, Arbacès đưa mắt quan sát đám người sốt ruột ngồi kín cả đấu trường rộng lớn.

Phụ nữ ngồi trên các bậc cao nhất của khán đài, ngăn cách với đàn ông. Đó là nơi ồn ào nhất.

Một hồi kèn trện vang lên báo hiệu các đấu sĩ ra mắt công chúng. Họ tiến vào võ trường, như một đám rước loè loẹt. Họ chậm rãi hãnh diện đi một vòng quanh võ trường để cho khán giả ngắm nghía hình dáng và vũ khí của họ và cũng để cho khán giả có thì giờ đặt cuộc với nhau.

- Ô! - Mụ goá Fulvie nói với mụ vợ lão Pansa trong khi cả hai đang cúi mình trên chiếc ghế cao. – Bà có thấy tên đấu sĩ to lớn đó không? Sao mà nó ăn mặc lạ lùng thế?

- Vâng! - Vợ lão Pansa trả lời, tỏ vẻ thành thạo, vì mụ biết hết tất cả

tên tuổi lẫn tài năng của từng đô vật. – Bà ta nói tiếp. – Bà thấy đấy, nó chỉ dùng mỗi cái đinh ba và một cái áo lưới. Áo giáp thì không, chỉ có áo lót. Nó là đứa khoẻ mạnh. Nó phải đấu với Sporus, cái tên đấu sĩ to lớn mập mạp có cầm một cái mộc hình tròn và một thanh kiếm. Cả nó cũng vậy, không mặc giáp, bây giờ nó chưa đội mũ để cho bà nhìn rõ mặt nó. Trông nó gớm ghiếc không? Tí nữa, khi đấu nó sẽ đội mũ hạ tấm che mặt xuống.

- Nhưng một cái lưới với một cái đinh ba sao bằng được một cái mộc với một thanh kiếm?

- Như vậy chứng tỏ bà chưa hiểu gì cả. Bọn sử dụng đinh ba bao giờ cũng lợi thế hơn.

- Còn tên đấu sĩ cường tráng cỡi trần trụi trực ấy là đứa nào thế?

- Đó là Lydon, một tên mới vào nghề, nó dám liều chơi với Tétraidès theo lối đấu bằng bao giờ tay sắt kiểu Hy Lạp. - Rồi mới dùng vũ khí.

- Chắc nhiều người đặt cuộc vào hắn.

- Bọn đánh cuộc có kinh nghiệm lại không suy nghĩ như vậy.

Claudius đánh cuộc hẳn sẽ thua với ba ăn một đấy.

- Thần Jupiter ơi, đẹp quá! - Mụ goá kêu lên khi nhìn thấy hai đấu sĩ vũ trang từ đầu đến chân, cưỡi trên những con ngựa dạo quanh võ trường. Chúng mang giáo, đeo mộc tròn có chạm trổ. Áo giáp làm bằng nẹp sắt che kín đùi và tay phải chiếc áo giáp ngăn rủ xuống tận yên ngựa, chân đến không, trừ đôi dép buộc chặt đến tận mắt cá.

- Ai đấy? - mụ goá hỏi.

- Một đứa tên là Berbix. Nó đã thắng mười hai trận rồi, còn tên kia là Nobilior. Cả hai đều là người xứ Gaule!

Thông lệ mở đầu bằng một cuộc đấu giả bằng kiếm gỗ giữa từng cặp đấu sĩ. Hai đấu sĩ La Mã được mời đến, đặc biệt làm cho mọi người chú ý về tài năng của họ. Rồi đến Lydon là đấu thủ tài hoa nhất.

Cuộc đấu đó kéo dài không đầy một giờ và cũng không làm cho mọi người quan tâm, trừ những kẻ thành thạo võ nghệ đang bàn tán về các thế võ.

Khán giả vui mừng khi thấy cuộc đấu đó kết thúc. Các đấu sĩ lại xếp từng đôi như đã định trước. Vũ khí được kiểm tra lại. Các trò vui ghê rợn bắt đầu, mọi người im phăng phắc. lúc này tiếng nhạc binh đã nổi lên giục giã.

Thường thì bao giờ cũng bắt đầu bằng cuộc đấu dã man, nhất là cuộc đấu giữa người với thú dữ để làm lễ khai mạc. Nhưng trong dịp này, lão Pansa đã tỏ ra là người có kinh nghiệm, ông xét nên sắp xếp các cuộc đẫm máu theo một tiến trình và làm thế nào để tập trung sự chú ý của mọi người cần lúc càng thêm rùng rợn, vì vậy ông

quyết định cho bọn đấu sĩ cưỡi ngựa đấu trước, rồi đến các đấu sĩ đấu bộ. Sau đó sẽ đến Glaucus và con sư tử. Cuối cùng con hổ và Olythus sẽ là màn kết thúc ngày hội đầm máu.

Đối với các trò vui ở đấu trường Pompéi, nó không như những cuộc trở tài tuyệt mỹ, những chuyện giết người hàng loạt mà Néron hay Caligoula tổ chức cho dân chúng ở kinh đô thưởng ngoạn. Trong các trò vui La Mã, bao giờ đấu sĩ lừng danh phải bỏ mạng, biết bao giờ thú dữ bị giết hại, vì thế ở các tỉnh kém quan trọng, các trò vui ít hơn, nhân đạo hơn. Pompéi như một La Mã thu nhỏ lại. Cảnh tượng trông kinh khủng ghê rợn. Trên đấu trường, chật ních mười mấy ngàn con người, họ không cần để ý tới cảnh bi thương sâu thẳm, họ chỉ cần xem ai thắng ai bại.

Hai kỵ sĩ mỗi người đứng một đầu võ trường, Pansa ra lệnh, cả hai cùng lao vào nhau, như sắp đè nghiêng nhau, mỗi người giơ chiếc khiên tròn ra phía trước, tay lăm lăm chiếc giáo dài cứng chắc. Còn cách địch thủ ba bước, Berbix đột ngột ghìm ngựa dừng lại né sang bên, Berbix phóng luôn chiếc áo giáp vào địch. Chiếc khiên của Nobilior bỗng nâng lên một cách khéo léo, chặn ngay mũi giáo.

- Tài đấy, Nobilior! – Pansa vừa kêu lên vừa ra hiệu cho đám dân chúng cổ vũ.

- Đâm hay lắm, Berbix! – Claudius nói.

Mọi người hoan hô sôi nổi.

Cái khiên che mặt đã hạ xuống, nhưng đầu của đối thủ vẫn là mục tiêu chính. Nobilior lại trả đòn rất nhanh, đâm mũi giáo vào đầu Berbix. Berbix giơ khiên lên đỡ, nhưng đối thủ của hắn đã nhanh như chớp, đột ngột quay mũi giáo xuống, đâm vào giữa ngực. Berbix loạng choạng ngã lăn xuống.

- Nobilior! – Dân chúng la hét lên.

- Thế là mất mười đồng! – Claudius nghiêng răng.

- Thế là xong. – Pansa lạnh lùng nói.

Đám khán giả chưa đến lúc nóng tiết, ra hiệu cho tha, nhưng những người phục vụ, khi lại gần, thấy chẳng cần thiết nữa. Berbix đã bị đâm trúng tim. Mắt hắn đã mãi mãi nhắm nghiền, máu hắn vọt ra làm cho cát và mặt cửa rải trên võ trường đen thẫm lại.

- Chán quá, sao cuộc đấu không kéo dài thêm chút nữa? – Mụ Fulvie nói. - thế mà cũng bắt mọi người phải xem.

- Đứng... Tôi chẳng thương tên Berbix chút nào. Tại sao nó lại không thấy tên Nobilior lừa miếng như vậy. Người ta rắc thêm cát vào võ trường. Pansa chỉ còn tiếc không có nhiều tiền để tung lên đấu trường như Borax, Cinebre, néron đã làm.

- Nếu trận đấu này kết thúc nhanh quá, thì sẽ có trận đấu khác tiếp ngay. Kìa, Lydon đang đi vào đấu trường với tên cầm lưới. Và bọn khác dùng gươm.

Lúc này trên võ trường có ba trận đấu: Niger với chiếc lưới đứng dựng trước, Sporus với chiếc khiên và thanh đoản đao, Lydon và Tétraidès mỗi người mang một đôi bao giờ tay Hy Lạp nặng nề, và hai đấu sĩ mang giáp sắt cùng chiếc khiên lớn và gươm nhọn. Cuộc đấu giữa Lydon và Tétraidès kém phần khùng khiếp hơn các cuộc đấu kia. Bọn đấu sĩ, sau khi Lydon và Tétraidès tiến ra võ trường, lùi lại phía sau như đã cùng nhau thỏa thuận, xem cuộc đấu đó và chờ họ dùng đến vũ khí kinh khủng hơn trước khi đến lượt mình. Họ tì lên vũ khí, mắt chăm chăm nhìn vào cuộc đấu, tuy không dầm máu và đủ sức thỏa mãn tính hiếu kỳ của dân chúng, nhưng cũng không kém phần sôi nổi và hào hứng.

Thoáng nhìn, hai đấu sĩ có vẻ không tương xứng. Tétraidès tuy không cao hơn Lydon nhưng to béo hơn. Đối với con mắt thường, cánh tay gân guốc của hắn càng có vẻ to lớn. Vì người ta cho rằng càng to béo càng lợi thế trong đấu bao tay nên từ lâu Tétraidès ra sức ăn cho béo đầy. Vai hắn ưỡn lên, đùi, bắp chân to như cái cột và hơi vòng kiềng. Thân hắn xệ ra, tất cả làm cho cơ thể hắn trông đầy mãnh lực nhưng không thanh nhã. Lydon rắn chắc trông như có vẻ gầy, nhưng người rất cân đối. Những người thành thạo nhận thấy bắp thịt của chúng tuy nhỏ hơn của địch thủ nhưng lại rắn chắc, những đường gân nổi lên trông như cuộn chảo. Và vì thon người, nên chàng có vẻ nhanh nhẹn hơn. Trên mặt chàng nở một nụ cười kiêu hãnh, trái hắn với khuôn mặt thô lỗ, ngô nghê của đối thủ, làm cho ai thấy chàng đều tin tưởng và mến phục.

Ai đã từng được dự một trận đấu quyền Anh trong thời đại chúng ta, chắc đã hiểu những cú nốc ao kinh khủng mà quả đấm và sức mạnh của con người có thể gây ra, nhất là khi nó được sử dụng một cách công phu thủy và điều luyện, đều có thể hình dung được các mức độ công phu thủy như thế nào khi các bao giờ tay được đính thêm một mảnh sắt, hay đôi khi, một thỏi chì. Nhưng đáng lẽ làm tăng thêm phần hào hứng của trận đấu như người ta tưởng, có lẽ nó còn làm giảm đi nữa. Vì lẽ đơn giản, trận đấu sẽ kết thúc quá nhanh. Vài cú đấm chính xác đủ để kết thúc và hạ gục đối thủ.

- Chú ý! – Tétraidès hét lên, tiến lại gần đối thủ. Lydon không lùi bước, đứng giữ thế thủ, đưa con mắt tinh nhanh nhìn Tétraidès với vẻ khinh bỉ. Tétraidès tung một quả đấm thật mạnh về phía trước như người thợ rèn đập búa lên chiếc đe. Lydon chùn thấp người

xuống tránh, cú đâm lướt qua đầu chàng. đứng vụt lên, chàng phóng ngay quả đâm sắt vào giữa ngực địch thủ. Tétraidès lạng người đi. Dân chúng reo hò cổ vũ.

- Hôm nay anh không gặp may rồi. – Lépidus nói với Claudius, vừa thua cuộc ván trước. – Anh sắp lại thua thêm ván nữa.

- Thần linh ơi! Nếu mà như vậy, tôi phải đem các đồ đồng của tôi đến nhà cầm đồ mất. Tôi đã đặt cuộc hơn trăm đồng vào Tétraidès. A! kìa nó đã trấn tĩnh lại, kìa, một cú hay... nó vừa đập vào vai Lydon. Hoan hô Tétraidès.

- Nhưng Lydon chẳng chút nao núng. Thần Pollux ơi, nó vẫn giữ tinh thần. Kìa, trông nó tránh rất khéo léo đôi tay như búa bổ, lúc ngã về bên này, lúc nghiêng về bên kia. A! khổ thân Lydon chưa, nó lại bị cú nữa rồi.

- Ba đồng ăn một đây! – Claudius hét lên. - Thế nào, cuộc không Lépidus?

- Được. Ba đồng ăn chín. Sao! Lydon lại lấy thế... nó thờ... thần thánh ơi, nó ngã rồi... nhưng không, nó vùng dậy được... Lydon dũng cảm! Tétraidès điên lên rồi... nó cười... nó lao vào chàng...

- Đồ ngu! Thắng lợi làm nó mù rồi... nó phải vẫn thận chứ... mất Lydon như mất cú kìa. – Claudius nghiêng răng nói.

- A! Claudius, xem kìa, người của anh loạng choạng... lại một cú nữa... nó sắp ngã... nó ngã rồi...

- Nó sẽ hồi tỉnh lại... kìa nó đứng dậy được rồi, nhưng máu chảy đầm cả mặt nó.

- Lydon thắng đến nơi rồi. Xem nó dồn địch thủ kìa... cái đòn trúng thái dương, đến con bò mà bị như vậy cũng phải lăn quay... nó áp đảo Tétraidès, Tétraidès lại ngã rồi... nó không động dậy nữa rồi. thua rồi! thua rồi!

- Thua rồi! – Pansa nhắc lại. – Đưa chúng vào, rồi cho chúng mặc giáp và vũ khí.

- Thừa ngài chủ toạ! - Bọn phục vụ đấu trường nói. – Chúng tôi sợ Tétraidès chưa kịp hồi sức lại.

Vài phút sau, bọn phục vụ đã khiêng tên đấu sĩ bị ngất đi, lại quay trở ra. họ cho rằng Tétraidès không đấu nổi nữa.

- Nếu như vậy. – Pansa nói. – Lydon sẽ thay tên đấu sĩ đầu tiên bị thua, để đấu với tên thắng trận.

Dân chúng hoan nghênh lời tuyên bố đó. Kèn trống lại nổi lên. Bọn đấu thủ lại chuẩn bị xuất trận.

- Anh có biết bọn La Mã không, anh Claudius? Đó là bọn đấu sĩ có tiếng tăm hay bọn đồ vật bình thường?

- Eumolpus là một tay kiếm loại hai, anh Lépidus ạ, còn Nepimus, đứa nhỏ con trong hai đứa, tôi chưa thấy bao giờ cả. Nhưng nó là con của một người trong bọn đấu sĩ do Hoàng Đế nuôi. Nó cũng được huấn luyện khá đầy. Nhưng tôi chẳng còn tâm địa nào mà đánh cuộc nữa. Không bao giờ tôi lại kiếm được đủ số tiền mà tôi đã thua. Tôi bị khánh kiệt. Chỉ tại thằng Lydon thôi. Ai ngờ nó lại nhanh nhẹn và may mắn thế?

- Thôi, Claudius, trông anh mà tôi thương hại quá. Tôi nhận đánh cuộc với anh về hai tên La Mã.

- Nếu vậy tôi cuộc 10 đồng và lấy tên Eumolpus.

- Sao! Nepimus mới vào nghề, ai lại cuộc như vậy.

- Tám ăn mười vậy.

- Được, tôi nhận.

Trong khi cuộc đấu đã bắt đầu, trên cái bậc cao nhất của khán đài, có một khán giả đau xót theo dõi các cuộc đấu đó. Người ấy chính là lão Mèdon, cha Lydon, tuy kinh tởm cái cảnh tượng đó, cụ không thể bỏ không theo dõi trận đấu. Nó quyết định số phận của cụ. Ẩn mình trong đám người xa lạ của lớp cùng đinh, cụ cố gắng nhìn bóng dáng con trai mình. Không một tiếng kêu thoát khỏi miệng cụ khi cụ nhìn thấy Lydon hai lần quy xuống. Chỉ thấy gương mặt cụ trở nên tái hơn, môi cụ run lên. Nhưng cụ đã kêu lên sung sướng, khi con cụ chiến thắng, nhưng than ôi, cụ không rõ, chiến thắng đó chỉ là mờ ảo cho một trận đấu khủng khiếp hơn.

- Đứa con anh dũng của tôi! - Cụ nói rồi đưa tay run rẩy lau nước mắt.

- Con cụ đấy à? – Một người đứng cạnh hỏi. – Anh ta đấu rất hay... tí nữa xem anh ta sẽ chống đỡ ra sao? Cụ có nghe thấy không? Anh ta sẽ đấu với kẻ thắng trận đầu tiên. Bây giờ cụ nên cầu kẻ thắng trận không phải là một trong hai tên La Mã, và cũng không phải là tên hộ pháp Niger.

Cụ già ngồi phịch xuống, tay ôm lấy đầu, cụ không quan tâm đến các trận đấu mới. Lydon không dự ở đó. Tuy vậy một ý nghĩ thoáng qua óc cụ. Các trận đấu này vẫn còn liên quan đến cụ. Kẻ thua trong trận này sẽ do Lydon thay thế? Nghĩ vậy, cụ rùng mình. Người gục xuống, mắt mở to, bàn tay nắm chặt, cụ theo dõi các động tác của bọn đấu sĩ.

Niger và Sporus đứng cách nhau khá xa. Cái mũ lạ lùng mà Sporus đội, cái mạng che mặt đã hạ xuống. Niger vẫn để lộ mặt làm mọi người chú ý hơn. Sau khi thăm dò nhau một lúc, Sporus bắt đầu từ từ tiến lên, thận trọng, chĩa mũi gươm vào ngực kẻ địch. Niger lùi

dần khi thấy địch thủ tiến lên, thu gọn cái lưới trong tay phải, con mắt tiếng hí, nảy lửa không bỏ qua một hành động nào của đối thủ. Bất thành linh, khi Sporus đã lọt vào tầm tay, Niger lao lên, tung chiếc lưới. Sporus né người nhanh như chớp, thoát khỏi cái bẫy ghê gớm. Hắn hét lên một tiếng sung sướng và điên cuồng nhảy xổ vào Niger. Nhưng Niger đã kéo được chiếc lưới về, quàng lên vai, hắn chạy vòng quanh võ trường nhanh như ngựa phi làm, cho địch thủ của hắn cố đuổi mà không kịp.

Đám dân cũng cười vang, vỗ tay khi thấy tên đấu sĩ vai u thịt bắp cố bám theo tên đấu sĩ khổng lồ đang chạy phía trước.

Lúc này mọi người quay về phía hai đấu sĩ La Mã. Chúng đứng đối diện nhau, thận trọng trước khi đấu nên chúng ta để cho khán giả có thời giờ xem trận đấu giữa Niger và Sporus.

Hai tên La Mã tấn công, thủ thế, tiến lên, lùi lại, chắc chắn, vững vàng. Nét đặc biệt của những kẻ giàu kinh nghiệm và ngang tài ngang sức. Eumolpus, tên đấu sĩ già dặn hơn, bằng một miếng võ rất khó tránh, vừa làm cho Nepimus bị thương ở phía sườn đã làm cho dân chúng hò reo cổ vũ. Lépidus tái mặt.

- Ồ! – Claudius nói. – Coi như thế là xong. Bây giờ Eumolpus chỉ cần khéo léo thôi. Cứ để cho tên kia mất hết máu.

- Phải, nhưng nó có giảm nhuệ khí đi đâu. Xem nó dồn Nepimus kia... thần Mars ơi! Nepimus đâm trúng nó rồi, cái mũ lại văng lên nữa đấy, Claudius tôi được cuộc rồi.

- Thật là dại, ta chỉ nên chơi xúc xắc thôi. – Claudius nghĩ. - Tại sao không bị được trong việc đánh cuộc ở đấu trường?

- Hoan hô Sporus! Hoan hô Sporus! – Đàn ông hét lên khi thấy Niger dừng lại tung chiếc lưới một lần nữa nhưng không hiệu quả. Lần này nó không chạy trốn được nhanh như lần trước nữa và lưới gươm của Sporus đã đâm vào chân phải hắn một nhát khá mạnh. Không lẩn tránh được, hắn bị địch thủ tấn công tới tấp. Tuy vậy, nhờ có tay dài, người to lớn, hắn vẫn chống trả rất mãnh liệt. Chiếc đinh ba của hắn cứ nhắm vào trán địch thủ mà đâm làm cho Sporus phải lùi lại nhiều lần. Sporus bèn định dùng thế bất ngờ, hắn chạy vòng quanh Niger, nhanh như cắt, Niger vì đã bị thương nên xoay trở một cách khó nhọc để chống cự. Nhưng Sporus vì nôn nóng, đã tiến lại quá gần tên hộ pháp. Hắn giơ cây đoản đao lên định bổ xuống, thì chiếc đinh ba, ngay lúc đó xiên trúng giữa ngực hắn. Sporus quy xuống. Chiếc lưới tai họa cùng lúc chụp xuống. Hắn cố gỡ để thoát khỏi chiếc lưới, nhưng vô ích. Chiếc đinh ba tới tấp đổ xuống. Máu hắn chảy ra như suối làm đổ lồm cả cái lưới và lớp cát. Hắn khoanh tay

xin chịu thua. Niger đắc thắng kéo lưới về, chống cây đinh ba, đưa mắt nhìn khán giả chờ đợi. Tên đấu sĩ bị thua, đảo lộn con mắt nhìn lên khán đài. Khán giả nhìn hấn không chút xót thương. Tiếng hoan hô đó đã chấm dứt. cả đấu trường im lặng. Không một chút tình cảm, không một bàn tay phụ nữ ra hiệu, tỏ vẻ thương xót. Trên võ trường Sporus không được ai ưa. Máu như có ma lực đã làm dân chúng nóng tiết lên. họ muốn phải có máu chảy, phải có chết chóc. Tên đấu sĩ hiểu số phận hấn đã được quyết định. Không tiếng thở dài, không lời van xin. Dân chúng ra hiệu xử tử. Sporus nhần nhục, đau đớn và can trường đưa đầu ra để nhận cái chết. Nhưng vì chiếc đinh ba không phải là một vũ khí thuận tiện để kết thúc số phận của hấn và nhanh như chớp, một bóng người ghê rợn vung chiếc dao ngắn sắc bén, bước ra, mặt che kín, từng bước chân thông thả, uy nghi. Tên đao phủ rùng rợn đó lại gần đấu sĩ, tay trái nắm tóc nạn nhân, tay phải kè lưỡi dao lạnh lẽo vào cổ, rồi đưa mắt nhìn khán giả như hỏi một lần cuối cùng, không một tiếng nói, không một cử chỉ phản đối, chiếc đoản đao vung lên lấp loáng, đầu tên đấu sĩ rơi ra, lăn trên cát, thân thể co quắp lại rồi im lìm. Xác hấn được lôi qua cửa tử rồi bị vứt vào hố. Trận đấu giữa hai đấu sĩ kia cũng đã kết thúc, lưỡi kiếm của Eumolpus đã gây một vết tử thương cho tên đối thủ kém kinh nghiệm hơn hấn. Một nạn nhân nữa lại vào lò sát sinh, cái hố xác lại thêm một mạng người nữa.

Tiếng hoan hô nổi lên! Dân chúng bằng lòng khoái chí. Sự thỏa mãn của họ tựa một làn nước thơm phun ra như mưa bụi để giải nhiệt cho khán giả đang ớn ào bàn tán. Eumolpus lột bỏ chiếc mũ, lau trán, bộ tóc xoắn, bộ râu ngắn, nét mặt La Mã, đôi mắt đen láy làm cho mọi người khen ngợi. Hấn vẫn bình thản, không bị một vết thương. Hình như hấn cũng không mỏi mệt.

Viên chủ tọa tuyên bố, vì Niger bị thương không dự đấu được nữa. Lydon sẽ thay Nepimus vừa bị giết chết, để đấu với Eumolpus.

- Tuy vậy, - Ông nói tiếp. – Lydon, nếu người không muốn đấu với một người can trường và giàu kinh nghiệm như vậy, người vẫn có quyền từ chối! Vì Eumolpus không phải là đấu thủ dự định cho người, chắc người biết hơn ai hết, người có đủ sức lực đấu với nó nữa không. Nếu người bị bại trận, cũng không phải là không vinh quang. Nếu người thắng, ta sẽ lấy tiền của ta thưởng cho người gấp đôi số tiền được trao giải.

Dân chúng hoan hô ầm ầm. Lydon đang đứng trong võ trường. Chàng đưa mắt nhìn xung quanh và nhận ra nơi cái bậc cao, người cha già mặt tái nhợt, mắt nhìn chàng chăm chăm. Chàng lưỡng lự

một lúc. Tiền thưởng cho trận thắng vừa rồi chưa đủ để chàng chuộc lại tự do cho cha. Chàng có đủ số tiền mà chàng cần, cha chàng hãy còn bị nô lệ.

- Bốn ăn một. – Claudius nói với Lépidus.

- Một ăn hai mươi tôi cũng không cuộc, Eumolpus như là Achille còn Lydon thì mới tập sự.

Bảy giờ cả hai, áo giáp đã mặc xong, kiếm đã rút khỏi vỏ, mạng che mặt đã hạ xuống. Đó là hai đấu thủ cuối cùng trước khi tội nhân phải nộp mình cho thú dữ. Cả hai đang tiến lại.

Ngay lúc đó, một người hầu đưa một bức thư cho quan toà. Ông mở ra, đưa mắt nhìn qua, nét mặt ở lộ vẻ sửng sốt và bối rối. Ông vừa đọc lá thư vừa lẩm bầm.

- Sao lại như vậy? Cái lão này lại say rượu bí tỉ mới viết những điều điên rồ thế này.

Ông bỏ cái thư sang bên cạnh, ngồi ngay ngắn lại để xem trận đấu mới.

Dân chúng chăm chú nhìn Eumolpus người mà mới đầu được mọi người mến phục nhưng tính can trường của Lydon và vì danh dự cho Pompéi đã khiến Lydon chiếm được cảm tình của tất cả mọi người.

- Thế nào cụ? – Người đứng cạnh Médon nói với người chàng khôn khổ. – Con trai cụ lại nhận đấu. Nhưng cụ đừng lo ngại, ngài chủ toạ sẽ không cho phép đối thủ của chàng giết chàng đấu, dân chúng cũng vậy. Anh ta thật xứng đáng là con người cương nghị. A, đòn vừa rồi hay quá. Thần Pollux ơ! Trả đòn, Lydon! Họ dừng lại để thở. Cụ lẩm bầm cái gì thế?

- Tôi cầu nguyện. – Médon trả lời, giọng bình tĩnh hơn, chứng tỏ đã yên tâm.

- Cầu kinh... chuyện vớ vẩn. Bây giờ có phải thời đại mà thần linh đưa người ta lên trời nữa đâu. A! Thần Jupiter! Vừa rồi mới ghé góm chứ. Lydon ... đề phòng bên cạnh.

Dân chúng rung mình sợ hãi. Một nhát kiếm rung rợn của Eumolpus bổ lên đầu Lydon làm chàng quy xuống.

- Thế là đi đời! – Tiếng một phụ nữ hét lên. Chính là tiếng của cô gái đã ước được xem tội nhân nộp cho thú dữ.

- Im! - Mụ Pansa nói như ra lệnh. – Nó chưa bị thương.

Trong lúc đó, Lydon vẫn bình tĩnh chống cự lại một cách nhanh nhẹn. Nhưng chàng đã bắt đầu phải lùi dần trước sự tấn công quyết liệt của tên đấu sĩ La Mã giàu kinh nghiệm.

Tay chàng đã mỏi, mắt chàng đã hoa, hơi thở nặng nhọc. Hai địch

thủ dừng lại một lúc để thở

- Lydon. – Eumolpus khẽ nói. – Hãy nhường đi, ta sẽ làm cho người bị thương nhẹ thôi, người sẽ hạ tay xuống, người đã gây được cảm tình của ngài chủ tọa và dân chúng; người sẽ thoát khỏi cái chết không chút nhục nhã.

- Và cha tôi vẫn là nô lệ? – Lydon nói. – Không! Hoặc chết hoặc cha tôi tự do!

Nghĩ đến đó và biết được rằng sức lực của mình không sao bằng được tên La Mã, và chàng chỉ còn trông mong vào sức lực bất ngờ như một phép lạ để chiến thắng. Lydon lao vào Eumolpus. Tên La Mã đỡ ngay được. Lydon thử xông vào lần nữa. Eumolpus né sang một bên, lưỡi gươm sạt qua chiếc giáp. Ngược Lydon bị hở, Eumolpus đâm luôn, tuy không có ý định gây một đòn tử thương. Lydon rã rời, cựa sức ngã ngay vào mũi gươm của địch thủ và bị xuyên suốt người. Eumolpus vội rút kiếm lại. Lydon loạng choạng cố đứng lên, thanh kiếm rời khỏi tay chàng. Viên chủ tọa cùng công chúng đồng loạt ra hiệu khoan thứ. Bọn phục vụ đấu trường xúm lại. Họ lột cái mũ của kẻ chiến bại ra. Lydon vẫn còn thở, đôi mắt dữ tợn nhìn chăm chăm vào kẻ thù. Sự man rợ do cái nghề nghiệp đó sinh ra, in trên nét mặt chàng mà bóng ma của tử thần đã làm nó xuất hiện. Thở dốc, cổ ngóc dậy, Lydon đưa mắt về phía khán đài. Trước khi ngất đi, chàng vẫn kịp nhận thấy một bộ mặt tái ngắt, đau khổ. Giữa tiếng cổ vũ hoan hô của đám cùng đinh, người ta chỉ nghe thấy tiếng kêu tuyệt vọng của một trái tim nát tan. Mặt chàng trông dịu lại. Tứ chi cứng đờ, chàng lặn ra đất.

- Cho người chăm sóc nó. Nó đã làm tròn bổn phận! – Viên chủ tọa nói.

- Thật là một điển hình về lòng dũng cảm. – Arbacès lẩm bẩm, đưa con mắt khinh bỉ khắp đấu trường.

Mọi người gập cặp mắt của hẳn đều bị xúc động.

- Cho sư tử và Glaucus vào võ trường. – Pansa ra lệnh.

Im như tờ, khủng khiếp cao độ lan ra ngay khắp đấu trường. Mọi người như nín thở để chờ đợi.

Đã ba lần Salluste thức dậy trong giấc ngủ và ba lần đó, ông nhớ người bạn thân của mình phải chết, ông thở dài sườn sượt, cố úp mặt và ngủ cho quên đi. Trong đời mình, Salluste cố tránh mọi khổ đau, và khi không thể nào tránh được thì cố tìm cách lãng quên. Cuối cùng, không sao nhãng quên điều đau khổ đó được, Salluste nhồm dậy và thấy người hầu cận đang ngồi bên cạnh như thường lệ. Vì Salluste thích những vần thơ hay nên thường mỗi sáng, trước

khi trở dậy, ông bắt người hầu đọc thơ cho mình nghe.

- Hôm nay không đọc sách và cũng không đọc thơ của Tibulle. Đấu trường đã khai mạc chưa? Các cuộc đấu bắt đầu chưa?

- Từ lâu rồi, ông không nghe tiếng kèn và tiếng dân chúng xôn xao ở đấu trường ư?

- Có, nhưng thề có thần linh, ta mệt quá. Rồi ông lại hỏi tiếp:

- Chắc bọn đấu sĩ đã đấu với nhau từ lâu. Không đưa gia nhân nào của ta đi dự xem chứ?

- Không ạ. lệnh của ông rất nghiêm.

- Tốt. Sao cho ngày hôm nay chóng qua đi! Thư của ai để trên bàn kia?

- À! Người ta mang thư đó cho ông ngày hôm qua.

- Lúc ta đang quá say chứ gì, nên không đọc lá thư đó được. Chẳng sao, chắc nó cũng không quan trọng.

- Ông Salluste, tôi bóc thư đó ra nhé?

- Mở ra xem! Khổ thân cho Glaucus!

Người hầu cặm mở bức thư.

- Sao! Lá thư viết bằng tiếng Hy Lạp... - Người hầu nói, chắc là của một phụ nhân có học thức.

Người hầu đọc lá thư, và phải mất nhiều thời gian mới xem nổi các dòng nghêch ngoạc do cô gái mù viết. Bỗng mặt người hầu lộ rõ xúc động và sững sờ.

- Thần linh ơi, ông Salluste, sao chúng ta lại không xem ngay bức thư này từ đêm qua? Ông nghe tôi đọc:

“Nô lệ Nydia kính gởi ông Salluste, bạn thân của ông Glaucus. Tôi đang bị giam trong nhà của Arbacès. Ông đi tìm ngay ông quan toà để giải phóng tôi và chúng ta sẽ cứu được Glaucus khỏi bị nộp mình cho sư tử. Trong căn nhà này còn có một tù nhân khác. Hắn sẽ đứng ra làm chứng để minh oan cho chàng trai Athène. Một người đã trông thấy vụ mưu sát, một người có thể chứng minh thủ phạm là một tên khốn nạn mà không ngờ tới từ trước đến nay. Ông nhanh chân lên. Ông đưa theo nhiều người có vũ trang vì tôi sợ chúng sẽ chống cự lại... thêm một thợ khoá giỏi nữa vì căn phòng giam người đó khó phá cửa lắm. ông đừng để mất thì giờ”.

- Thần Jupiter ơi! – Salluste kêu lên nhảy bổ từ trên giường xuống đất. – Vào giờ này, vào phút này có thể Glaucus bị chết rồi. Làm thế nào bây giờ? Ta đến nhà quan toà ngay.

- Đừng. Quan toà và cả ông Pansa nữa, là những người hùa về phía đám cùng đinh. Bọn cùng đinh thì không múôn phải chờ đợi. Với lại nếu biết tin này, tên Ai Cập sẽ đề phòng, chắc có điều gì bí ẩn trong

việc này. Chúng ta phải hành động cách khác. May mà gia nhân của chúng ta đều ở nhà cả.

- Ta hiểu ý người rồi. – Salluste ngắt lời. – Cho gia nhân của ta vũ trang ngay. Phổ xá đều vắng vẻ. Tự bản thân của chúng ta phải đến nhà Arbacès để giải phóng các tù nhân. Này Dave, người đưa mảnh giấy này cho quan toà ngay. Yêu cầu ông hãy tạm hoãn vụ hành hình Glaucus, chỉ trong vòng một giờ thôi.

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA THÀNH POMÉI

Chương 7

ĐẤU TRƯỜNG ĐẮM MÁU

(tt)

Glaucus và Olythus vùng bị giam chung trong xà lim chật hẹp và tối tăm dành cho tội nhân trước giờ hành hình.

- Chàng có nghe thấy tiếng hoan hô của bọn chúng không? Chúng gào, chúng hét khi thấy máu con người chảy ra. – Olythus nói.

- Tôi có nghe thấy, tôi cũng thấy khổ tâm, nhưng thần linh sẽ phù hộ tôi!

- Thần linh! Ô chàng trai trẻ. Vào giờ phút này, chỉ nên thừa nhận một mình Chúa thôi. Tôi đã không giảng giải cho chàng trong nhà tù rồi ư? Không phải tôi đã khóc, đã cầu nguyện cho chàng đó ư? Trong lòng nhiệt thành và cơn hấp hối của tôi, tôi nào có bận tâm cầu phúc cho tôi hơn là cho chàng đâu.

- Ông bạn thân thiết của tôi! – Glaucus trả lời. – Tôi rất kính phục khi nghe lời ông, tôi có cảm tình với tôn giáo của ông. Nếu chúng ta được cứu thoát, có thể tôi sẽ từ bỏ tôn giáo cũ của tôi để theo tôn giáo của ông. Nhưng vào giờ phút cuối cùng này, đối với tôi thật là nhục nhã nếu tôi làm việc đó. Không! Olythus, chúng ta nên có lòng bác ái, tôi quý trọng sự thẳng thắn của ông. Ông hãy thương sự mù quáng của tôi. Nhưng thôi, chúng ta đừng nói đến chuyện đó nữa. Ông có nghe thấy chúng đang kéo xác những người chết ở ngoài đó đi không? Thân thể của chúng ta cũng vậy, chốc lát nữa chúng ta chỉ còn là những cái xác không hồn.

- Ôi! Jêsu ma! Lạy chúa! Con đã thấy Chúa rồi! – Olythus kêu lên và đưa tay lên. – Tôi không run sợ. Tôi sung sướng chờ đợi chiếc cửa nhà tù mở ra.

Glaucus cúi đầu im lặng. Chẳng hiểu sự khác nhau giữa lòng can đảm của chàng và sự sung sướng của người bạn tù. Người dân thường không sợ chết, còn người theo đạo Gia tô lại vui mừng. Chiếc cửa rít lên, bật mở. Giáo bác sáng loè dọc lối đi của xà lim.

- Glaucus, đến lượt ngươi rồi đó. – Một tiếng nói vang lên. – Con sư tử đang chờ ngươi.

- Tôi đã sẵn sàng. – Chàng Thessalie nói. – Người anh em, người bạn của tôi... xin cầu nguyện cho tôi. Vĩnh biệt.

Người công giáo mở rộng đôi cánh tay, ôm chặt Glaucus vào trái tim mình, hôn lên trán, lên má chàng... ông khóc nức nở. Những dòng nước mắt nóng bỏng chảy trên khuôn mặt người bạn mới.

- Ôi, nếu ta có được hạnh phúc khuyên được chàng cải đạo, ta đã không phải khóc lóc. Ôi! Trước khi vĩnh biệt thế giới loài người đầy đau khổ ta chỉ có thể nói với chàng. Đêm nay chúng ta sẽ gặp nhau ở Thiên Đường thôi sao?

- Có thể như vậy. - Glaucus nói. – Những kẻ mà cái chết không làm chia lìa được sẽ gặp lại nhau, nhưng trên mảnh đất này, mảnh đất đẹp đẽ và thân yêu này. Vĩnh biệt!

Khi Glaucus bước ra ngoài trời, không khí khô nóng, làm cho chàng thấy khó chịu. Chàng vừa mới hồi phục sau khi nước bùa đã hết tác dụng.

- Can đảm lên anh bạn. – Một đứa nói. – Ngươi còn trẻ và nhanh nhẹn. Người ta sẽ cho ngươi một vũ khí. Đừng thất vọng, may ra ngươi có thể thắng được con sư tử.

Glaucus không trả lời. Chàng tự xấu hổ về sự yếu đuối vừa rồi của mình, chàng cố giữ sự bình tĩnh. Người ta bôi dầu vào người chàng. Họ đưa cho chàng một cái dùi rồi áp giải chàng ra đấu trường.

Bây giờ, khi Glaucus thấy hàng vạn con mắt đang chăm chú nhìn vào mình, chàng linh cảm thấy mình không thể chết được. Mọi lo sợ biến mất. Mặt chàng đỏ lên, cương quyết, chàng đứng thẳng người lên. Tay chân chắc nịch, thân hình nở nang, bộ mặt sáng ngời, tâm hồn bất khuất lộ ra trong cử chỉ, trong hành động, trong ánh mắt, chứng tỏ lòng can đảm của mình hơn bao giờ hết.

Tiếng thì thào căm hờn và ghê tởm về tội ác của chàng nổi lên khi Glaucus vừa mới lộ mặt ra bỗng biến mất và trở thành im lặng. Lúc này thay vào đó họ âm thầm thán phục và thương xót chàng.

Khán giả rời mắt quay nhìn về phía chuồng sư tử mà người ta vừa đẩy ra giữa đấu trường. Con sư tử, bị bắt nhin đói từ hơn một ngày rồi, bây giờ tỏ ra hung dữ một cách lạ lùng, có lẽ do nó bị đói. Nhưng dáng vẻ của nó còn tỏ ra ghê rợn hơn ta tưởng. Tiếng gầm của nó

rất khủng khiếp. Nó cúi đầu, thò mồm qua song sắt để thở, rồi nằm xuống, đứng lên gằm gù mà từ xa cũng nghe thấy.

Lúc ấy, nó nằm tận cuối chuồng, bất động, im lặng, mồm đưa ra ngoài song sắt để thở làm tung cả lớp cát lên.

Một viên chủ toạ run lên, mặt tái đi. Ông lo lắng nhìn xung quanh.

Ông ngập ngừng chờ đợi. cuối cùng dân chúng lộ vẻ sốt ruột. Ông quyết định ra hiệu lệnh. Người gác đứng trên nóc chuồng cẩn thận mở cửa. con sư tử chồm ra gằm lên một tiếng sung sướng khi được tự do. Người gác vội vã nhảy qua cái hàng rào, để lại con vật với miếng mồi của nó.

Glaucus đã uốn cho tay chàng thêm phần mềm mại để chống lại miếng vỏ đầu tiên của con vật, tay chàng cầm thứ vũ khí nhỏ bé giờ lên, chỉ có một tia hy vọng nhỏ là quyết tâm đâm trúng. – Vì chàng biết rằng chàng chỉ có thời gian đâm được một nhát mà thôi, nhát đó phải trúng mắt và xuyên thủng sâu tận óc con vật nguy hiểm. Nhưng mọi người đều sửng sốt. Con thú hình như chẳng chú ý đến sự có mặt của đối phương.

Vừa được thả ra, nó dừng lại giữa đấu trường, dựng đứng người lên hai chân sau, thò mạnh như sốt ruột rồi lao về phía trước. Nó lộn chạy quanh đấu trường vài vòng, lắc lư cái đầu to lớn, ánh mắt như lo ngại, sợ sệt, hình như nó muốn tìm một lối nào đó để thoát thân. Một hai lần, nó định chồm qua hàng rào ngăn cách khán giả, và gằm lên khi bị rơi xuống, một tiếng gằm không phải cáu kỉnh mà là oai nghiêm. Nó không tỏ ra một chút gì là bị đói hay tức giận. Đuôi nó quật xuống cát, và cặp mắt đôi khi có vẻ như nhìn về Glaucus nhưng rồi nó ngoảnh đi ngay. Cuối cùng, hình như đã chán, không tìm được lối thoát thân, nó rên rỉ, gằm lên rồi bò vào chuồng, lại nằm xuống. Thấy con sư tử như vậy, tâm trạng của khán giả từ sửng sốt trở thành cáu giận vì sự nhút nhát của nó. Lòng thương hại của họ đối với Glaucus lúc trước bây giờ chuyển thành căm ghét và chán nản. Tên chủ toạ gọi người canh gác lại.

- Thế có nghĩa là sao? Lấy cái giáo, chọc cho nó phải ra khỏi chuồng và đóng cửa lại.

Người gác sắp thi hành mệnh lệnh, bỗng một tiếng kêu nổi lên từ một trong các cửa đấu trường. Mọi con mắt đổ dồn về phía tiếng kêu đó. Đám người ở đó giãn ra, rồi chính Salluste xuất hiện bất ngờ trên chỗ dành cho các vị Nguyên Lão, tóc rối bù, hơi thở hỗn hển và mặt nhọc:

- Ông Salluste, ông điên à? - Vị quan tòa vừa nói vừa đứng dậy. Do đâu mà ông lại hành động một cách ngu xuẩn như vậy.

- Đưa chàng Athène ra, đưa ra ngay, nếu không, các người phải trả nợ máu bây giờ. Quan tòa! Hoãn ngay cuộc hành hình lại, nếu không đầu ông sẽ rời khỏi cổ trước mắt Hoàng đế. Tôi dẫn đến đây một người làm chứng về vụ mưu sát tu sĩ Apoecides. Hỡi nhân dân thành Pompéi, hãy nhìn tên Arbacès xem, giã ra cho thầy tu Calénus vào.

Tái nhợt, lơ đãng như một người vừa thoát được cơn chết đói và tử thần, khuôn mặt âm ỉ, đôi mắt đục ngầu, thân thể chỉ còn bộ xương. Calénus được đưa vào chỗ cái bệ mà Arbacès vừa ngồi.

- Thầy tu Calénus! Calénus! – Đám người hét lên. – Có phải đúng ông ta không? Không có lẽ là oan hồn của ông ta.

- Đúng là thầy tu Calénus! Viên quan tòa nghiêm nghị nói. – Ông định khai điều gì?

- Arbacès, tên Ai Cập là thủ phạm giết Apoecides, người tu sĩ ở đền Isis. Chính mắt tôi nhìn thấy nó đâm anh ta. Trong căn nhà giam mà nó nhốt tôi vào, từ trong bóng đêm và kinh khủng, tôi thoát được chết đói, Thần linh đã cứu tôi ra để tôi tố cáo tội ác của nó. Đưa chàng Athène ra khỏi đấu trường ngay... Chàng là người vô tội.

- Vì lẽ đó mà con sư tử đã không cắn xé chàng. Thật nhiệm màu. Pansa kêu lên.

- Tha cho chàng Athène! – Dân chúng hét lên. – Cho Arbacès vào với sư tử! - Rồi tiếng hò reo đó như một làn sóng đuổi lên từ đỉnh đồi đến thung lũng, từ bờ biển ra đến ngoài khơi, nộp Arbacès cho sư tử!

- Lính, đưa bị cáo Glaucus lên; đưa chàng ta đến đây cho tôi, nhưng phải trông coi chàng. – Viên quan tòa nói.

Khi viên quan tòa vừa ra lệnh phóng thích đó. Phía bên dưới nổi lên một tiếng kêu sung sướng của một phụ nữ, làm cho ai nấy đều mỉm lòng. Cả đám người cùng ồ lên đồng tình.

- Im lặng. – Viên quan tòa nói. – Ai đó?

- Cô gái mù, Nydia. – Salluste giải thích. – Chính tay cô đã cứu Calénus ra khỏi nắm mồ, và Glaucus thoát khỏi nanh vuốt sư tử.

- Chúng ta sẽ xét hỏi cô đó sau. – Viên quan tòa nói. – Ông Calénus, thầy tu thờ thần Isis, ông buộc tội Arbacès mưu hại Apoecides?

- Vâng, tôi buộc tội hắn, tôi muốn làm nhân chứng.

- Ông có nhìn thấy sự việc không ?

- Thưa quan tòa, chính mắt tôi đã thấy.

- Thế thì coi như tạm đủ cho lúc này. Các chi tiết cần được tra hỏi ở một nơi khác và một giờ khác. Ông Arbacès, ông có nghe thấy lời người ta buộc tội ông không? Ông trả lời thế nào?

Đám người từ lâu đã dán chặt mắt vào Arbacès. Khi thầy Salluste và Calénus hiện ra, hắn đã tỏ ra hơi bối rối. Đến khi nghe thấy tiếng hét “Nộp Arbacès cho sư tử”, hắn run lên đôi má hắn từ nâu sạm trở nên tái ngắt. Nhưng rồi hắn lại trấn tĩnh được ngay. Hắn giương đôi mắt, thách thức, nhìn đám đông. Với một giọng bình tĩnh chắc nịch như thường lệ, hắn trả lời câu hỏi của viên quan toà.

- Thừa quan toà, lời buộc tội đó thật là vô lý, chẳng đáng phải trả lời. Người buộc tội tôi đầu tiên là ông Salluste, bạn thân Glaucus. Người buộc tội thứ hai là một thầy tu. Tôi kính trọng bộ áo và nghề nghiệp của ông ta, nhưng hỡi nhân dân Pompéi, chắc các người cũng biết chút ít tính tình của Calénus, tính háms tiền của ông ta đã trở thành chuyện đầu lười của mọi người. Những người như vậy có thể mua chuộc được. Tôi không có tội gì cả.

- Ông Salluste. – Viên quan tòa hỏi. – Ông tìm thấy Calénus ở đâu?

- Trong căn hầm của Arbacès.

- Ông Ai Cập. – Viên quan tòa cau mày nói. Ông dám giam cầm một người thờ phụng thần linh! Tại sao vậy?

- Ông nghe tôi nói. – Arbacès vừa trả lời vừa bình tĩnh đứng dậy. – Ông ta đến dọa buộc tội tôi cái tội mà ông ta vừa thoát ra, nếu tôi không nộp nửa gia tài của tôi cho ông ta. Thừa quan toà và dân chúng... Tôi là người ngoại quốc, một kẻ xa lạ. Tôi không biết tôi phạm tội gì cả. Nhưng một thầy tu mà buộc tội tôi, tôi có thể bị kết tội. Trong lúc hoang mang, tôi bèn giam ông Calénus vào căn phòng mà các ông đã biết; vịn cớ đó là nơi tôi giấu kho tàng của tôi. Tôi cũng định sẽ thả ông ra ngay sau khi tên tội phạm chính bị xử tử khi những lời dọa dẫm của ông ta không còn tác dụng nữa. Có lẽ tôi đã làm lỡ. Nhưng trong các ông, ai chẳng biết người ta có quyền tự vệ? Nếu tôi là thủ phạm, tại sao khi tôi buộc tội Glaucus, Calénus không buộc tội tôi ngay đi?

- Ông ta nói có lý. - Viên quan tòa nói. - Lính đâu! mở lối cho ông Arbacès đi ra, đưa Calénus vào một nơi chắc chắn. Ông Salluste, sẽ chịu trách nhiệm về lời buộc tội của ông.

Các cuộc đấu tiếp tục.

- Sao? – Calénus hét lên, quay về phía dân chúng. - Nữ thần Isis đã bị lăng nhục rồi chăng? Máu của Apoecides không được báo thù ư? Còn hoãn xét xử lại để người ta đổi trắng thay đen à? Con sư tử sẽ mất miếng mồi ư? Nộp Arbacès cho sư tử?

Thân thể người thầy tu mà đói khát đã làm cho kiệt sức, không còn chịu đựng nổi cơn giận đó nữa, Calénus ngã xuống, tứ chi co dúm, mồm sùi bọt mép. Hắn giống như người bị thần linh trừng phạt. Dân

chúng thấy hấn ngã xuống đều rùng mình.

- Thần linh nhập vào ông ta để ra lời phán truyền, đưa tên Ai Cập làm mồi cho sư tử!

Hàng ngàn, hàng vạn người vùng vẫy hét lên câu đó, họ lao từ các bậc của khán đài xuống, đổ xô về phía tên Ai Cập. Viên chủ tọa ra lệnh nhưng vô hiệu. Viên quan tòa lên tiếng và giơ luật pháp ra nhưng cũng vô hiệu. Dân chúng đã thấy máu chảy và trở nên man rợ rồi. Họ còn muốn thấy máu chảy nhiều hơn nữa. Thói mê tín lại càng làm tăng sự khát máu đó. Bị kích thích, bị sôi sục bởi cảnh chém giết, dân chúng Pompéi không còn để ý đến quyền hành của các quan tòa nữa. Quyền lực của quan tòa lúc này như một cây sậy trước cơn giông tố. Tuy vậy, theo lệnh của ông Pansa, bọn lính xếp hàng cố ngăn cản dân chúng. Nhưng cái hàng rào đó quá yếu. Cơn sóng người chỉ dừng lại một lát cho Arbaces đủ thời gian tính toán giờ chết của hấn. Tuyệt vọng, kinh hoàng, mất hết vẻ kiêu ngạo thường lệ, hấn chầm chầm nhìn vào đám người tiến đến, mỗi lúc một đông. Bồng trên đám biển người đó, qua các mái lều, hấn nhận thấy một cảnh tượng kỳ lạ, ghê rợn. Bất chợt tính khôn ngoan đến giúp hấn. Hấn giơ một tay lên trời, gương mặt uy nghi và hết sức nghiêm nghị.

- Hãy nhìn kia! – Hấn hét lên như sấm, át cả tiếng hò reo của đám người – nhìn xem thần linh che chở cho kẻ vô tội. Ngọn lửa báo oán của Orcus đang phản đối những lời làm chứng sai lầm của những người buộc tội ta.

Cả đám người nhìn theo hướng tay chỉ của tên Ai Cập, và ai nấy đều rùng mình run sợ: Trên đỉnh núi Vésuve một luồng khói to lớn, bốc lên trông như hình một cây thông, lúc thì sáng rực lên đến tột bậc, lúc thì đỏ sẫm lại.

Tất cả đều im. Một sự im lặng ghê rợn, chết chóc đôi lúc chỉ còn lại tiếng gầm của con sư tử. Tiếp theo là tiếng rống lạnh lạnh và man rợ của con hổ. Tiếng kêu của con hổ và con sư tử như là điểm báo cơn nổi giận của thần linh.

Rồi từ trên các bậc cao, nhưng ta nghe thấy tiếng kêu thét của phụ nữ. Đàn ông nhìn nhau, im lìm. Cùng lúc đó, họ thấy đất rung lên dưới chân họ. Tường của đấu trường rung rinh. Cách đó một quãng, những mái nhà vẫn chạm nhau sục sạo ầm ầm. Luồng khói đen từ trên đỉnh núi âm u nhanh như một dòng thác cuộn cuộn lao về họ, tung lên từ giữa núi, một cơn mưa tro bụi và than đá phủ xuống các vườn nho tàn rụi, các phố phường đổ nát, cả đấu trường và bay ra cả biển khơi dậy sóng.

Không còn nghĩ đến luật pháp, đến Arbacès nữa. Ai cũng chỉ còn nghĩ đến cách thoát thân. Họ muốn chạy trốn, chèn ép nhau, xô đẩy nhau, đè bẹp nhau, giẫm đạp không thương tiếc lên những ai bị xô đẩy ngã xuống. Giữa tiếng la hét, cầu khẩn, kêu la, đám đông người đó đổ xô ra cửa các đấu trường. Một số người, nghĩ đến một trận động đất nữa, vội vàng tìm đường trở về nhà để thu dọn các đồ vật quý và tìm cách chạy trốn. kẻ khác sợ đám bụi tro đang rơi như mưa trên các đường phố, tìm nơi ẩn náu dưới các mái nhà gần đó, họ lách vào trong các ngôi đền, hay bất cứ nơi nào có thể che chở cho họ. Nhưng trên bầu trời đám đen nọ tiếp đám đen kia, vây phủ không gian, trời càng lúc càng tối sầm lại. Bóng tối lại xảy ra giữa ban ngày thật kinh hoàng.

•

• •

Hãy còn ngạc nhiên về sự gia hạn của tòa án, còn nghi ngờ rằng mình mê ngủ. Glaucus bị đưa vào một căn phòng phía trong đấu trường. Họ đưa cho chàng một cái áo rộng. Họ mừng cho chàng được thoát nạn. Bây giờ, phía bên ngoài chợt vang lên một tiếng kêu phụ nữ. Đám người giãn ra, nhường lối đi cho một cô gái, nhờ một người hảo tâm dìu dắt, đến ôm lấy chân Glaucus.

- Tôi đã cứu được chàng rồi! – Cô kêu lên, giọng thỏn thức. – Bây giờ, dù có chết tôi cũng thỏa lòng.

- Nydia ân nhân của tôi.

- Ôi, chàng để tôi cầm tay chàng. Chàng sống rồi, chúng tôi đã đến đúng lúc. Ôi, cái cửa tai hại đó, tôi tưởng nó không tung ra được... Calénus... lời nói của ông ta chỉ còn như hơi thở thoát từ ngôi mộ ra. Phải chờ đợi nữa, tôi tưởng thức ăn và rượu không còn kịp làm cho ông ta lại sức, nhưng chàng sống rồi, tôi đã thực hiện được điều mình mong muốn.

Tình cảnh cảm động đó đã bị ngắt quãng bởi một biến cố lớn lao mới.

- Núi lửa! Động đất! Tiếng kêu của mọi người vang lên khắp nơi. Bọn lính bỏ mặc Glaucus và Nydia hốt hoảng chạy trốn.

Khi Glaucus hiểu ra sự nguy hiểm đang đe dọa tính mệnh họ, trái tim hào hiệp, chàng nghĩ đến Olythus. Ông cũng vậy, ông cũng thoát khỏi nanh vuốt của con hổ do bàn tay của thần linh can thiệp. Sao lại để ông chịu một cái chết kinh khủng như cái chết kia, trong gian xà lim bên cạnh chàng. Cầm lấy tay Nydia, Glaucus vượt qua lối đi tìm tới căn phòng giam người con của Thiên Chúa. Olythus đang quỳ gối, cầu kinh.

- Dậy ngay, ông bạn của tôi! – Chàng kêu lên. - Trốn ngay đi, chính thiên nhiên đã giải thoát ông.

Chàng đưa Olynthus vẫn còn ngạc nhiên, ra ngoài và chỉ cho ông xem đám mây đang tiến lại, càng ngày càng dày đặc, tung tóe những tro và đá.

- Đó là bàn tay của Chúa.

- Ông chạy trốn đi. Ông đi tìm các giáo hữu của ông, cùng bàn bạc với họ và mau chóng tìm cách mà thoát thân. Vĩnh biệt ông.

Olynthus không trả lời. Hình như ông không nhận thấy Glaucus đã đi rồi. Một ý nghĩ cao cả, uy nghiêm đang xâm chiếm tâm hồn ông, vui mừng trước phúc lành của Chúa hơn là run sợ trước mãnh lực tự nhiên.

Cuối cùng, ông chợt tỉnh, ông chạy mà chẳng biết mình chạy đi đâu. Cánh cửa của một căn phòng tối om hiện ra trước mặt ông. Bên trong chỉ có một ngọn đèn le lói. Dưới ánh sáng mờ mờ, ông nhận thấy những người trần trụi nằm la liệt dưới đất. Ông dừng lại, vì giữa nơi âm u kinh khủng đó, ông vẫn nghe tiếng người khẽ kêu tên của Chúa Giêsu. Ông bước vào, chân giẫm phải các cũng máu của những xác chết chảy ra đọng lại trên cát.

- Ai đã nhắc đến Chúa ở đây? – Olynthus hỏi.

Không một tiếng trả lời. Quay lại nhìn, Olynthus nhận ra một cụ già tóc bạc trắng ngồi dưới đất đang ôm vào lòng cái đầu của một trong những xác chết. Cái thân đã cứng đờ nhưng trên môi còn thoáng một nụ cười hạnh diện, không phải nụ cười thanh thản của một kẻ ngoại đạo, mà là một nụ cười chua xót, căm hờn và thách thức. Tuy vậy khuôn mặt chàng trai hãy còn phẳng phất nét tươi đẹp của tuổi thanh xuân. Mái tóc dài bóng che kín vàng trán rộng. Đôi mắt biểu lộ một nỗi buồn rầu vô tả, một tình yêu sâu xa, một nỗi tuyệt vọng tột cùng. Nước mắt của cụ già trào ra nóng bỏng. Đứa con trai cụ đã chết. Nó chết vì cụ. Cái chết như đã mang theo trái tim già nui tan nát.

- Cụ Médon! – Olynthus thương cảm nói. - Dậy đi cụ và chạy ngay đi. Chúa đã hiện đến. Một Gomorrhe mới lại phải chịu trả nghiệp. Chạy đi, trước khi bão lửa thiêu rụi chúng ta.

- Nó đã đầy sức sống như vậy... nó không thể chết được... ông lại gần đây... ông đặt tay lên tim nó mà xem... có phải tim nó hãy còn đập không.

- Cụ ơi, linh hồn anh ấy đã ra đi rồi... nhưng chúng ta sẽ nhớ đến chàng trong các buổi cầu nguyện. Cụ không thể hồi sinh cái hình hài lạnh căm ấy nữa. Cụ hãy lắng nghe tiếng những bức tường đang

sụp đổ. Cụ hãy lắng nghe tiếng của thành phố Pompéi trong cơn hấp hối! Đi thôi cụ.

- Tôi không nghe gì cả. - Cụ Médon nói, vừa lắc đầu tóc bạc phơ. - Khốn khổ con tôi! Chính vì tình cha con mà nó phải chết. Ai nỡ cứ để mặc chúng tôi ở đây.

- Than ôi! – Olythus nói, giọng thương cảm. – Cái chết đã ngăn cách con cụ với cụ rồi.

Cụ già buồn bã mỉm cười.

- Không, không ! - Giọng cụ nói ngày càng nhỏ đi. – Tôi nghĩ chết lại tốt hơn sống.

Đầu cụ gục xuống ngực cái xác... cánh tay bỗng rã rời ra rồi buông thõng. Olythus cầm lấy tay cụ. mạch đã ngừng. Lời cuối cùng của cụ quả là đúng: Chết lại tốt hơn sống.

Trong lúc đó, Glaucus và Nydia vượt qua các đường phố đầy gian nan nguy hiểm. Ngay sau khi thoát thân, Glaucus được Nydia báo cho biết lone hiện còn ở trong nhà Arbacès, thế là chàng chạy ngay đến đó để cứu nàng.

Bóng tối dày đặc làm cho chàng không tìm thấy lối đi. Các cột nhà có quần vòng hoa như rung lên. Tro bụi trút đầy. Chàng leo lên tầng trên, hỏn hển lớn tiếng gọi lone. Cuối cùng, từ tận gian phòng cuối khu nhà, chàng nghe thấy giọng nàng lên tiếng đáp lại. Chàng lao đi, đập tung cửa, ôm lấy lone trốn khỏi căn nhà đó. Tất cả những biến cố xảy ra trong nháy mắt. Khi chàng vừa đến chỗ mà Nydia đứng chờ chàng nghe thấy có tiếng bước chân tiến về phía ngôi nhà đó và chàng nhận ra tiếng nói của Arbacès, hấn quay về nhà để thu dọn của cải và mang theo nàng lone, rời khỏi thành phố Pompéi. Nhưng bóng đêm quá dày đặc, nên hai kẻ thù không nhìn thấy nhau, tuy họ ở rất gần nhau. Glaucus chỉ thoáng thấy lờ mờ chiuéc áo trắng của tên Ai Cập.

Cả ba người vội vã chạy trốn. Nhưng họ không thấy gì cả, ngay chỉ cách một bước chân. Họ phân vân, kinh hoàng. Và cái chết mà Glaucus vừa thoát được hình như chỉ là sự thay đổi trạng thái mà thôi.

•
••

Biến cố bất ngờ đã trả lại tự do cho tội phạm, đã giải thoát Callias Calénus khỏi tay bọn lính của tòa án, Calénus run rẩy đi về phía đền thờ Isis. Khi hấn còn đang mò mẫm và trời cũng chưa tới hấn, có ai khẽ kéo áo hấn và một tiếng nói rỉ vào tai hấn:

- Calénus, bây giờ mới kinh khủng chứ.

- Ai đấy? Tôi không nhận rõ dáng người ông. Còn giọng nói của ông thì nghe lạ quá.

- Ông không nhận ra Burbo của ông à?

- Thần linh ời! Sao mà tối thế! thần Pluton đã nổi cơn lôi đình.

- Im đi. Chính ông có tin các điều đó đâu mà ông bảo vậy. Calénus, đây là lúc chúng ta làm giàu. Ngôi đền của ông có nhiều vàng và đồ quý giá. Chúng ta mang nó chạy ra bờ biển tìm chiếc thuyền nào đó mà trốn. Chẳng có ai biết đến nữa.

- Burbo, ông nói phải. Ông đi theo tôi đến ngôi đền. Chúng ta sẽ chia đều với nhau.

Trong thâm cung của ngôi đền, rất nhiều thầy tu đang xúm lại quanh bàn thờ, cầu nguyện, kêu khóc, van lạy, phủ phục xuống sát đất. Một lũ bịp bợm, lừa dối khi chúng không có gì để sợ. bọn chúng bỗng trở nên mê tín dị đoan khi gặp cơn nguy hiểm. Calénus thắp một chiếc đèn lên. Thấy trên bàn thờ có rượu, thịt, đồ cúng còn thừa, hắn cò lấy nhai nuốt ngấu nghiến.

Ngọn núi vừa tung lên những cột nước nóng sôi bỏng, lẫn lộn cả trong bụi, đổ ập xuống các đường phố những suối lửa hùng hực. Ngay chính nơi mà bọn thầy tu thờ thần Isis đang tụ họp, đốt hương, thắp đèn, một trong những đám bùn to lớn đó tràn vào, trút lên người bọn thầy tu đang quỳ. Phủ lấy cả bàn thờ, phủ lấy cả thâm cung, phủ gần kín các thân xác của tín đồ Ai Cập giáo.

- Chúng chết cả rồi! – Burbo nói.

Hai tên khốn nạn đưa mắt nhìn nhau... Calénus là đứa nhát gan, nhưng lại tham lam hơn, trấn tĩnh lại đầu tiên.

- Hành động nhanh lên rồi còn trốn. – Hắn khẽ nói.

Hắn leo lên bậc cửa, dừng lại, giẫm lên thềm đền nóng bỏng và ngổn ngang xác chết các giáo hữu. Nhưng tên đầu sĩ rùng mình, lùi lại.

- Càng hay. – Calénus nghĩ. - Phần của ta sẽ gấp đôi.

Hết sức nhanh nhẹn, hắn thu nhặt tất cả cửa cải của ngôi đền mà hắn có thể vác được rồi không chút do dự, không hề nghĩ đến tên đồng lõa, Calénus lao ra khỏi ngôi đền. Một tia sáng rực rỡ từ ngọn núi bất ngờ phóng ra làm cho Burbo, lúc đó đang ngây người ở thềm, nhìn thấy tên thầy tu đang ôm đồ chạy trốn. Hắn lao ra theo. Bỗng một trận mưa tro bụi ghê gớm đổ xuống cạnh chân hắn. Tên đầu sĩ cảm thấy mình quy ngã đến nơi.

Bóng tối bao trùm lấy hắn. Bụi tro vẫn tiếp tục trút xuống dữ dội, rồi tạo thành từng đồng toả ra những hơi khí ngột ngạt và chết người. Thất vọng, hắn định chạy trốn. Đám tro đã bịt lối ra. Tốt nhất là cứ ở lại trong nhà, ít ra cũng tránh được đá bụi rơi vào người. Hắn ngồi

xuống, nghiêng rặng chịu đựng. Không khí bên ngoài ngày trở nên đông đặc, ngột ngạt khó thở, nó tràn dần vào trong nhà. Hắn không chịu được nữa, trong một góc tường, hắn nhìn thấy một lối riu, đồ cứng rắn. Hắn vồ lấy, và dồn hết sức lực vào đôi tay lực lưỡng, hắn cố mở một lối thoát qua các bức tường.

Giữa những cơn mưa tro, người ta nghe thấy tiếng đất rung, tiếng sóng biển động. Nhỏ hơn nữa là tiếng rít của các luồng khí lọt qua các khe núi. Đôi lúc, đám mây như bị rút ra và bên dưới các tia chớp, hiện ra những hình thù như người, như quỷ đuổi theo nhau, xô đẩy nhau, rồi lại tan biến đi trong bóng tối.

Đống tro có chỗ ngập tới đầu gối, và đám mưa tro bụi nóng bỏng thoát từ ngọn núi lửa tràn vào trong nhà, mang theo những hơi độc chết người, có chỗ, từng tảng đá dội xuống các nóc nhà, phủ đầy đường, bịt kín dần lối đi lại. Càng ngày, đất càng chuyển động mạnh. Người đi bộ lão đảo, xe, cáng không sao đứng vững, ngay cả trên mặt đường còn trơn tru dung đưa như nhịp võng.

Dưới ánh những bó đuốc lập loè, từng đoàn người gặp nhau, kẻ này chạy ra biển, kẻ khác lại từ biển chạy về cùng đồng quê. Nước biển rút xuống nhanh, mặt biển bốc hơi mù mịt. Hỗn loạn, lạc lõng, kinh hoàng và đầy lo sợ, đám người tìm sự nương tựa bên nhau không ai nói một lời. Không ai nói vì cơn mưa bụi không ngừng rơi xuống làm tắt các bó đuốc, khiến họ vội tản ra tìm nơi ẩn náu. Họ chỉ kịp nhìn thấy mặt người như bóng ma. Mọi công trình của nền văn minh đều bị thiêu hủy, tên ăn trộm thần nhiên đi cạnh bên ông quan tòa nghiêm nghị, nếu vợ bị lạc chồng, cha lạc mất con, trong bóng đêm đó, đừng hy vọng mà tìm lại được. Người ta xô đẩy nhau, người ta trốn tránh một cách vô vọng. không còn gì là luật pháp nữa, ai cũng chỉ biết giữ lấy thân mình.

Dắt lone và cô gái mù, Glaucus đi giữa cảnh hỗn loạn đó. Bất thành linh, hàng trăm người, cùng đi về phía bờ biển, song đột ngột ập vào họ. Nydia bị đứt ra, Glaucus và lone bị xô lên phía trước, và khi đám người mà họ không nhận rõ mặt vì trời quá tối, đã bị cuốn đi, Nydia không còn ở bên cạnh Glaucus nữa. Glaucus lên tiếng gọi. Không có tiếng trả lời. Họ quay lại nhưng vô hiệu. Người bạn, người cứu tinh của họ mất rồi, cô lại là người dẫn đường nữa chứ! Sự tàn tật đã làm cho cô quen thuộc đường xá thành phố mà không cần đến ánh sáng. Cô dẫn họ đi, không sợ nhầm lẫn, về phía bờ biển mà họ có hy vọng thoát thân được. Nhưng, bây giờ, họ đi về phía nào? Đối với họ, phía nào cũng tối như bưng và không có lối đi. Một nhọc, thất vọng, lạc lõng, họ cứ tiến lên, mặc cho tro bụi rơi trên đầu và những

mảnh đá rơi xuống đất làm nẩy lửa lên.

- Than ôi! – lone nói. – Tôi không thể đi được, chân tôi ngập bùn nóng bỏng. chàng đi đi, để tôi lại cam chịu số phận khốn khổ này.

- Nàng đừng nói như vậy, nếu chết tôi cùng chết với nàng còn hơn sống không có nàng. Nhưng, than ôi, trong tối tăm như thế này, biết đi theo hướng nào?

Glaucus ôm lấy lone, và sau bao giờ khó nhọc họ đến được chỗ ngôi đền thờ thần Vận May. Chàng đưa nàng vào phía trong rồi lấy thân che cho nàng khỏi bị phủ bởi bụi tro và đá.

- Ai đó? - Một tiếng nói run run và khe khẽ của một người đã đến trốn ở đó trước. – Nhưng chẳng sao, trời sập thì còn gì là bạn với thù nữa.

lone quay về phía tiếng nói đó, khẽ kêu lên. Bú chặt lấy Glaucus.

Chàng nhìn theo, nhận ra ngay nguyên nhân nỗi sợ hãi đó. Chàng bắt gặp hai con mắt sáng quắc kỳ lạ trong bóng tối. Một tia chớp sáng lòe, chiếu khắp ngôi đền và Glaucus rùng mình nhận ra con sư tử mà suýt nữa chàng làm mồi cho nó, đang nằm cạnh một cái cột trụ và bên cạnh nó, nó không chút nghi ngờ, một người to lớn, người vừa thốt ra câu nói trên, nằm thẳng đờ, người đó là gã đấu sĩ bị thương Niger. Nhờ có ánh chớp, con vật nhìn thấy gã đấu sĩ và y cũng nhìn thấy con sư tử, nhưng bản năng hung dữ của nó đã tiêu tan. Hơn nữa, con sư tử còn lết lại gần gã đấu sĩ như một người bạn. Gã đấu sĩ cũng không run sợ, không lùi lại. Thiên nhiên giận dữ đã làm mất hết những nỗi khiếp sợ và tình cảm bình thường.

Khi họ ẩn nấp trong cảnh ghê rợn như vậy, một đám đàn ông đàn bà đi qua ngôi đền, tay cầm đuốc. Họ là người theo đạo Gia tô. Tin tưởng vào chúa trời, họ không một chút lo sợ. Đó là sự ngây thơ cuồng tín của những người Gia tô đầu tiên. Họ cho rằng ngày tận thế sắp đến rồi.

- Tai ương! Tai ương! – Tiếng lanh lảnh của một cụ già dẫn đầu đoàn người đó vang lên. – Các người đã thấy chưa, Chúa đang phán xử, Chúa đã phóng lửa từ trời cao xuống. Tai ương sẽ đổ lên đầu những kẻ có uy quyền, những kẻ thờ thần tượng và súc vật, những kẻ đã làm đổ máu các bậc Thánh và thích thú về sự hấp hối của Đấng cứu thế.

Bằng một giọng ghê rợn, cả đám người nhắc lại: Tai ương! Tai ương! Tai ương!

Đám người Gia tô giáo đi qua. Bó đuốc của họ bập bùng trong cơn bão táp, tiếng họ vang lên những lời dọa nạt và cảnh cáo. Cuối cùng họ khuất sau góc phố. Ngôi đền lại chìm trong im lặng và tối tăm.

lone và Glaucus lại tiếp tục đi, phân vân, do dự. Như những tù nhân

trốn khỏi xà lim. Nơi nào mà tro đã khô rồi và không lẫn lộn với cái hỗn hợp phun từ ngọn núi ra, chỗ đó trông trắng toát kinh khủng. Chỗ khác, than, đá, chồng chất lên xác của một số kẻ khốn khổ. Tiếng kêu ghê rợn khi người ta nghĩ đến việc họ không tài nào cứu giúp được các nạn nhân. Trùm lấy hết thấy các thứ tiếng đó là những tiếng động vang lên từ ngọn núi vọng lại, ghê rợn, kinh khủng như lời phán xét của một đấng siêu nhiên. Mọi người chợt thấy mình quá bé. Tiếng nổ vang trời, các dòng lửa vẫn tiếp tục chảy. Gió đem theo từng lớp bụi nóng bỏng và những khí độc thổi đi khắp mọi nơi.

- Glaucus, chàng đỡ tôi với, chàng giữ tôi với. tôi kiệt sức rồi.

- Vì hạnh phúc của chúng ta, nàng hãy can đảm lên, lone hiền dịu, kìa nàng xem phía này có những bó đuốc... chắc là họ đi ra biển... chúng ta đi theo họ.

Ngọn núi như tạm nghỉ, thu mình lại để rồi lại nổi cơn thịnh nộ dữ dội hơn. Đám người mang đuốc tiến lại chỗ đền thờ Vận May.

- Chúng ta tới gần bờ biển rồi. Tự do và giàu có cho nô lệ nào còn sống. Ta nhắc lại cho các người rõ, thần linh đã phán truyền rằng chúng ta sẽ thoát.

Một số nô lệ khiêng những thùng nặng nề. Arbacès với một thanh kiếm tuốt trần ở tay, đang kiên quyết thúc giục chúng.

- Tổ tiên ta ơi! – Tên Ai Cập hét lên, hắn vừa nhận ra Glaucus. – Ta gặp may rồi. Trong cảnh đau thương chết chóc này, số phận đã đưa cho ta hạnh phúc và tình yêu. Tên Hy Lạp kia, đứng lại, trả lone cho ta.

- Đồ phản trắc, đồ giết người. Némésis đã run rủi người đến đây cho ta báo thù. Một lễ vật xứng đáng cho thần Hadès mà ta đang chờ đợi. Lại gần đây, người chỉ cần chạm tay vào nàng lone, vũ khí của người sẽ như cây sậy.

Trên bề mặt thành Pompéi, lửa và bóng tối như hai con quỷ đang tranh giành một thế giới. Ánh lửa sáng rực cả bầu trời.

Bọn nô lệ hét lên một tiếng, ôm chặt lấy mặt. Bản thân tên Ai Cập cũng sững người khi bầu không khí nóng bỏng chiếu lên bộ mặt bệ vệ và các viên ngọc đính ở áo của hắn. Phía sau lưng hắn là một tượng đài đặt pho tượng Hoàng Đế Auguste bằng đồng đen và người ta tưởng pho tượng đó đã thành lửa.

Glaucus, tay trái ôm lấy lone, tay phải cầm lấy cái dùi mà chàng vẫn giữ từ lúc ở đấu trường, giơ lên như thách thức. Chàng đợi tên Ai Cập phản ứng.

Arbacès quay mặt nhìn chằm chằm vào chàng trai Thessalie. Hắn lưỡng lự một lúc.

- Tại sao lại còn do dự? – Hấn nghĩ thầm. - Quẻ bói đã chẳng bảo cái tai nạn mà ta phải đề phòng đã qua rồi là gì! Linh hồn! – Hấn hét lên. – Có thể liều với bão táp các nơi, và cơn lôi đình của các thần linh chỉ là tưởng tượng. Theo linh hồn đó, ta sẽ chiến thắng đến cùng. Hỡi các nô lệ, tiến lên! Glaucus, nếu người chống lại ta, máu người sẽ đổ. Ta lấy lone lại...

Hấn tiến lên một bước. Đó là bước cuối cùng của đời hấn. Đất bỗng rung chuyển, lay động lật đổ hết. Tiếng đổ vỡ ầm ầm nổi lên khắp thành phố. Nóc nhà, cột trụ ngổn ngang rơi xuống khắp nơi. Một tia sét như bị kim loại hút, đánh vào pho tượng Hoàng đế Auguste làm cho pho tượng tan tành cả đồng đen lẫn đá hoa. Tiếng pho tượng đổ vang xa mãi. Lời tiên tri đã thành hiện thực.

Tiếng động đó đã làm cho Glaucus ngất đi một lúc. Khi chàng hồi tỉnh. Mặt đất vẫn còn rung chuyển. Lone đang nằm bất tỉnh trên mặt đất ngay bên cạnh, nhưng chàng không để ý đến nàng. Đôi mắt chàng nhìn chăm chăm vào bộ mặt kinh khủng, một nửa thân người nhô ra khỏi đồng đá của cái bệ tượng đổ, một bộ mặt hấp hối và tuyệt vọng. Đôi mắt của con quỷ đó nhắm lại, rồi mở ra ngay như còn hối tiếc cuộc đời. Môi nó run lên, co rúm lại. Rồi nó sa sầm rồi trở nên bất động, tuy nhiên nó vẫn giữ nguyên vẻ mặt kinh hoàng. Tên phù thủy khôn ngoan, tên Arbacès cao cường, tên Hermès Ceinture, ông vua cuối cùng của nước Ai Cập đã chết.

Glaucus lại ôm lấy lone chạy dọc theo phố, chàng định hướng theo ánh chớp. Theo bản năng, chàng nhìn về ngọn núi thì thấy một trong hai cái mỏm rung rinh nổi lên một tiếng mà không ai có thể tưởng tượng được, cái mỏm đó đổ sụp xuống tận chân, tạo thành những thác lửa và ngay lúc đó một đám khói to lớn lan ra khắp bầu trời, trên mặt đất, trên mặt biển. Những cơn mưa lửa nối tiếp nhau, cơn sau mãnh liệt hơn cơn trước, đem chết chóc đến các đường phố, trời lại tối tăm mù mịt.

Glaucus đã bắt đầu thất vọng, trốn vào dưới một chiếc cổng, ôm lone trong lòng đành thất vọng chịu chết. Giữa lúc đó, Nydia cố đuổi theo cho kịp họ, nhưng vô hiệu. Cô kêu khóc thảm thiết, nhưng tiếng kêu của cô bị hàng ngàn tiếng kêu khác át đi. Cô quay lại nhiều lần nơi mà cô đã lạc họ. Vô ích, cô níu lấy từng người để hỏi thăm họ về Glaucus. Nhưng họ xô đẩy cô, vì bản thân họ cũng lo cho số phận của chính mình. giờ này, không ai còn nghĩ đến những kẻ khác nữa? Cuối cùng, Nydia thoáng nghĩ rằng Glaucus định lên thuyền chạy trốn, vậy nếu muốn tìm họ, thì nên đi ra bờ biển mới mong gặp được. Nhưng bước chân của cô luôn luôn phải dừng lại, lúc thì dân chúng

vẫn chạm phải, lúc thì họ xô đẩy. Cuối cùng, một đám người cầm đuốc hốt hoảng xô cô ngã xuống một cách phũ phàng.

- Gì vậy? – Một tiếng người nói cất lên. – Chính là cô gái mù can đảm. Thần Bacchus ơi, không được bỏ cô chết ở đây. Dậy đi cô gái nhỏ! Đi, đi cô có bị thương không? – Nydia kêu lên. - Cảm tạ thần linh. Còn Glaucus, ông có thấy chàng đâu không?

- Không. Chắc chàng đã ra khỏi thành phố rồi. Thần linh đã cứu chàng thoát khỏi nhanh vuốt sư tử sẽ cứu chàng thoát khỏi hiểm họa núi lửa.

Vừa khuyến khích Nydia như vậy, Salluste kéo cô đi về phía bờ biển, không để ý đến các lời van nài của cô nhờ ông tìm Glaucus. Luôn mồm cô nhắc lại cái tên của người mình yêu quý. Giữa những tiếng động kinh khủng của vạn vật, tên chàng như một nốt nhạc dịu dàng trong lòng cô.

Salluste cùng gia nhân vừa đến đầu con đường dẫn từ thành phố ra biển, bỗng họ dừng lại bởi một đám người đông nghịt. Hàng ngàn người chạy tán loạn qua các cánh đồng mà không biết trốn về phía nào. Nước biển rút ra khá xa bờ, và những kẻ chạy đến bờ biển đầu tiên đã kinh hoàng trước những làn sóng khủng khiếp, họ quay lại đất, đất liền trông còn ghê gớm hơn biển khơi. Vì vậy, hai lớp người, lớp đi ra biển, và lớp trở lại đất liền, hai lớp người đó gặp nhau rồi dừng lại ở khoảng giữa, hoang mang, thất vọng. Rồi một bọn người nô lệ khác chạy đến mang theo của cải không còn thuộc về chủ của chúng nữa. Đó là những tên nô lệ của Arbacès, chúng nhập vào đám đông. Chỉ còn có mỗi bó đuốc đang cháy do Sosie cầm, ánh sáng chiếu lên mặt cô gái Thessalie. Hắn nhận ra Nydia.

- Cô gái mù ôi, được tự do lúc này cũng như không. – Tên nô lệ nói.

- Người có thấy Glaucus không?

- Có, tôi vừa thấy chàng cách đây ít phút.

- Trời phù hộ cho người! Người thấy chàng ở đâu?

- Anh ta nằm dưới cổng toà án, không rõ còn sống hay chết.

Nydia không nói một lời, không cho Salluste biết, cô len giữa đám người, quay lại thành phố. Tới cổng toà án, cô gái cúi xuống. Cô lấy tay tìm xung quanh, cô gọi Glaucus. Một tiếng nói yếu ớt trả lời: - Ai gọi tôi thế? Phải chăng là tiếng của tử thần? Ta đã sẵn sàng rồi.

- Chàng dậy nhanh, đi theo tôi, cầm lấy tay tôi, Glaucus ơi! Chàng sẽ sống.

Ngạc nhiên, nhưng đầy hy vọng, Glaucus đứng dậy.

- Nydia vẫn cô đấy ư! Không có tai nạn gì xảy ra với cô chứ?

Giọng nói dịu dàng lộ vẻ sung sướng của Glaucus làm cô gái mù rất

xúc động.

Hai tay dịu lene, Glaucus đi theo cô gái dẫn đường. Với một sự khôn ngoan rất mực, cô tránh các lối đi dẫn tới đám người mà cô vừa rời xa, cô đi theo một con đường khác dẫn đến bờ biển.

Sau bao chặng nghỉ ngơi và với một linh cảm sáng suốt khó tả, họ tới bờ biển và nhập vào một nhóm người. Can đảm hơn các kẻ khác, quyết định đương đầu với sự nguy hiểm nào đó, còn là hơn ở lại chứng kiến cảnh hoang tàn, họ xuống thuyền giữa đêm tối âm u. Kiệt lực, lene thiếp trên tay Glaucus, còn Nydia ngồi dưới chân chàng.

Đám mưa tro vẫn tiếp tục rơi trên mặt nước, lên thuyền. Đám bụi đó, gió cuốn đi, đã bay tới các xứ rất xa, làm cho dân cả châu Phi phải khiếp sợ, nó bay tới những vùng đất đai cổ xứ Syrie và Ai Cập.

Im lặng, mọi người ngủ say sưa mê mết, Nydia sẽ trở dậy. Cô cúi xuống gần đầu Glaucus, rụt rè, buồn bã, cô hôn lên trán chàng và tìm bàn tay của Glaucus. Bàn tay đó đang nắm chặt tay lene. Cô thở dài, mặt cô trở nên tái đi, cô hôn một lần nữa lên trán Glaucus và lấy tóc mình lau những hạt sương đêm đọng trên đó.

- Cầu thần linh phù hộ cho chàng. – Cô thì thầm - Cầu cho chàng được sung sướng với người mà chàng yêu. Mong rằng đôi lúc nhớ tới Nydia này!...

Rồi cô đi dọc chiếc thuyền, về phía mũi thuyền, đến đó cô dừng lại, cô cúi mặt xuống nước, sóng bề tung bọt nước lên vàng trán nóng bỏng của cô. Không khí mát mẻ luồn qua mớ tóc xo tung của cô. Cô đưa đôi mắt không ánh sáng, nhưng rất dịu dàng nhìn lên bầu trời mà cô chưa bao giờ có điểm phúc được nhìn như mọi người.

- Không, không! – Cô khẽ nói với vẻ mơ màng. – Ta không thể chịu đựng được sự dày vò đó nữa. Ta cảm thấy tình yêu tuyệt vọng đó sẽ làm cho ta hoá điên. Ta đã cứu được chàng hai lần. Bây giờ còn sống làm gì nữa để thêm khổ đau? Tại sao ta không chết đi? Ta chỉ có niềm an ủi cuối cùng đó thôi! Ta nghe thấy người đang mời gọi ta. Đó là nhưng tiếng gọi trong trời và vui vẻ. Yên nghỉ, yên nghỉ, yên nghỉ. Chỉ có điều đó mới là Thiên Đường của ta.

Một thủy thủ ngủ gật trên cầu thuyền, nghe thấy tiếng động nhẹ trên mặt nước. Hắn hé mắt về phía mũi thuyền đang bập bênh, nhấp nhàng, hắn nhìn thấy hình như có một vật gì trắng trắng lập lờ trên sóng. Nhưng cái hình đó biến ngay. Hắn quay mình, ngủ thiếp đi, mơ thấy nhà cửa và các con của hắn!

Khi Glaucus và lene thức dậy, ý nghĩ đầu tiên của họ là tìm nhau rồi tiếp đó họ mới nghĩ đến Nydia. Không ai thấy cô đâu cả. Đêm trước, người ta đã không thấy cô rồi.

Mọi người yên lặng suy nghĩ về số phận của cô. Glaucus và Ione những quên cuộc trò chuyện của họ, để cùng khóc lóc Nydia như khóc cho một người em gái bạc mệnh.

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA THÀNH POMÉI

Chương 8 LÁ THƯ CỦA GLAUCUS

Thư của Glaucus gửi Salluste, mười năm sau vụ thành Pompéi bị tàn phá.

Athène.

Glaucus gửi bạn thân Salluste: chào anh bạn, cầu chúc anh luôn mạnh khỏe. Anh có mời tôi đến Rome thăm anh không? Salluste, anh nên đến thăm tôi ở Athène thì hơn. Tôi đã vĩnh viễn rời bỏ kinh thành đầy ồn ào và những thú vui tầm thường ấy. Tôi vĩnh viễn ở lại quê hương tôi: kỷ niệm thời vàng son đã mất của đất nước tôi còn thân thiết hơn tất cả những thú vui âm ỉ nơi xứ sở thịnh vượng của anh. Đối với tôi, ở đây có những vẻ đẹp không đâu có. Ở trên những cột trụ, trên những vòm cổng còn in rõ những vết tích tôn nghiêm. Tôi vẫn nghe thấy tiếng ngâm thơ bên bờ sông Ilissus. Hơi sương trên ngọn núi Phylé như dải khăn liệm cho nền tự do của chúng tôi đã bị chôn vùi, cũng là điềm báo hiệu một nền tự do sắp nảy sinh, đang chuyển mình.

Salluste, chắc anh sẽ chế nhạo tôi? Thà ước mong được thấy gong xiềng bị phá tan còn hơn phải nhấn nhọc đeo đẳng nó dù là nó được tạo dựng bằng vàng ở cái nơi ảm đạm buồn tẻ này. Anh tôi đậm vẻ lộng lẫy xa hoa của chốn triều đình La Mã. Salluste thân mến của tôi, tôi không còn được như trước kia nữa. Các biến cố trong đời tôi đã làm nguội lạnh dòng máu sôi sục tuổi thanh xuân của tôi rồi. Sức khỏe của tôi không còn được như trước, lúc nhận biết những trạng thái lo âu của cơn bệnh, lúc sống âm thầm trong cái xà lim dành cho kẻ sát nhân... Tâm hồn của tôi không sao lãng quên được bao giờ ám ảnh về những ngày cuối cùng của Pompéi... về kinh hoàng và tan hoang của cảnh tàn phá ghê gớm đó, cũng những tưởng niệm về cô Nydia yêu dấu. Tôi đã dựng cho cô một ngôi mộ, và ngày nào tôi cũng nhìn thấy ngôi mộ qua cửa sổ phòng tôi. Tôi còn giữ mãi kỷ niệm về vẻ buồn rầu; nét dịu dàng xứng đáng đầy trung thành và về

cái chết bí ẩn của cô ấy. Ione hái hoa và tự tay tôi tết thành vòng đặt quanh mộ cô. Cô xứng đáng có được một ngôi mộ ở Athènes. Anh đã nói đến tình hình đang phát triển của đạo gia tô. Salluste, tôi xin trình bày đôi dòng để anh biết một điều bí mật. Tôi đã suy nghĩ nhiều về tôn giáo đó. Tôi đã theo đạo Gia tô. Sau khi Pompéi bị tàn phá, tôi có gặp lại Olythus, song, than ôi! Ông ta chỉ sống thêm được có một ngày nữa. Ông ta đã qua đời. Trong tình cảnh lạ lùng mà tôi thoát khỏi nanh vuốt sự tử, ông ta đã chỉ cho tôi thấy bàn tay của một vị thánh. Tôi nghe ông ta, tôi tin ông ta và tôi thờ kính Chúa. Ione mà tôi yêu thương hơn bao giờ hết, cũng đã theo tôi. Một tôn giáo mới sẽ soi sáng cho thế gian này để chúng ta biết mình đều là anh em, cả linh hồn lẫn thể xác, mãi mãi. Thời gian cứ trôi đi, chúng ta sẽ trở về với cát bụi, đất có thể khô cằn, nhưng bánh xe cuộc đời vẫn tiếp tục quay trong cái vòng tròn bất diệt. Cuộc đời là vô tận. Phàm hạnh như mặt trời chiếu lên mặt đất, tạo cho linh hồn những ơn sâu, một sự bình an vĩnh cửu. Salluste mời anh đến chơi với tôi. Anh cứ đem theo các sách của Epicure, của Pythagore, của Diogène, nhưng rồi anh sẽ thua. Chúng ta sẽ đàm đạo luận bàn với một người hướng dẫn chắc chắn về các vấn đề: linh hồn và số phận con người giữa cõi hữu hình và vô hình. Ione – bao giờ cũng bên cạnh tôi – trong khi tôi viết thư, ngừng đầu lên, tôi gặp nụ cười của nàng. Tia nắng lung linh trên ngọn núi Hymette và trong vườn của tôi đàn ong vỗ cánh, anh hỏi tôi có được sung sướng không? Rome làm sao có thể bằng Athènes? Nơi đây mọi vấn đề đều gọi lên một tâm hồn cao đẹp và trong sáng: cây, cỏ, nước, núi, mây là những sắc màu huyền diệu của Athènes đó. Athènes xinh đẹp, tha của thơ mộng và túi khôn của nền văn minh thế giới. Trong phòng tôi, tôi nhìn lại những dáng hình bằng đá của tổ tiên tôi, tôi ngắm các ngôi mộ cổ. Ở mỗi phố, tôi nhận ra bàn tay của Phidias và linh hồn của Périclès.

Nếu có điều gì làm tôi quên khuấy mất tôi là người của Athènes, rằng tôi không là dân tự do, thì đó là tình yêu đắm thắm của Ione... tình yêu mà bất cứ thi sĩ nào, dù tài giỏi đến đâu cũng không trả lời nổi vì, kết hợp với lý tưởng tín ngưỡng, nó hòa lẫn với tâm hồn trong trắng nhất, ít trần tục nhất, đến nỗi chúng tôi hy vọng sẽ đem nó vào cõi vô cùng. Và nếu tình yêu đó an ủi tôi một phần về nỗi mất tự do, tôn giáo lại càng an ủi tôi nhiều hơn. Vì mỗi khi tôi muốn cầm gươm, thổi kèn, tham dự vào một cuộc chạy đua mới (Than ôi! Một cuộc đua không thắng lợi) tôi lại cảm thấy thất vọng nghĩ đến sự bất lực ở xứ sở tôi. Trước cái gánh nặng do những xiềng xích La Mã. Ít ra tôi cũng

được an ủi khi nghĩ rằng thế gian chỉ là khởi đầu của cuộc đời, vinh quang trong một trăm năm chẳng nữa chẳng thấm vào đâu so với sự vô cùng của thời gian. Có thể có tự do nào hoàn toàn khi linh hồn chưa ra khỏi căn nhà thân xác không?

Salluste, đó là cuộc đời và ý nghĩa của tôi. Đó là cách tôi sống để chờ cái chết. Còn anh, anh vẫn là Đồ Đệ trung thành của Epicure? Một lần nữa, mời anh đến đây, mời anh đến xem cảnh vui vẻ, niềm hy vọng của chúng tôi. Và những bữa tiệc lộng lẫy, những lời cổ vũ của dân chúng ở đấu trường, những tiếng ồn ào của tòa án, những quyến rũ ở rạp hát, những khu vườn tráng lệ, những bãi tắm ở La Mã, tất cả những cái đó không sao dành cho anh một cuộc sống dịu dàng, sung sướng như cuộc sống hiện nay của Glaucus, người bạn đã vượt qua ngày cuối cùng của thành Pompéi.
Chào anh!

Hết

Nguồn: TaiXiu

Người đăng: ms

Thời gian: 04/08/2005 2:33:08 SA